

Giá báo

Một năm 5 \$ 20
Sáu tháng 2 \$ 65
Ba tháng 1 \$ 35
Mua báo phải trả tiền trước

Năm thu nhút
So 7 - giá 0 \$ 10

TÂN VĂN

Ngày thu bay
15 Sept. 1934

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 83924

Chủ-nhơn sáng lập : Mlle Trần thị Hiệp - Quản lý chủ-nhiệm: Phan-văn-Thiết

BAO QUAN : N° 45-49, RUE GARROS-SAIGON

Một món thưởng quí cho độc giả

Từ 1er Février cho tới 31 Juillet, báo Việt - Dân, nhờ chúng tôi chủ-trương, ra được cả thảy 23 số (kè vira số ra mắt).

Ai mua năm từ đây trong 1 tháng mà trả tất tiền một lần, bồn báo sẽ tặng cho 1 quyển 23 số ấy đóng lại rất đẹp, có đóng cuộn vàng (Reliure percale titres or). quyển ấy kè vira tiền đóng giá là 4p.00 Thì trả có 5p.20 mà lại được một món thưởng 4p.

Nhờ gởi theo Op.56 tiền gửi vì cuốn ấy nặng lắm cần phải gởi kín lưỡng.

Không có bao nhiêu, vị nào muốn láh thưởng xin hãy đến sớm.

« Thủ-Thạch kỵ-duyên » là một bộ bi-tinh tiêu - thuyết nhiều đoạn cảm động tâm hồn, người đọc đến phải sa nước mắt.

Khởi đăng trong một số tờ gần đây.

SỐ BÁO NÀY CÓ BÀI

Trí thức thất-nghiệp.
Ông trạng mới nước ta.
Lòng can đảm của dân Nhựt.
Truyền quốc-dinh.
Lịch sử Thanh-dảo.
Hội-nghị Hải-quân.
Anh Khò (của São-Nam).
Muốn để trai gái tùy ý.
Cũng là mong hiền-thần.
Dụng vợ gá chồng cho người chết.
Tiểu-sử của cụ Phan Công An

Cô-kim Giai-vận.—Tùy-bút.
Thiên hạ đồn.—Cao-miễn.
Nhí - đồng.—Đua ngựa.
Chuyện vật lang văn.
Hoàn-hai dì-văn.
Trương thè-tháo.
Tiếng lao-dộng.

Lò, Lầm.—Lười guom
Nhịp.- hiệp.—30 ngày xa xú.

20 truong..... 0 \$ 10

Bon Prime N. 80 Để lành đồng-hồ

Có dù 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lành một cái đồng hồ.

Từ bon này về sau, bon nào không có dấu « Contrôle T.V. » thì bồn-báo không thể nhận.

NGUYỄN-DO TINH-THẦN CỦA NẠN

TRÍ-THỨC THẬT-NGHIỆP Ở XÚ TA

NĂN kinh tế khùng-boäng niên mấy người chịu học chẳng riêng một nước nào và chẳng chừa một hang người nào, có lẽ chỉ không kể các ông chủ nhà băng mà thôi.

Từ đại diền-chū, cho tới người thợ-điền công nhật vài ba cắt, ai cũng thấy mình bị nạn túng thiếu khổ sở. Không ai, từ thành-thị tới thôn quê, thấy mình được sung như mấy năm về trước!

Nhưng có một điều trái bẩn với cả các nước Âu, Mỹ — người thất-nghiệp phần đông là các thợ-thuyền, — ở nước ta, bọn tri-thức, hay nói cho đúng, các người có bằng-cấp chịu ảnh-hưởng xấu của đồng bạc nhiều hơn cả.

Chẳng phải là bọn có bằng-cấp ở nước ta thiếu chí quả-quyết, nghèo đức cần-lao, kém bẽ thao-lược! Bạn trẻ nước nhà vất được người ngoài khen là hiếu-học và thông-minh. Mà hiếu-học và thông-minh phải đầu là mè để ra vụng-về và lười-biéung?

— Thị tại sao vậy?
— Chỉ tại hai có chính:
1. — *Lối học lầm đường*. — Cái tánh di-truyền « thích làm quan » xui thiếu-niên ta chỉ xu-hướng vào một lối học, lối « học làm tôi », không ai chịu vạch riêng cho mình một đường mới, nêu cho mình lối « học tự-lập » mà theo!

Nước ta nào đã ở vào thời-kỳ thừa người biết chữ?

Nhưng họ không làm thế!

Bởi họ có một cái quan-niệm sai lầm về danh-dự, hay nói rõ hơn: họ ham hư-danh.

Tôi còn nhớ ngày nọ, bạn tôi, một trang thiếu-niên đặt nhiều hi-vọng vào bằng-cấp của mình trả lời một ông chủ hiệu buôn lớn nhất ở Hanói:

Ngài cho tôi chức thợ-ký gi
L.V.HOE (Hải-dương)
(Coi TIẾP TRƯƠNG NHỊ).

KỶ NÄY CÓ TRUYỀN. Anh Khò

CỦA CỤ PHAN-SAO-NAM

— Sổ tôi nhớ dòn xem bài xã-thuyết

VĂN-ĐÈ TIẾT-KIỆM

Sự có ích của tiết-kiệm — Tiết-kiệm cách nào — Cái bầy tiết-kiệm — Phòng ngừa những hội hàng lập ra để gạt gẫm giật tiền của công chúng — Pháp-luat cần phải bảo hộ sự tiết-kiệm, vân vân.

Luận-lý xác đáng, bằng cớ hẳn hòi.

Của PHAN-VĂN-THIẾT.

HỌC TRONG KHÁM MÀ THI DÂU TÂN-SI

Cô-kim đồng-tây, thật lần này là lần thứ nhứt mới thấy một tên tù ở trong khám lo học mà thi đậu tân-si.



Hình người thiểu-niên đứng trong hàng song sắt mà độc-giả thấy trên đây, ấy là tên tù Garcès thi đậu tân-si đó.

Garcès người Y-pha-nho, vốn là chưn học-trò, bùa nô cha cậu cải lện với người hàng xóm, cậu vì chử hiếu mà bình cha, cầm cây đánh người hàng xóm chết tốt.

Tòa Đại-hình ở tỉnh Valence xử 15 năm tù, giam ở khám San Mignel.

Nhơn thấy mình bị tù những 15 năm, nên chỉ Garcès đem ngày giờ đó để nghiên-cứu về y-học.

Ông chủ ngục San Mignel tử tế, cho phép cậu Garcès được học ở trong xà-lim (cellule) của cậu, lại hứa khi nào đi thi, có giấy của trường Đại-học kêu ra ứng thí, thì ông cho cậu ra đi thi nữa.

Mới đây Garcès đã từ trong khám ra thi lấy y-khoa tân-si, ở trước mặt ban khảo-thi gồm có mấy nhà y-học danh-vọng ở tỉnh Valence. Garcès được các ông này ban khen. Độc-giả ngó hình phia dưới, Garcès đang đứng cho hội-dồng khảo-thi hạch hỏi. Phía trong có người linh, ấy là người linh dẫn Garcès ở khám đi ra thi rồi lại dẫn về đó.

Chưa hết hạn tù, cho nên ông nghè Garcès đậu rồi lại phải vô khám ở nữa. Có viên phóng-sự nhà báo hỏi chuyện, thì ông nghè Garcès nói rằng:

— Ít năm nữa mản tù ra, tôi muốn làm nghề thầy thuốc để chữa những vit thương như vit thương tôi đã làm ra. Ấy là cách của tôi chuộc lại tội lỗi tôi đó.

Tùy bút

Nhắn bà Chris-tiane Fournier

MU đậm này, chắc nhiều độc-giả đã nghe biết là người phản đối cuộc hôn-nhơn của giống trắng và giống vàng một cách gắt gỏm.

— « Một người văn-minh không thể ăn ở tinh-ai được với một người bán-khai », mụ nói vậy đó.

Theo mụ, chẳng những một cô thiếu-nữ Âu-tây không thể nào ở

đời với một anh chàng da vàng được, dầu ảnh đậu tân-si cũ nhọn ở những đại-học Sorbonne hay Cambridge ra cũng vậy; mà đến một người đàn ông Âu-tây cũng không sao kết-hôn lâu dài đậm ấm với một chị vàng da sêp mũi được. Chẳng qua chỉ tiêu-khiến chơi bài trong khi ở thuộc-dịa mà thôi.

Những lời nói khó chịu của bà Phua-nhê này bấy lâu tôi vẫn ghim vô trong óc mãi.

Trong bao Dépêche bữa 11 September thấy có in tấm hình của

ông Gidoin, đốc-công Tao-tác ở Tourane, và bà Gidoin là người đàn-bà Việt-nam ta, cùng 11 con trai con gái của bà sanh ra, cậu lớn 31 tuổi, cô út 5 tuổi, hết thảy đều mặt mũi khôi ngô, tướng tá khoẻ mạnh. Đám con đó tỏ ra ông Gidoin và bà vợ Annam của ông đã cùng nhau làm vợ làm chồng ba chục năm ngoái rồi vậy.

Tôi muốn cát-tâm hình đó gửi qua cho mụ Phua-nhê và gạnh thêm một câu:

— Thưa bà mở mắt ra: Âu-tây chẳng cùng một chi vàng da sêp mũi ăn ở lâu dài đậm ấm là gì đây?

Trong xí ta hiện thời còn nhiều cái gia-dinh trắng vàng lộn giống, Tây-Nam một nhà như thế, chờ nào phải chỉ có một gia-dinh qui hóa như gia-dinh ông Gidoin 79 tuổi và có 11 con cái với đàn-bà Annam này mà thôi đâu.

Còn sự tinh-chung ở giữa trai vàng gái trắng, chứng cứ cung không phải ít. Cố động nhất là một chuyện cũng thấy ở Tourane chừng 12 năm nay. Một chàng thiếu-niên nhà quê đi lính qua tây

(Coi TIẾP TRƯƠNG 2)



(TIẾP THEO TRƯƠNG NHÚT)

hồi Âu-chiến, có kết-hôn với một cô thiếu-nữ ở Toulouse. Sau mǎn khôn linh trở về cố-hương, chàng không thông tin tức gì với người tinh-chung đang yô vò trong chờ ở bên trời tây kia. Thân gai đậm trường, nàng qua tới bên này do thăm tim-kiem cho được đoàn-viên tái hội với anh da vàng mà nàng thương yêu tận trong tâm-hồn phế.

Một cô Âu-tay khác, hình như đậu cũ-nhơn luật, lấy một vị thanh-nien kỵ-sư ta, hồi còn học ở Paris, sau theo chòng về ở tỉnh Nam-định từ năm 1927 đến nay, chắc nhiều người biết. Cô này ăn ở như đàn-bà Annam, rất đời khi cha chòng chết, cô cũng bận đồ tang-chế như Annam nữa, mặt kệ các bà các cô đồng nước da trắng với mình trầm trồ nọ kia.

Lại một cô con gái Hồng-mao, mẹ cô là người Hả-châu. Một người Việt-nam minh qua làm việc ở Hả-châu kết-hôn với cô. Sau thầy đặc-cô về Ở Saigon; phải bình lao rất nặng, có người khuyên cô nên bỏ đi, tối dinh lanh-sự Hồng-mao mà xin giấy tàu cho về ở Luân-dôn kia có sướng thua không, tội tình

gi theo riết anh chòng Annam mang binh giàn chết, nhưng cô mang kẽ khuyen cõi bắt nghĩa, rồi cõi cứ ở lại thủy-chung với chòng, đến đời phải di làm việc đánh máy chữ và viết chữ tắt ở trong một hảng tại đây, để kiếm tiền nuôi chòng cho tới khi chòng chết. Giờ cô là người quâ-phụ.

Ông bạn K.G. kể chuyện này với tôi, luon dịp cho nghe bài thi của ông cảm-thán cho người quâ-phụ đó như vậy:

Gây gánh thương ai cảnh lâ lung,
Đầu rắng Hồng Việt cũng tình chung.
Suối vàng thôi đó đành phảng phắc,
Chiếc bá rỗi đây lâm ngại ngùng.
Đất tõ mít mù cha lóng ngóng,
Quê người dẫu dài phận lao lung.
Vì chòng phải lụy bao nhiêu kẽ,
Gây gánh thương ai cảnh lâ lung.

Bên Tây, học tài đậu Agrégé là sự rất khó. Tàu dịch là « Thạc-sĩ » (碩士) cũng như trước kia ta thi đậu trạng-

TRƯỜNG THIỆT

Bài toán tàu Pháp Mỹ

Bài toán ấy từ ra tối nay có nhiều người đáp. Xin nói mau rằng chưa ai đáp trúng. Có ông Nguyễn-văn-Đặng ở Nam-vang đáp-bằng một bài giải rất dài, rõ cuộc cho rằng chiếc tàu đi từ Le Havre qua New-york sẽ gặp cả thấy 13 chiếc bên kia đi qua. Xin cho bà con hay rằng bài toán ấy khó lắm, không phải dễ dàng như ông Đặng tưởng vì trong ấy có cái quan-niệm thời-gian, cần phải có học môn Cosmographie mới biết. Ví dụ ở New-york 12 giờ trưa thì ở Le Havre 5 giờ chiều, còn ở Le Havre 12 giờ trưa thì ở New-york 7 giờ sáng. Vì đó mà bài toán thành ra khó.

« Duy vật sứ quan »

Quyển sách có giá-trị do ông Phạm-vân-Điều trộ-bút báo Tân-Văn xuất-bản. Toàn bộ 24 tập, mỗi tập 0\$05. Các vị ở lục-tỉnh hãy gửi trước 1\$00, sách gửi tới nhà mỗi khi in, khỏi tiền eước.

Bắt đầu đăng trong số đặc-biệt 29 Septembre.

CUỘC THI TIỂU-THUYẾT TÂN-VĂN

- Điều 1.— Muốn được dự thi phải là người mua năm mà đã trả tiền rồi.
- Điều 2.— Không nhận những tiểu-thuyết theo lối ciné-roman.
- Điều 3.— Tiểu-thuyết dự thi phải được ít nữa là 200 tờ giấy écolier viết một mặt.
- Điều 4.— Tác-giả được giấu tên nhưng trong cái thư dự thi phải khai tên họ thiệt và chỗ ở.
- Điều 5.— Những vị dự thi phải viết trong thư dự thi câu: « Tôi sẽ chịu nhận trước kết-quả của ban chấm thi, không được kêu nài chi hết ».
- Điều 6.— Ban chấm thi sẽ có 8 người, hoặc ở báo này hay báo khác.
- Điều 7.—

GIẢI THƯỞNG

- Hạng nhứt... 70\$—Hạng nhì... 30\$—Hạng ba... 20\$—Ba hạng 4, 5, 6, mỗi hạng... 10\$.
- Điều 8.— Những tiểu-thuyết được chấm nhứt nhì và ba thi sẽ đăng trên báo T.V., nhưng bản quyền cũng còn của tác-giả.

Kỳ hạn dự thi: 15 Octobre 1934

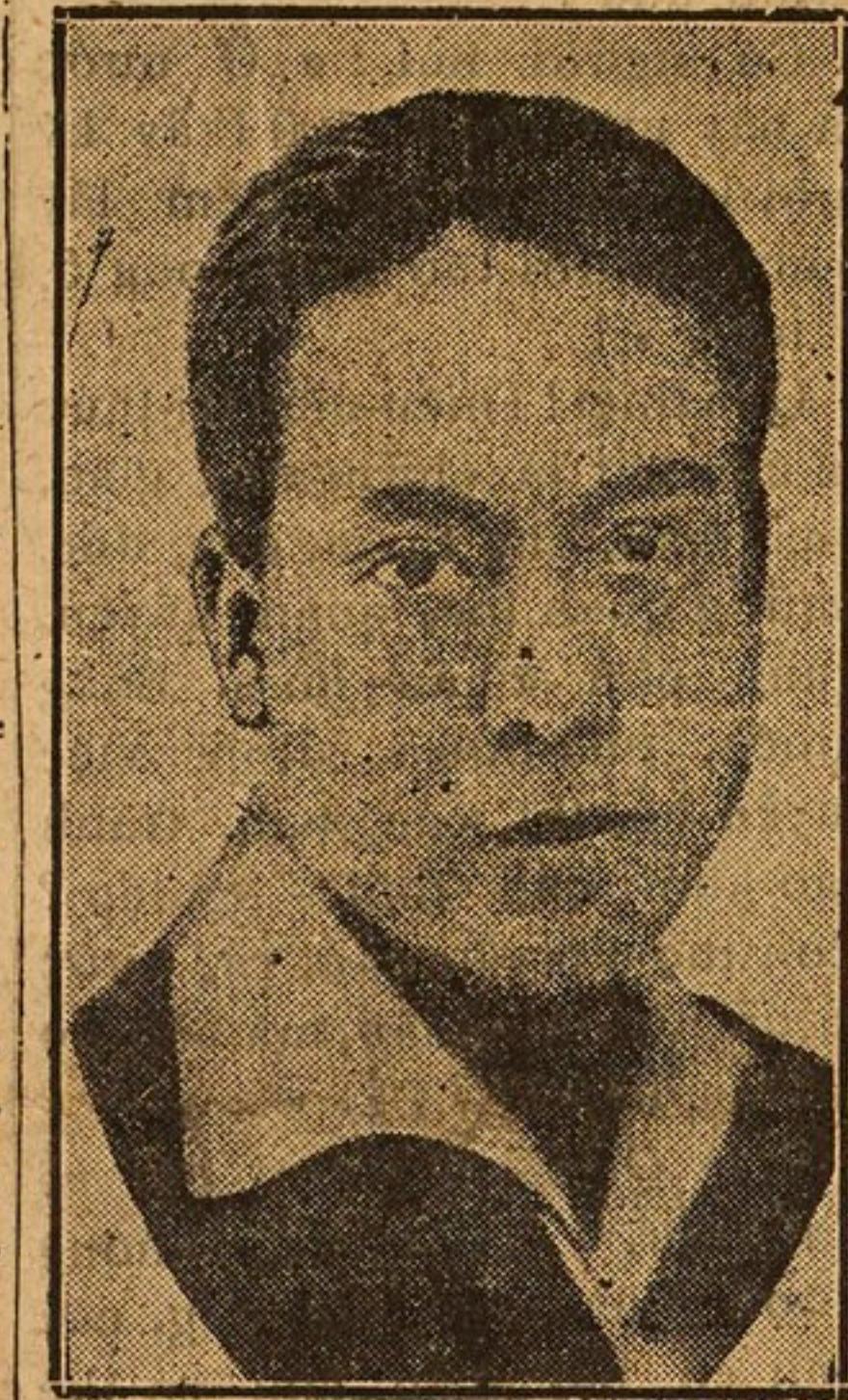
NGƯỜI VIỆT-NAM
THỦ NHÚT
ĐẬU TRẠNG - NGUYỄN TÂY

PHẠM-DUY-KHIÊM

... Là con ông Phạm-Duy-Tổn một nhà tân-học trứ-danh và có biệt-tài về quốc-văn, đã tạ thế chừng 10 năm nay, chắc nhiều người còn nhớ.

M. Phạm-Duy-Khiêm là người Việt-nam thứ nhứt được về học trường Normale Supérieure là một học-đường cao hơn hết của nước Pháp. Học ở đây 3 năm nay, mới rồi có tin M. Khiêm đã thi Agrégé đậu xong phần thi viết, chắc nay cũng đã đậu xong cả phần vấn-đáp rồi. Có nhiều báo ở Paris khen ngợi lắm.

Bên Tây, học tài đậu Agrégé là sự rất khó. Tàu dịch là « Thạc-sĩ » (碩士) cũng như trước kia ta thi đậu trạng-



« Liêu trai chí dị »

Có thể cho là bộ sách « chí-doan » nhứt của người Tàu. Đầu khoa-học tấn bộ đến đâu đời cũng vẫn còn là một nơi có nhiều việc bí-mật, chưa có thể giải quyết được. Nhiều bộ tiểu-thuyết như Phong-Thần như Tây-Du nói nhiều chuyện quái lú nhưng những chuyện quái lú kia trong thế-kỷ này cũng đã có chuyện thành ra thực-tế.

Chuyên Liêu-Trai cũng như chuyên Truyền-Ký-Mạng-Lục của ta, gộp bao nhiêu những sự tích do nói cái óc « hoài-nghi » (inquiet) của một nhà văn-sĩ bịt đất, biết đầu một trăm năm nữa, hai trăm, năm trăm năm nữa ta không có đủ tài liệu mà nghiên cứu ra sự lý của những chuyện quái gở ấy.

Chừng nào những đều di-doan ấy trở nên thực sự thì sẽ hay, bây giờ, chúng ta hãy đọc và hãy tạm cho nó là di-doan hoang-đường chưa có thể xét đoán được...

Bộ Liêu-trai gồm rất nhiều chuyện dài, lâu nay trong nước chưa có ai dịch cho kỹ lưỡng. Bỗn-bảo nhờ một bạn Hán-học uyên-thâm dịch ra cổng-hiện cho chư độc-giả.

Bắt đầu đăng trong số đặc-biệt 29 Septembre.

Ai học trường Normale Supérieure thi đậu Agrégé tức thi nhà nước phải bỗn-làm giáo-sư Đại-học liền, không còn phải xin phải hạch-giá cả.

M. Phạm-Duy-Khiêm đậu lối bức nẩy thật là một sự vể vang chung cả thanh-nien Việt-nam ta, chứng tỏ ra rằng người Việt-nam được học thi tới đâu cũng theo kịp thiền-bà vậy.

Trí thức thât nghiệp ở xứ ta

(Tiếp theo truong-nhứt)
đó, thi 20p một tháng tôi cũng vui lòng làm, chờ ngài bắt (!) tôi giữ việc bán hàng thi ngài cho 40p, hay gấp đôi số ấy một tháng, tôi cũng không làm!

Lại mời đây, có một ông tú-tài trong Nam đăng báo xin làm sếp-phor, mà dù-luận khắp nước sôi nổi lên, cho thế là có hại cho thanh-danh của học-giã!

Cho nên nhiều người tri-thức hay dành lòng ôm bằng cấp chịu chết đói, chờ không thêm, hay không dám đem nó dùng vào việc nhỏ dè kiểm-corn !

Họ nhất định quên câu ngan-ngữ tay rất thường: « Chẳng nghè gì ngốc, chỉ có người mà thôi ! »

Họ tự gây cho mình cái nạn thất-nghịệp, nhiều hơn là sự khủng-hoảng kinh-tế.

— Muốn sống được với thời-đại, phải làm sao ?

— Chẳng khó gì ! Chỉ thay đổi mục-đích sự học và lối học, và bỗn-bản cái sự sai lầm về danh-dụng đi là đủ !

— Ở buồi đời mới, cái vinh-dự đáng cho ta tự hào, đáng cho ta mong ước, là có được một nghề, bắt cứ sang hèn, nó làm cho ta sống tự-lập, ngoài phòng giấy các công-sở.

Phải chăng ? các bạn tri-thức !

L. V. HOE (Hải-dương)

Tòa-soan Tân-Văn có những vị sau này: cụ Sào-Nam, ông Thương-Tân-Thi, Phan-vân-Thiết, Đào-Trinh-Nhất, Tân-Thành-Tử, Thái-Đông, Nam-Đàn, Phạm-vân-Biều, Đông-Bồ, Á-Nam, vân vân, ngoài ra còn có nhiều vị văn-sĩ thỉnh thoảng viết giúp như Bình-Chi, Long-Tuyê, Day-Vân v.v. (Nam-ký), Tân-Thất-Cánh, Thach-Bằng, Nguyễn-Khoa-Hòn v.v. (Trung-ký), Lê-vân-Hoe, Nguyễn-Thiên-Chinh v.v. (Bắc-ký). Ở Cao-miền, có tòa-soan riêng (Boite Postale N-69) gồm các bạn: Việt-Lan, Chánh-Thiện, Nam-Lưu, Lam-Son, Trà-Hoa-thôn-nǚ.

Xin nhớ: tòa-soan Tân-Văn không dính liu-gi với tờ báo Việt-Dân đã giao trả cho ông Đặng-Thúc-Liêng rồi.



PNOMPENH-VÉLO

33 rue Delaporte Ppenh là tiệm xe máy đáng tin cậy

Ông Phan-vân-Thiết cù-nhơn luật chì vẽ cho những vị cần hỏi thám-luat-pháp. Giá mỗi lần hỏi 10\$. Độc-giả mua năm TÂN-VĂN chỉ phải trả 5\$.

Một người có cơ sở làm ăn vững vàng giữa chầu thành Saigon muốn vay chung 1000\$ có thể chun một miếng đất bên đường Galliéni. Việt cho Mr A.G báo quán chuyền giao lại.

Cần dùng vài người đi kiểm-quảng-cáo. Xin hỏi nhà báo.



— Anh cho xi gà hả ? Tôi không biết hút kia mà !
— Thị dẽ biểu lại cho tôi những lúc tôi đến thăm anh !

NHÂN BẢN KHUÊ-CÁC Tháng ngày qua. Sắc đẹp tàn..

Tháng ngày qua, sắc đẹp tàn. Cái hạnh-phrước của chị em phải chẳng là có một phần nhờ bởi nhan-sắc. Bởi còn lầm ham mê vật chất, sắc của chị em tàn, có thể lôi mất cái hạnh-phrước của chị em đi.

Chị em phải lo liệu để cầm lại cái xuân-xanh, bảo tồn cái nhan-sắc. Đàn-bà Âu Mỹ, tuổi quá năm mươi mà sao nhan-sắc họ vẫn còn, chị em ta ngoài ba mươi tuổi, phần nhiều, sao lại dẽ cho dung-nhan tiêu-tụy ?

Không được ! chị em chờ quá tự khinh rẻ mình, kia biết bao gương bẽ dâu trước mặt. Vợ già chòng kiêm hẫu non, chị em hãy trang điểm lên, chị em hãy làm sao cho chị em vẫn đẹp hoài. Cái sắc xinh tươi của chị em giữa già-dinh chị em đó.

Nếu chị em không biết lấy chí mà cầm giữ cái nhan-sắc, thì xin giới-thiệu cho chị em hiểu Phấn VỎ-BÌNH-DÀN. Phấn này đã có tiếng ngoài 10 năm, bao nhiêu đàn bà đẹp ở xứ ta, đều cãi tiếng khen ngợi.

Phấn này càng thoa càng đẹp, càng dỗi càng xinh, chị em hãy mua mà dùng thì biết.

Kinh-tế khung-hoảng làm hại cho muôn triệu người — những người bị hại đều là những người thiểu-nghị-lực. Nhà báo cần dùng một vài người giàu-nghị-lực, không nhát việc, có một số tiền thừa chun nhỏ. Việt-thơ trước chừng nào nhà báo mời tôi sẽ tới.

Độc-giả của TÂN-VĂN là bạn hữu của TÂN VĂN.

Muốn bán: Một cái máy điện Rayons-Ultra-Violets có đủ đồ phụ tùng còn mới tinh hảo. Xin do noi nhà báo. Giá rẻ.

Một cơ hội hiếm có
Giá hạ không đấu sánh kịp

GIẤY ĐÁNH MÁY (Papier pelure)
Một rame 500 tờ cỡ 21x27 giá 1\$00.
Một rame 500 tờ cỡ 20x31 giá 1.05.
Một rame 500 tờ cỡ 44x66 giá 4.00

Gởi thơ mua noi Lý-Công-Quận
chủ-nhà-in ở tại Socstrang.

Muốn bán gấp một cái nhà ngói 3 căn ngan chợ Đồi giá thật rẻ. Ai mua hỏi nơi ông :

NGUYỄN-THÀNH-NGỌC
Garage Charner — Saigon

THANH-ĐÀO

Một tò-giới của Đức ở nước Tàu, hồi năm 1914, ba nước Anh Pháp Nhựt hiệp binh lại 6 muôn 3, còn Đức chỉ có 4698 tên lính mà chống cự được mấy tháng mới chịu mất.

Cuối thế-kỷ trước, sau vụ Quyền-phỉ (boxers) và trận Giáp-ngoại rồi, liệt-cường Âu đều thấy rõ Tàu yếu hèn quá, bèn xúm nhau chia xé nước Tàu ra như xé trái dưa (qua phân), mỗi cậu lùm một miếng Họ làm như cách đã qua phân châu Phi kia vậy.

Người Đức, lấy có hai người cố đạo bị giết ngày 1er Novembre 1897, liền chiếm lấy Thanh-đảo ở trong vịnh Giao-châu (Kiao-tchéou), thuộc về tỉnh Sơn-đông (Shan-tung).

Theo hòa-trước ngày 6 Mars 1898, Tàu phải gat lụy khóc thầm mà giao cho người Đức vịnh Giao-châu và một phần đất ngay vịnh, trong hạn định là 99 năm.

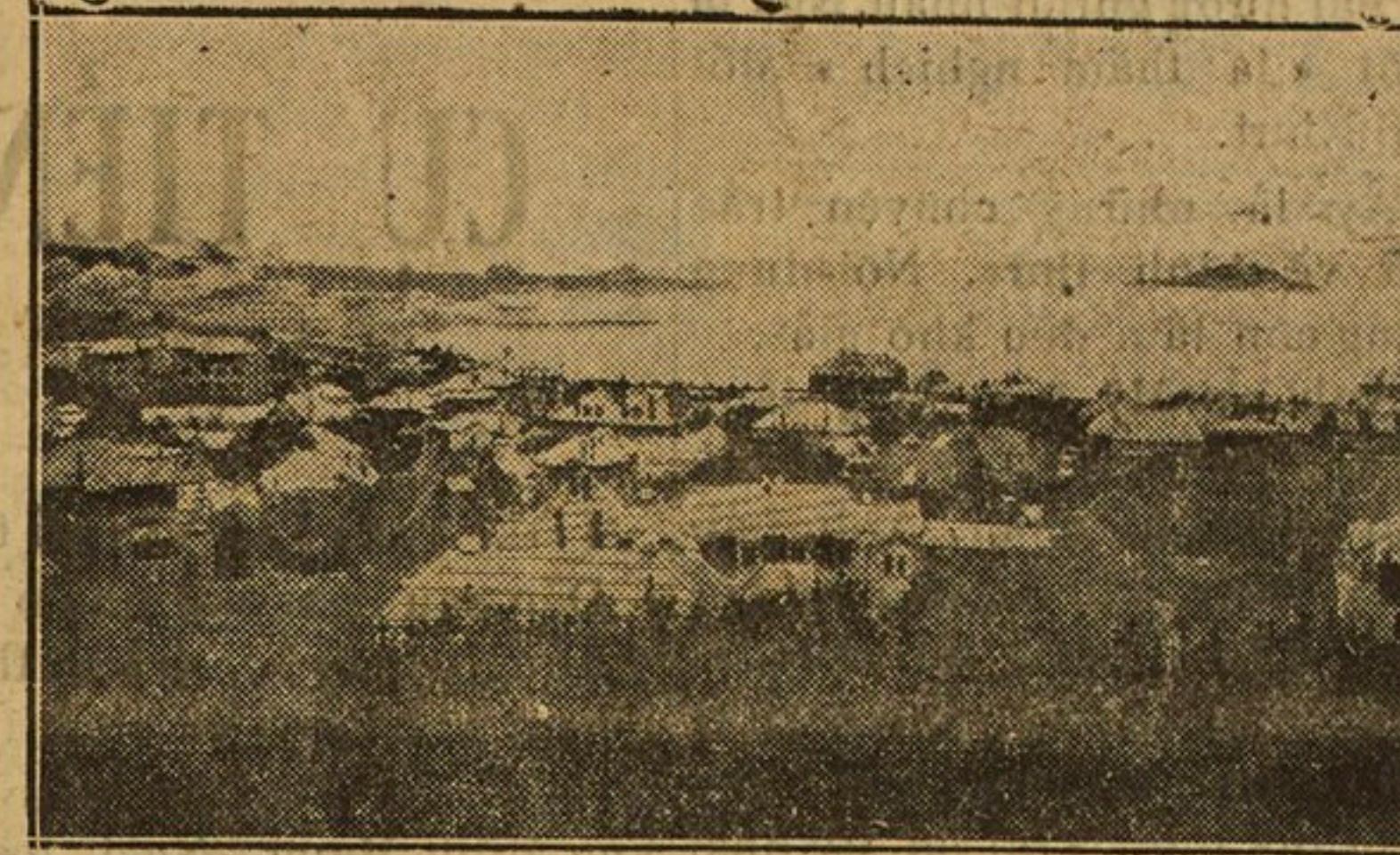
Trên phần đất này, người Đức lập nên thành-phố Thanh-đảo. Đến năm 1914, nó nổi danh là một hải-cảng tốt đẹp thứ nhì của thuộc-địa Đức.

Chỗ phải Thanh-đảo là nơi buôn bán thịnh vượng mà thời, lại cũng là một nơi hải-quân căn-cứ rất được địa-lợi. Người Nhựt - nhỉ - man lấy Thanh-đảo làm một cái ghẽ dựa cứng cỏi, đặng coi sóc quyền lợi của mình ở Viễn-đông và dòm ra bờ Thái-binh.

Muốn cho lâu dài, người Đức có lập ở đây một sở Binh-công-xưởng (Arsenal), trong đó đóng tàu chiến và đúc đạn trái pha cở 28 cm và súng đại-bác cở 21 cm (Ấy là một thứ súng đại-bác thuở xưa đã là hạng lớn lầm).

Đến ngày 15 Aout 1914, mầy chủ ở đảo Phù-tang thưa thế lúc ấy nước Đức đang mắc lõi đánh với Pháp ở Âu-châu, bèn gởi cho chánh-phủ Thanh-đảo một bức thư tối-hậu buộc Đức trong 24 giờ đồng-hồ phải giao Thanh-đảo cho Nhựt không thì Nhựt đánh mà chiếm lấy. Người Đức lấy thái-dộ cứng cỏi mà trả lời cùng Nhựt; làm cho Nhựt phải tức giận khởi binh đánh Thanh-đảo ngày 23 Aout.

Binh Đức ở Thanh-đảo, do ông quan năm thủy-bin Meyer Naldeck ra sức chống cự cho tới cùng. Số hải-quân chiến-hạm ở trong tay ông, gồm có 1 chiếc tuần-duong-hạm (croiseur), 3 chiếc pháo-thuyền (cannonière) và 1 chiếc ngư-lôi (torpilleur), nhưng đều cù hết thì có tài nào cự cho lại 1 đạo thủy-quân hùng-dũng của Nhựt hiệp với mấy chiếc chiến-thuyền của



Quang-cảnh Thanh-đảo

Pháp và Anh cho được. Lúc này có chiếc Dupleix của Pháp, trợ chiến cho Nhựt.

Đánh nhau trong 12 ngày, người Đức sửa đổi cách đánh lại, nhờ vậy mà chiếc thiết-giáp hạm (cavasse) «Triumph» của Anh phải bị tàu Đức bắn chìm. Sau khi chiếc Triumph bị chìm, làm cho ba nước càng bắn già hơn nữa. Qua đến đêm 17 sáng 18 Octobre chiếc ngư-lôi (torpilleur) của Đức vi-thấy thế yếu, nên tính chạy rốn, rủi gặp phải ngư-lôi của Nhựt đánh chìm trong giây phút. Qua tháng Novembre, thi số vỡ tuyếng-đèn và các cơ-quan của Đức ở Thanh-đảo đều bị tàn phá.

Dưới biê, ông quan năm Naldeck cho tàu mắc cạn, rồi chia súng tự bắn vào tàu mình. Tới đây, quan thủ-hiến Đức ở Thanh-đảo thấy tình thế nguy, bèn kéo cờ trắng mà đầu hàng, để nhường con cháu

Ta nêu bết lúc ấy chống giữ Thanh-đảo, Đức chỉ có một đeo binh gồm cã thủy-lục chỉ có 4698 người, thế mà chống chọi hơn hai tháng trời với binh của ba nước Nhựt-Pháp-Anh liên hiệp lại; như vậy Đức cũng cang cường dũng cảm lắm, chờ phai chờ sao.

Ta thử đem số binh thủy-lục của Nhựt mà sánh với Đức, thi ta thấy cái số cách xa nhau ghê gớm, một đàng 63.000 với một đàng 4.698; làm cho ta phải phục tài của Đức.

Thấy sự hùng cường của Nhựt từ lúc thắng Tàu, thắng Nga và chiếm đoạt Thanh-đảo cho tới bây giờ chiếm đoạt Mãn-châu, chắc hẳn có nhiều người muốn hỏi: Có phải Nhựt là một nước anh dũng tuyệt trâu, đánh đâu thắng đó đâu hàng, để nhường con cháu

chàng thưa nước đực thâ câu và đánh người thính linh mà thắng đó thôi? Lấy việc trước mà xem, thi cả hai lẻ đều đúng cũng được.

Đến sau, các nước Đồng-minh với Đức định chiến, ký tờ hòa-trước Versailles ngày 11 Novembre 1918, Đồng-minh lấy hẳn Thanh-đảo của Đức mà giao đất cho Nhựt làm chủ, gọi là đền công Nhựt dự vào Âu-chiến.

Song qua năm 1922, theo điều-ước 9 nước ký với nhau ở Hoa-sanh-tông, thi Nhựt giao lại cho Tàu đất Thanh-đảo. Thế là từ đó, Thanh-đảo trở về chủ cũ. Người Nhựt tuy mất làm chủ Thanh-đảo nhưng họ vẫn còn nhiều quyền lợi về kỹ-nghệ thương-mãi ở đó, và chính họ còn quyền coi sóc con đườg xe lửa ở Sơn-đông từ Tế-nam di Lũng-hải, nhờ con đường này mà Nhựt khai phá được mỏ than ở Poshan và mỏ sắt ở Tayé.

Vâ lại số dân hiện-thời ở Thanh-đảo ta thử dao coi, ta thấy người Nhựt chiếm đại-đa-số; người Nhựt nhiều hơn người ngoại-quốc khác ở Thanh-đảo bội-phần.

Nếu ta đi Thanh-đảo ta cũng nên lên núi Bismarck và Iltis, mà xem mấy cái dấu vết đồn lũy của giống người muôn tranh bá-chủ ở châu Âu năm 1914 mà không may thất bại kia.

TRẦN-CẨM-THẬN

(Viết dưới chiếc tuần dương Pri-mauguet đậu ở bến Thanh-đảo Juillet 1934).

Chỗ khó khăn của HỘI-NGHỊ HẢI-QUÂN 1935

ÔNG Piétri, hãi-quân thương-tho Pháp, mօi di Londres, để bàn bạc, dự bị về cuộc hội-nghi hãi-quân, sẽ khai mạc năm 1935.

Hội-nghi hãi-quân, đối với binh thủy (cũng như hội-nghi tài-bin đối với binh bộ) mục đích hạn-chế chiến-thuyền của

Vấn-đề này đã đem ra bàn hai lần rồi, lần đầu (1922) ở Washington, lần sau (1930) ở Londres.

Lần bàn ở Londres có kết quả nhưng không được trên. Trong năm nước nhập hội, chỉ có ba nước (Anh, Mỹ, Nhựt) thuận thao cùng nhau. Hai nước kia, Pháp và Ý, ý kiến bất đồng.

Điều-ước hãi-quân Londres (1930)

Đến cuối năm 1936 mới mãn hạn, còn hơn một năm nữa, mà chưa gì đã bàn đến hội-nghi hãi-quân sẽ tới, thi dù rõ rằng chỗ thuận

Anh và Mỹ muốn dién tri, đến năm 1937 mới mở cuộc hội-nghi này, nhưng nước Nhựt thúc hối mãi. Nhựt muốn hội-nghi cho rồi đặng rảnh tay

mà lo việc khác. Có lẽ cũng muốn thưa dịp này để nhảy ra khỏi quyền hạn-chế của hội-nghi hãi-quân, cũng như trước kia Nhựt bỏ hội Quốc-liên.

Năm 1930, Nhựt chịu nhận con số 5-5-3 đối với Anh và Mỹ. Hai nước này được đồng-đẳng, sấm chiến thuyền trọng-tài bằng nhau (5-5). Nhựt chỉ được phép đóng ba phần năm cái số trọng-lái của Anh hay là Mỹ.

Theo lẻ thi Pháp phải đứng về hạng tư.

Chỗ mong mỏi của hội-nghi hãi-quân là cuộc hòa bình nên cẩn cứ vào lẽ sau này mà định số chiến-thuyền. «Chiến-thuyền không phải là một món khí-giới để mà xâm lược nước khác. Liệt-cường phải dùng nó để giữ gìn bờ cõi và thuộc-địa. Như thế thì nước nào nhiều mặt biển, nhiều thuộc-địa, phải được số trội hơn».

Nước Ý không kháng đứng về hạng năm, quyết đòi cho được ngan hàng với Pháp.

Pháp, thuộc-địa nhiều, biên-giới ba bên giáp mặt biển (Atlantique, Manche, Méditerranée) phải cần nhiều chiến-thuyền hơn Ý.

Ý kêu nài rằng mình có hai cù-lao lớn (Sardaigne và Sicile) lại hai bên còn hai mặt biển

dài (Adriatic và biển Tyr-rhénierme) cũng cần một số chiến-thuyền như Pháp.

Sự thật là Ý dòn ngó xứ Tunisie (thuộc-địa Pháp) xứ ấy là chỗ người Ý kiêu cư rất đông. Không chừng Ý còn làm le đến cù-lao Corse và mấy tĩnh Pháp ở gần biên-giới, vì đông dân chúng xứ ấy còn nói tiếng Ý.

Vâ lại từ ngày đăng phát-xít được quyền, sự bắt hòa đã lần lần lộ ra. Thủy binh Ý mà ngan hàng với Pháp, đại-đạo đóng luon luon ở Địa-trung-hải, thi tất nhiên Ý làm chúa tể trên mặt biển ấy. Đã vậy mà đường thủy từ nước Ý qua đến Tunisie rất gần. Nếu cuộc khởi lừa xẩy ra giữa hai nước, thế nào Ý cũng chiếm đầu công. Pháp tập trung chiến-thuyền về cho đủ thi miền Bắc-Phi-châu đã bại rồi.

Hội-nghi hãi-quân năm 1935.

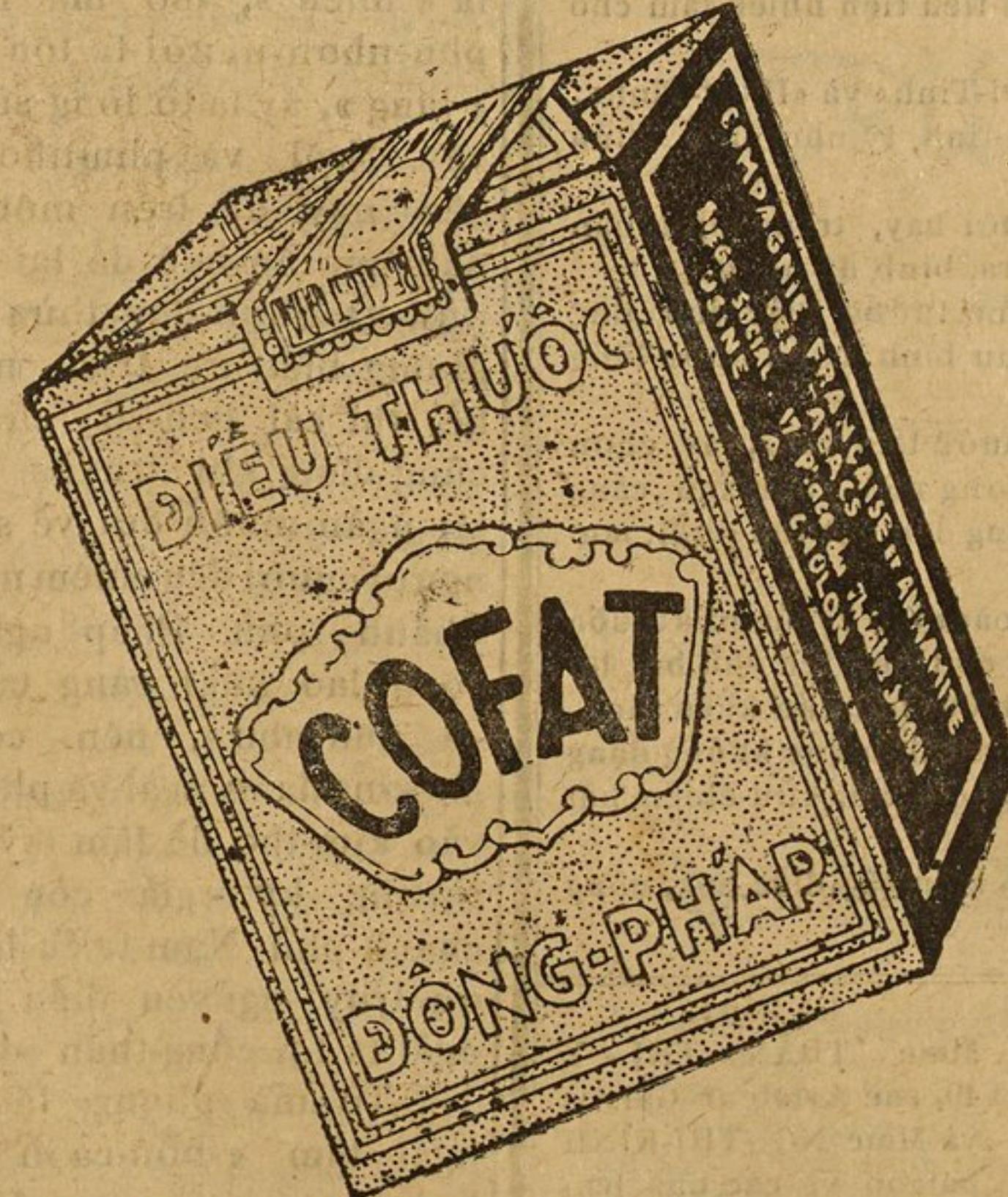
Kỳ tới đây e còn có lầm đều rắc rối, chắc cho nước Ý không khi nào chịu thua Pháp. Trừ ra khi nào Pháp nhượng bộ cho Ý hành trướng thế-lực thực-dân ở Phi-châu,

(Coi TIẾP TRƯƠNG SAU)

CIGARETTES "COFAT"

Qui vị nào hút thuốc «COFAT» chẳng nên quên rằng hảng BOY-
LANDRY dồi mười bao không thuốc «COFAT» một gói nguyên hai
chục điếu «COFAT»

20 điếu thuốc



Hay là đem đến những chỗ kẽ sau đây:

Ở CHOLON TIỆM TRINH-LÊ-SANH — 350 rue des Marins
Ở SAIGON TIỆM TRIỆU THANH — 6 Amiral Courbet

chứng ấy Pháp mới được mãn nguyện.

Chưa gì Ý đã dùng một cách gián tiếp để làm cho Anh, Pháp sợ đe mình để múa men ở châu Phi.

Năm rồi Pháp đóng hai chiếc tuần-dương-hạm lớn, kiệu Dunkerque (24.500 tấn).

Mới đây Ý dự định đóng hai chiếc chiến-dầu-hạm (cuirassé) cỡ 35.000 tấn, đe dối phò.

Tuần-dương-hạm (croiseur) kiệu Dunkerque, Pháp đóng ra để phòng ngừa thủy-bin Đức. Ý thừa dịp ấy, đe rằng máy chiếc Dunkerque sẽ làm cho hải-quân Ý yếu nhiều, nên tính đóng hai chiếc chiến thuyền lớn hơn, đe giữ gìn bờ cỏi nước Ý.

Người ta cho rằng đó là một ngón ngoại-giao tối xảo của Mussolini. Ý muốn lấy đất Abyssinie, tuyên-bố rằng sẽ đóng hai chiếc tàu lớn như vậy, cho Auh, Pháp phải lo sợ, điều địch cùng Ý, đe cho Ý tự do ở Phi-châu.

Nhật-Anh, Mỹ

Y không thuận với Pháp.

Nhật chắc cũng không thuận cùng Anh và Mỹ, mà anh « lùn » cũng cứng đầu lắm chả chẳng chơi. Chúng ta có thể đoán chắc rằng kỳ này, Nhật không hề khi nào nhận con số 5-5-3 như trước nữa.

Chưa gì úy-bau thượng-nghi thủy-quân Nhật đã tuyên bố rằng nước Nhật phen này không thể nào chịu cho hội-nghi hải-quân đe ép như khi trước. Nếu như hội-nghi không cho phép Nhật đóng dù số chiến-thuyền để dùng vào việc quốc-phòng thì thà đừng hội-nghi còn hơn. Để cho liệt cường tự-do sấm bao nhiêu tuy ý là phải.

Người Nhật rất bất bình con số 5-5-3. Kỳ hội-nghi 1930, đại-biều Nhật về nước, vừa bước xuống tàu thi đã có một vị quan vỗ đón đường đằng một tờ chương-trình phản đối con số ấy. Dòng rồi tự túc dặng cho dư-luận toàn quốc đe ý vào vấn đề ấy mà vị vỗ quan kia cho là « vấn đề chê-sống của nước mình ».

Nhật lại còn đòi sấm chiến thuyền cho Mân-châu quắc, thi thế nào cũng xin đồng bực với Anh, Mỹ.

Trừ ra khi nào Auh, Mỹ chịu ký điều-ước bất xâm lược với Nhật, Nhật mới chịu cho hội-nghi hạn chế thủy-quân. Về việc đó ta chỉ có hi-vọng vào nước Anh mà thôi, nước Mỹ chắc không khứng ký điều-ước ấy.

Đức và Nga.

HAI nước Đức, Nga cùng muốn dự hội-nghi. Đức có vào, sao sao cũng đòi đồng đẳng với Pháp. Về lục-quân Pháp đã chẳng chịu, lẽ nào Pháp lại chịu cho đồng đẳng về thủy-quân.

Nhật lại không muốn cho Nga vào, cho rằng thủy-quân Nga còn yếu, chuyện hạn-chế chiến-thuyền không ăn thua gì đến Nga.

Nước Nga có vào chắc cũng không đòi hỏi gì, nhưng mà vì hai nước ghinh nhau, Nga là một « lá thăm nghịch » đối với Nhật.

Ấy là những chuyện trắc trở về hình thức. Nội-dung cũng còn lầm đều khó giải.

Anh và Mỹ tuy đồng đẳng nhưng cũng không khỏi có chỗ xung đột nhau. Anh, hải-cảng nhiều, không cần chiến-thuyền lớn, trọng tải nặng, vì khỏi đi đường xa, muốn dùng tuần-dương-hạm chạy cho mau mà thôi. Trái lại Mỹ phải cần tàu lớn vì Mỹ ít hải-cảng mà máy hải-cảng ấy lại rải rác và xa nhau.

Auh muốn sụt số trọng tải, không cho đóng chiến-thuyền 35.000 tấn, buộc phải đóng đến 25.000 tấn là cùng. Mỹ lại muốn đóng đến 35.000 tấn, đe gi cho hội-nghi dun-hòa quyền-loi của liệt-cường.

Ý và Pháp muốn chiếm bá-quyền ở Địa-trung-hải, Nhự, Mỹ toàn làm chủ ở Thái-bình-dương, Anh quyết đe một mình tung hoành ở Đại-tây-dương. Thế mà cùng nhau hội-nghi đặng hạn chế — hạn chế chiến-thuyền nước khác — mà không khứng hạn chế mình.

Hay là rồi đây hải-quân hội-nghi cũng nỗi gót cùng hội-nghi tài-bin?

PHAN-VĂN-THIẾT (1)

(1) Ông Tân-Thanh-Tử mắc việc nêu bỗn-báo chū-nhiệm phải viết thế bài này.

MÉLODIA

Đòn Mandoline của nhà mỹ-thuật Lê-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ

Một nhà thực-dân ở Nam-kỳ đời vua Thê-Tô

CỤ TIỀN-HIỀN PHAN-CÔNG-AN

Ở LÀNG MỸ-THẠNH-TRUNG, QUẬN TAM-BÌNH (Vĩnhlong)

(TIẾP THEO TÂN-VĂN SỐ 6)

Đến sau ngài mất nhầm tiết hượng - nguyên, (rằm tháng giêng) không rõ về năm nào, nhưng họ nói vào đầu thời vua Minh-Mạng. Ngài hưởng thọ đặng bao nhiêu tuổi cũng không rõ, nhưng họ đoán chắc ngài cũng được vào bực thượng thọ. Một ngài chôn ở về phía Nam vàm rạch Cái-sơn (làng Mỹ-thạnh-trung).

Sanh bình ngài chỉ tra sự đam bạc đơn giản, nhà cửa ngài cất chằng nguy nga, đồ đạc ngài chằng có món chi là qui báu, tinh tinh ngài rất ngay thẳng công-binh, một lời nói một việc làm, chẳng hề sai chay. Bàn tám ngài chỉ lo làm nên sự nghiệp cho người, nên người đều kính mến.

Ngài mất rồi, phu-nhơn ở một mình thũi tiết, tinh phu-nhơn rất nghiêm nghị, noi theo lề phép, người trong làng đều kính trọng. Mỗi khi phu-nhơn chống gậy di chơi đến nhà các quan (hoặc tinh phu-huyện) thì các quan nghỉ phu-nhơn là vợ của bực công-thần, đều tiếp đón trọng-hậu, chẳng dám khi mạng. Các quan lại tăng phu-nhơn một cái vòng điệu, đe tiện bẽ di đứng.

Trong năm Minh-Mạng, đức Thánh-Tô có ban gấm vóc tiền bạc cho phu-nhơn, dặng tờ long ưu dâng bực già cả, thường

kẻ sống lâu vậy. Trong làng

có việc chi quan hệ phải đến công mòn, thi hương - chúc hú 17 (1836) đem làm đất biệt hộ, mỗi năm làng thâu huê-lợi thiệt nhiều. Rồi từ năm 1913 trở lại đây, nhà nước bày ra cuộc đấu giá công diền, thi ruộng đất của ngài đem ra đấu giá mỗi năm được chứng từ 18, 19, đến 20 ngàn đồng bạc (hai ba năm sau này vì kinh-te khũng-hoang, giá lúa thấp kém, nên số bạc đấu giá sút xuống còn 4, 5 ngàn đồng mà thôi) rồi đem vô làm bạc công nho của làng mà chi phí các việc ích lợi chung cho trong làng và trong tĩnh. Mỗi năm làng có xin dự trong số phỏng định 4 trăm đồng bạc đặng mà làm lè ky cơm cho ngài và phu-nhơn.

Phu-nhơn mất nhầm tiết hượng - nguyên, (rằm tháng mười), cũng không rõ về năm nào, nhưng họ nói vào khoảng thời vua Minh-Mạng. Còn tuồi của phu-nhơn cũng xấp-xỉ với tuồi của quan Tiền-hiền. Một phu-nhơn chôn ở phía tâng trong ngọn rạch Bàng-tăng.

Làng xóm nghĩ ngài là quan-trước và lại có công-nghiệp lớn với làng, nên tôn ngài chúc « Tiền-hiền khai khẩn », lập miếu thờ tại giữa làng và phong tó mồ mả của ngài và phu-nhơn rất kiên cố.

Ngài và phu-nhơn không con

và cũng không có bà con xa

gần chi hết, ngài có đê cho

phu-nhơn dưng bộ ruộng vườn

được là 309 mẫu 70 sào, (tức

là 3097 công). Năm Minh-Mạng hú 17 (1836) đem làm đất biệt hộ, mỗi năm làng thâu huê-lợi thiệt nhiều. Rồi từ năm 1913 trở lại đây, nhà nước bày ra cuộc đấu giá công diền, thi ruộng đất của ngài đem ra đấu giá mỗi năm được chứng từ 18, 19, đến 20 ngàn đồng bạc (hai ba năm sau này vì kinh-te khũng-hoang, giá lúa thấp kém, nên số bạc đấu giá sút xuống còn 4, 5 ngàn đồng mà thôi) rồi đem vô làm bạc công nho của làng mà chi phí các việc ích lợi chung cho trong làng và trong tĩnh. Mỗi năm làng có xin dự trong số phỏng định 4 trăm đồng bạc đặng mà làm lè ky cơm cho ngài và phu-nhơn.

Một ngài và mộ phu-nhơn, chôn cách xa nhau chừng ba cây số. Lẽ thi hiệp tang mới phải, nhưng vì ngài và phu-nhơn khi còn sanh tiền có nói chơi với nhau rằng : « Chừng chúng ta trăm tuồi già, đặt ai này nằm, chờ không nằm chung với nhau ». Lời nói ấy tuy chơi mà thành ra thiệt, đến khi ngài mất, làng cất dám chôn ngài ở vàm rạch Cái-sơn. Cách ít năm sau phu-nhơn mất, làng tinh dem linh-cửu phu-nhơn chôn chung với ngài một chỗ, cho tiện bẽ tinh tảo, không đe nghe trên không ứng thanh nói : « Không chịu » nên làng sợ, phải đem chôn phu-nhơn ở đất hậu bối ngọn rạch Bàng-tăng.

Ngài và phu-nhơn khi còn sống và khi đã mất có nhiều điều linh ứng lạ thường, nếu tôi thuật hết ra đây thì sợ người ở ngoài phải thần linh cho tôi là người nói chuyện hoang đường, nên tôi xin miễn thuật.

Hiện nay nhà thờ ngài và phu-nhơn, người ta tôn kêu là « miến », mồ mả ngài và phu-nhơn người ta tôn kêu là « lăng », ấy là tò lóng sùng bái vậy. Ngài và phu-nhơn mất đến nay đã trên một trăm năm mà ân-huệ đê lại che cẩn và nhơn dân thừa hưởn i không biết ức triệu nào mà kể, thì cái lịch-sử cửa ngàng cũng đáng ghi truyền mà đê lại ngàn muôn đời về sau cho người người đều chiêm ngưỡng. Chánh-phủ Pháp nghỉ đến công lao khai sáng của ngài và phu-nhơn, nên có biên phuong danh ngài và phu-nhơn vào kim-thờ đê làm kỵ-niệm. Nhưng ký-giả còn mong chánh-phủ Nam-triều lấy đặc ơ truy nguyên diền cổ của ngài là tôi công-thần đê đức Thê-Tô mà phong tặng cho ngài làm « bôn-cả ih thành-hoàng » mới là xứng đáng.

BÌNH-CHÍ

NGUYỄN-NHƠN CỦA BỊNH

MỘNG-TINH DI-TINH và HUỘT-TINH

Muốn sửa cái đồng hồ hư, anh thợ cần phải biết trước, tại làm sao hư, và hư chỗ nào, mới có thể sửa mau chóng dễ dàng và không cay phá tan tành cái đồng hồ.

Muốn chữa bệnh gì, ông lương-y cần phải biết trước, bệnh tại nơi đâu, nghĩa là phải biết rõ nguyên-nhơn của bệnh, thì cho thuốc mời nhầm, và không làm cho bệnh ít hóa ra nhiều, phải hao tiền tổn của vô ích.

A.— Bồi thợ bầm tiễn-thiên bắt túc, hau-thiên thất nghi, tuồi còn nhỏ mà quá trắc dục, quân hỏa động, nhi tướng hỏa túy mà thành ra.

B.— Bồi lú tuồi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham đều sắc dục, tâm trí còn non không tự chủ đặng minh, chơi « cách thủ-dâm » làm cho ngọc-quan lớn mà thành ra.

C.— Bồi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận thủy suy ngọc-quan lớn mà thành ra.

Bồi báu nguyên-nhơn kế trên mà sanh ra ba chứng bệnh : « Mộng-Tinh », « Di-Tinh » và « Huột-Tinh ».

1. Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tinh, tỷ như bình chứa đầy mà tràn, bình không nặng.

2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần thần, tay chon nhức mỏi là Di-tinh, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bình đã nặng.

3. Bát luận ngày đêm tinh khi cù chảy ra hoai, hoặc thấy sắc hay là mờ trường việc tinh dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huột-tinh, tỷ như bình chứa nước lũng đáy mà nước chảy ra, bình rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kẽ trên hãy đau thắt ngang lưng, nước tiểu vàng, tay chon nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngũ chẳng đặng, hình vóc tiêu túy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị đê lâu ngày thủy suy hỏa vọng, hư hỏa lùng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi ướp, rang tức noii ngực thành ra bình hổ.

Người mắc phải 3 chứng kẽ trên hãy uống « Tam-tinh Hải-cầu Bồ-thận hoàn » (số 2) của nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN Thudaumot thi bình hết dứt mà lại đặng bồ thận tráng dương cõi tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã dâng chẳng biết bao nhiêu bức thư khen tặng.

XIN LUU Ý : Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loảng, ngọc-quan yếu, sự tinh dục không đặng bền bỉ, có vợ lâu mà không con, uống thuốc này bồ thận, bồi tinh, tráng ngọc-quan, cữu chiêm bắt quyên, tần tinh trực xạ tử-cung mới có thể sinh con nỗi hâu.

Người tinh xác quá độ hao tần tinh thần, thận suy tinh kiệt, dương hoả, kiến xác diệc hoa, uống thuốc này bồ thận tráng dương, điều tinh ích chí.

Giá mồi hộp 1 \$00

uống 5 ngày

VỎ-VĂN-VÂN

DUOC PHÒNG

Chủ-nhơn: Y học sĩ VỎ-VĂN-VÂN bào chế

THUDAUMOT

Có bán:

Mme TRẦN - THỊ - Ý

49, rue Aviateur Garros

và Mme NG.-THI-KINH

Saigon và các nhà bán

thuốc Annam khắp nơi.

VINH-LONG CÓ NƠI CHÂN VÀNG

AI MUÔN LẤY KHÔNG ?

Đi coi một bức thành xưa hùng như của cụ Phan-Thanh-Giản xem nè.

Theo lịch-sử, cuộc Nam-tấn nhơn, chỉ vì lòng tư lợi của mà người mình thuở xưa từ người mình mà ngày nay phải Bắc vào, xứ Nam-kỳ là đất của dân Thủy Chơn-lạp, lúc đó mới thuộc quyền triều Nguyễn hơn 150 năm. Dân Thủy Chơn-lạp trước kia vốn dã-man, nên chi đất Nam-kỳ thuở ấy chẳng qua là một xứ cây cối, sầm uất đồng khô ruộng hoang. Kịp khi người Việt-nam minh kéo vào dân lấn dân Thủ và ra công khai phá thì cũng chỉ rác ở mây nơi gần sông gần chợ mà thôi. Triều-dinh, mãi lo về nội loạn, rồi tới cuộc tranh giành được mất với dòng Tây-sơn thi có dư công dâu mà dẽ ý đến việc khai khẩn đất này choặng.

Bởi vậy cho nên, từ nguồn sông Bé cho chí mũi Cà-mau, ngày nay ta chẳng thấy đâu có lưu lại một cái di-tích chí rõ ràng để làm chứng cớ cho lịch-sử Nam-tấn của ta hồi xưa.

Nhưng vậy, lâu nay tôi có ý đi khắp nơi héo lánh, tìm ông già bà cõi mà hỏi lại chuyện xưa, họa may có tìm được đôi chút di-tích nhỏ nhen có quan hệ đến lịch-sử tần-hoa của nước nhà chẳng?

Cách chợ Vũng-liêm chừng bốn cây số (tỉnh Vĩnh-long) ở vào làng Trung-lương có một nơi người ta gọi là thành-mới, và gần bên chợ cũng có chỗ gọi rằng lũy. Vì tánh hiếu-cõi, tôi đến hai nơi đây thử khảo cứu di-tích ngày xưa để lại ra sao.

Đi xe hơi từ Vĩnh-long gần tới chợ Vũng-liêm thì xuống tại nhà thờ Mai-phốp. Lần theo con đường dấp dấp vào chừng một ngàn thước thì tôi thành.

Thành ở vào ấp Bình-phụng. Bốn bên cây cối huyền-vũ, có vẻ oai nghi; thành, vách dã ngã, chỉ còn nhiều đồng gạch đỏ như son dẽ chỉ cho người biết tại đây xưa kia là thành vậy.

Gạch xây cở lớn, bát tắc rưới bê-tông, một tắc rưới bê ngang, và chừng tám phân bê đứng. Thợ hầm xưa dày công nén miếng gạch đã trải biết bao mura nắng mà vẫn còn cứng còn chắc. Mùa gạch còn đỏ tươi, gạch bảy giờ không thể bị kiệp. Thủ cầm miếng gạch lên độ thử, thì mỗi tấm nặng lối 1 kilo ngoài.

Xây dấp một bờ thành lớn lao, chau-vi trên hai ngàn thước, mà gạch ngày nay không còn lại là bao. Người Nam ta có cái đặc-tánh là bay lầy của công mà làm của tư, nên mấy người chung quanh hoặc xa hoặc gần đem ghe đến chở hết những gạch ở bờ thành này. Bờ thành đã dở, gạch đã hết, thật là đáng tiếc cho một cái di-tích của tiền-

ông cả Đạt mới đem trâu cõi đến cột quai vạc mà kéo. Nhưng kéo không lên nỗi! Người ta đồn đại rằng bởi vật đó linh thiêng, ai lấy phải bị bại, nên từ đó tới sau, không ai dám động đến vạc nữa. Ngày nay cát đá lắp cạn hồ, vạc kia còn tìm đâu thấy nữa. Hồ không mẩy lớn; nếu ai dụng công đào lên mà kiểm thi vật xưa chắc còn gặp lại.

TIẾNG LAO-DỘNG

Chúng tôi có tiếp được một bài dài của ông ĐẶNG-NGỌC-PHAN, nói về sự rủi ro hoạn nạn của các bạn sopsis-phor. Trong số trước chúng tôi đã nói sơ qua công cuộc hành-dộng của hội Đ.X.T.T. để đối phó với anh em lâm nan do sự sáng-khiển của ông Đ.N.P., nay xin tiếp đăng một đoạn trong bài ông PHAN để chỉ chô lợi hại cho các bạn sopsis-phor.

T.V.

Cái thành xưa, xưa chẳng là bao, mà ngày nay kẽ khách-quan đi tới, chỉ thấy cỏ cây rậm rạp bao phủ. Một đôi đồng gach nát để làm chứng cớ di-tích của tiền-nhơn, thật là đáng tiếc mà cũng đáng phiền trách cho người minh không mấy ai hiểu cõi.

Nếu không vậy thì « thành mới » này ngày nay là một thắng-cảnh kỷ-niệm, ta xem đến mà nhớ lại người xưa.

Thành này theo lời truyền lại thì có lẽ dấp vào thời-ky cũ Phan - Thanh - Giản trấn Long-hồ (Vĩnh-long).

Muốn gữ ngã hậu tỉnh Long-hồ, nên cụ Phan sai một đốc-tướng tên Cần (?) xây dấp thành ấy để chống với quân Pháp vào ngã sông Vũng-liêm. Nên kể chợ Vũng-liêm ngày nay còn cái lũy, phía sau lũy độ trăm ngoài thước có hào. Cái hào này ngày nay đã thành một ngọn rạch, mà khúc trong đá cạn lanh. Còn lũy kia, nay chỉ thấy một đồng đất để người làm nghĩa-dịa!

Đốc-tướng Cần (?) xây thành chua xong thì có một chiếc tàu binh Pháp vào vịnh Vũng-liêm. Dưới tàu chỉ có chừng năm tên sơn-dá Pháp và mười mấy cậu lính Annam, thế mà đuổi rốc mấy trăm quân trào ta, để chiếm lấy Vũng-liêm.

Lúc tôi còn nhỏ, tại hồ này có nồi lén một cái vạc (là thứ nồi đồng rất lớn, thuỷ xưa bình linh ta dùng để nấu cơm). Cái vạc này không biết bao lớn, vì hồ sâu, mà người ta chỉ thấy có cái quai, ông già của

khai rằng chủ chạy, tôi ngồi bên, thời ai cho là minh nói thiệt không đồ lòi cho người chết? Biết bao nhiêu là nỗi cực khổ, nào là tù tội, giam cầm. Nếu chạy mà chủ sống, mình ngồi bên mà mình lại chết như anh Cảnh ở đường Ruines d'Angkor, không được người cắp-răng lục-lộ tố-giac, thời người chủ có chịu nhận là chủ cầm tay bánh mà sopsis-phor ngồi bên chết không?

Tôi thường nghe thấy các đồng-nghiệp than rằng: chủ tôi di xa chạy dữ quá; sáng ở Saigon, ăn trưa ở Nhatrang, tối ngủ ở Tourane hay ở Huế, còn những nơi khác nữa không kể.

Thế mà các đồng-nghiệp không trông người mà ngầm đến ta, nghĩ ra cách phòng khi tai nạn. Các đồng-nghiệp muôn tránh khỏi những tai nạn: Một là vô hội Diền-xa Tương-tế. Hai là bảo-kê nhàn-mạng. Ba là hùn hiệp nhau một số tiền để tại nhà Băng. Tờ giao-kéo chỉ nhất định cứu giúp nhau về lúc hì giờ phận sự mà bỏ mình hay mang tật nguyền, sống cũng như chết, thời chắc cái tương-lai của đồng-nghiệp có nơi nương dựa. Việc hùn hiệp này cũng không khó gì: nhiều người thì mời người một đồng, ít người thời mời người hai đồng. Tiền của mình lại lo cho mình, chờ có phái là tiền của mình lại lo cho người khác mà bão không được.

ĐẶNG-NGỌC-PHAN

Trận giặc của người đánh với thú

Theo tờ báo-cáo về cuộc thống-kế của chính-phủ Án-dô thời năm rồi số người đi săn bị thú rừng ăn thịt có tới 1033 mạng, mà số cop bị giết và bị bắt thời 1368 con. Người dùng súng, cop dùng vầu, thế mà sau trận giặc cuối năm số chết của 2 bên không hơn thua nhau bao nhiêu. Cũng năm rồi, số beo bị bắt giết tới 4391 con, mà người chết vì beo chỉ có 218.

Rắn ở Án-dô làm hại người ta nhiều lắm. Năm 1932 người chết vì rắn có tới 15.410, mà số rắn bị bắt giết phỏng 59.000 con.

Ngoài ra, số người chết vì cá độc có tới 136, chết vì heo rừng có tới 85, chết vì voi có tới 56.

TRƯỜNG LÊ-BÁ-CĂNG

Nos 32 à 44 Rue Aviateur Garros :— SAIGON

Dạy từ Cours Supérieur đến lớp 4e Année



DIRECTEURS DES ETUDES

M. Lê-Bá-Cang

M. Hồ-Văn-Ngà

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie
d'Hanoï
Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Institut-
teurs de Saigon
Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-
Khuong-Ninh (Lettres)

Ancien élève de l'Ecole Centrale (Paris)
Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-
Khuong-Ninh (Sciences)

TRUYỀN QUỐC ĐÌNH

NƯỚC ta tại Phú-xuân-kinh (tức là đô-thành Huế bây giờ), có chín cái đinh (vạc) đã truyền một trăm năm nay, (từ năm 1835 tới nay), mà quốc-dân ta ít người được xem thấy.

Tự hồi Pháp-Việt giao thông đến giờ, trong Nam ngoài Bắc, có nhiều ông phú-hộ đi du-lịch đến đất Huế, được phép vô cung chiêm các cung điện lăng miếu mà cũng ít có ông nào quan sát đến chín cái đinh ấy cho rành rẽ, rồi về thuật lại cho bà con trong xứ nghe. Lại cũng có nhiều nhà chụp bóng đến chụp hình chín cái đinh ấy làm carte postale mà bán, nhưng chẳng thấy hình chín cái đinh ấy có những vật gì, như thế thật là uồng lăm (vì báu của nước mà dân trong nước không biết.) Nay tôi xin tường thuật gốc tích chín cái đinh ấy ra đây, hễ quốc-dân ta đọc đến thì chẳng khác nào con mắt mình được ngó thấy tường tận. Nhưng trước khi tôi thuật, tôi hãy nói qua nguyên-nhơn cái « đinh » có tự đời nào và ở nước nào rồi sau nước ta mới có theo.

Vua Võ (禹) đời nhà Hạ (夏) bên tàu có đúc chín cái đinh để làm dấu tích cho chín châu (Võ chúa cữu đinh dĩ tượng cữu châu). Nguyên đời vua Nghiêu, nước lụt lớn lăm, (hồng thủy thao thiên), vua Nghiêu sai ông Võ đi trị thủy, ngài bèn khai sông rạch cho thuận đường nước chảy, mà trừ được cái hại nước lụt cho dân chúng ở yên. Rồi ngài chia nước ra làm chín châu và lấy đồng của mỗi châu tiến cống mà đúc làm chín cái đinh. Trong mỗi cái đinh thì có khắc địa-đồ của mỗi châu vào và lại khắc những đồ thô sản của mỗi châu phải tiến cống.

Đến khi nhà Hạ (夏) mất nước thì chín cái đinh lại về nhà Thương (商). Nhà Thương mất nước đinh lại về nhà Châu (周) Ba đời (Hà, Thương, Châu) chuyền lao nhau mà giữ chín cái đinh ấy được ngót hai ngàn năm, và xem như cái ngói báu. Hè triều nào mất nước thì gọi là đinh cách (鼎革) triều nào định nước, thì gọi là đinh định (定鼎).

Nhà Tần (秦) lấy được nước nhà Châu, rồi sai người đi chở chín cái đinh ấy về, nhưng chẳng may khi thuyền chở đến giữa sông bị ông Long-vương đón đường nhận chim thuyền lấy mắt chín cái đinh. Rồi từ Tần trở về sau không biết còn đúc cái đinh nào khác nữa không?

Nước ta, từ hồi lập quốc, Định, Lê, Lý, Trần, Lê, thi không nghe có đúc, Duy đến hoàng-triều đức Thánh-tô (Minh-Mạng năm thứ 16, tay lịch năm 1835) mới đúc chín

cái đinh. Nhưng không rõ ngài phỏng theo ý vua Võ mà đúc hay là dùng theo câu sách: « Thiên số cữu » (trời số chín) « Địa số cữu » (đất số chín) mà đúc.

Năm 1899 tôi được hân hạnh đến nhà Thế-miếu (thờ đức Gia-Long trổ xuồng) thấy trước sân (gần mái hiên) có đẽ một hàng chín cái đinh bằng đồng thiệt lớn gọi là: « truyền quốc đinh ».

Đinh đúc tương tự như cái om mà rộng miệng, trên có quai, dưới có ba churn, cao khỏi đầu người ta đứng, mỗi cái đinh nặng từ một ngàn tờ hai ngàn ngoài kilogrammes, và mỗi cái đinh có đặt tên riêng, sau đúc vua nào thăng-hà thi lấy tên đinh mà đặt tên thụy, (nằm án) xung quanh đinh thi có khắc đũi hình; núi, sông, cửa biển, cửa ải, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, gió mưa, mây, sấm, các lсаi cây cỏ, các giống chim muông cùng là thuyền bè kbi-giới trong nước.

Chín cái đinh ấy như sau này:

1.— Cao-dinh (高鼎) lấy chữ « Cao » đặt tên Thụy cho vua Gia-Long (tức là Thế-tô « Cao » Hoàng-de) đinh này lớn hơn hết đẽ chính giữa, cân nặng 2.609 kgrs, xung quanh có khắc: mặt trời — biển đông — núi Thiên-tôn — sông Bến-nghé — kinh Vĩnh-tế — chim trĩ — con cọp — con trạnh — cồn rồng — bông tử vi — cây mít — lúa thơm — trầm-hương — gỗ lim — cù hành — thuyền da-sách — súng đại-bác.

2.— Nhơn-dinh (仁鼎) lấy chữ « Nhơn » đặt tên Thụy cho vua Minh-Mạng, (tức là Thánh-tô « Nhơn » Hoàng-de) đinh này đẽ bên tả về phía đông cái « đinh Cao » nặng 2512 kgrs 600, xung quanh có khắc: mặt trăng — biển nam — núi Ngự-binh — sông Hương-giang — kinh Phò-tế — chim công — con béo — đồi mồi — cá ông — bông sen — cây nam-tran — lúa nếp — cây kỳ-nam — cây ngô-đồng, — rau hẹ — thuyền lầu — súng đại-bác có xe.

3.— Chương-dinh (章鼎) lấy chữ « Chương » đặt tên Thụy cho vua Thiệu-Trị (tức là Hiển-tô « Chương » Hoàng-de) cái đinh này đẽ bên hữu, về phía tây cái « đinh Cao » nặng 2573 kgrs. 700, xung quanh có khắc: sao ngũ-tinh — biển tây — núi Thương — sông Danh — sông Lợi-nông — gá trống — con tê-ngru — con rùa — con sấu — bông lai — cây xoài — đậu lục — đậu khấu — cây thuận-mộc — cù kiệu — thuyền mòng-dồng — súng tiêu-thương.

4.— Anh-dinh (英鼎) lấy chữ « Anh » đặt tên Thụy cho vua Tự-Đức (tức là Dực-tôn « Anh » Hoàng-de), cái

dinh này đẽ về phía đông cái « đinh Nhơn », nặng 2097 kgrs, xung quanh có khắc: sao bắc-dầu — sao ngân-hà — núi Hồng-lanh — sông Mã — sông Lô — con hạc — con ngựa — con ve — con trăng — bông mai-khôi — cây cau — cây dâu — đậu tó-hap — cây kiền-kiền — cù nghệ — cây cờ — đạn trái phả.

5.— Nghị-dinh (毅鼎) lấy chữ « Nghị » đặt tên Thụy cho vua Kiến-Phuerc (tức là Giản-tôn « Nghị » Hoàng-de) cái đinh này đẽ về phía tây cái « đinh Chương » nặng 2550 kgrs, 400 xung quanh có khắc: sao nam-dầu — cửa biển Thuận-an — cửa ải Quảng-bình — sông Bạch-đằng — sông Cửu-an — chim oan-vuong — con voi — con đuôn dừa — cálóc — bông hải-đường — cây mai — đậu biển — cây quế — cây huỳnh-dàn — rau cải — thuyền hãi-dao — cái giáo.

6.— Thuần-dinh (純鼎) lấy chữ « Thuần » đặt tên Thụy cho vua Đồng-Khánh (tức là Cảnh-tôn « Thuần » Hoàng-de) cái đinh này đẽ về phía đông cái « đinh Anh » nặng 1950 kgrs 300, xung quanh có khắc: gió — cửa biển Cần-giờ — núi Tân-viên — sông Thạch-hảng — sông Vĩnh-dịnh — chim hoàng-anh — con bò tót — con ngao — cá rô — bông qui — cây dào — đậu khuôn — sa-nhơn — gỗ nam-mộc — cây hương-nhu — thuyền đinh — cây girom.

7.— Tuyên-dinh (宣鼎) lấy chữ « Tuyên » đặt tên Thụy cho vua Khải-Định, (tức là Hoảng-tôn « Tuyên » Hoàng-de) cái đinh này đẽ về phía tây cái « đinh Nhơn », nặng 2066kgrs 003 xung quanh có khắc: mây — núi Tuân — núi Đại-lanh — sông Lam-giang — sông Nhị-hà — chim nhung — con heo — con rùa biển — con sam — bông sói — trái nhãn — đậu phộng — yến sào — cây bá-mộc — cây gừng — ghe lê — cái cung.

8.— Dủ-dinh (裕鼎) chủ « Dủ » chưa có dùng tới, cái đinh này đẽ về phía đông cái « đinh Thuần », nặng 2017 kgrs 009 xung quanh có khắc: sấm — cửa biển, Đa-nắng — cửa ải Hải-vân — sông Vệ — sông Vĩnh-diện — chim anh-vò — con dê — con cọp — cá úc — bông cù — cây lê — đậu trắng — dây trầu — cây thông — cây tía-tô — ghe ô — cây siêu đao.

9.— Huyền-dinh (玄鼎) chủ « Huyền » cũng chưa dùng tới, cái đinh này đẽ về phía tây cái « đinh Tuyên » nặng 1933 kgrs. 003, xung quanh có khắc: mưa — cầu vồng (mồng) — núi Hoành-sơn — sông trước — sông sau — sông Thao — chim ông-lão — ngựa núi — con cù cuồng — rắn mán-xà — cây ngọc-lan — cây vải — cây bông — cây nam-



Chồng : Minh ! Minh giận tôi sao ?
Vợ : Thời ! Thời ! Tôi đâu có dám giận minh.

Chồng : Chuyển nay tôi không quên nỗi đau, sao sao ngày mai đi về cảng mua Cù-là Sư-tử » và « Savon Thoại-Dư-Đường» cho mình

Vợ : Minh nghỉ coi, lúc nay mưa gió không chừng ; hôm qua thằng Sén nhặt dầu ; con Hoa đau bụng ỉa, mà Cù-là Sư-tử đã hết 3 ngày rồi, làm tôi phải qua bà Phán Hai mượn Cù-là Sư-tử về cho no uống mời het ; còn dặn mình mua mình cứ quên hoài. Thương nhau mà vây sao ?

KIẾN VĂN CHÍ

CÙNG LÀ MÔNG HIỀN-THẦN

Ai có đọc truyện « Tiết-Nhơn-Qui chinh-dông » của Lâu hão biết câu chuyện vua Đường-Thái-Tôn mộng hiền-thần. Chẳng rõ noi theo đó hay là có sự thật mà người ta cũng truyền rằng giữa vua Thế-Tô Cao-hoàng-de Gia-Long với quan Tả-quán Lê-Văn-Duyệt cũng có việc mộng hiền-thần như vậy.

Dưới đây tôi chép theo lời thuật của một bà già nền nếp ở làng Long-hội-tây (Mytho)

Vì sanh ra đã « ần-cung » nên bị cha mẹ khinh bỏ, Lê-Văn-Duyệt được ông Lý-trưởng ở làng Long-hưng đem về nuôi làm con nuôi.

Năm Duyệt hơn mươi tuổi hời đã chăn nỗi bầy trâu tám con, và làm dầu bọn mục-dòng ở vùng ấy.

Hôm nọ trời sâm sầm tối. Duyệt lùa trâu về chuồng ; khi tới cửa công, nghe người nhà nói trong nhà có khách quý, ông lý tôn trọng dọn bàn thờ giữa mà dải thời Duyệt nỗi giận gay rắng :

— Vua hay sao mà tôi nhà người ta lại leo lên bàn

sâm — cây sơn — cù tỏi — xe bốn ngựa — cái ống đốt đan.

Chín cái đinh kê tên trên đây đều là đinh truyền quốc, hẽ đúc vua nào lên triều, trước sau toàn hảo, đến khi thiên thu vạn tuế thì được dùng tên đinh mà đặt làm tên Thụy, đẽ để dấu tích muôn đời, và thờ vào nhà Thế-miếu, còn những đúc vua nào bị thi, hay bị phế, thì không được dự.

Bản-trieu từ đúc Gia-Long đến vua Bảo - Đại bấy giờ cộng được là 13 đời vua, mà mới dừng có bảy cái đinh mà thôi.

THƯỢNG-TÂN-THỊ (V.L.)

thờ mà ngồi. Đè ta vào coi như không phải vua ta đánh bě dầu cho bỏ tánh phách.

Nói dứt, Duyệt xách roi trâu vào. Vừa tới cửa, dòm thấy vua Cao-hoàng ngồi trên, dưới có các tùng-thuộc thị-hộ, ông lý đương khoanh tay hầu, Duyệt không dám tǎn tới, đứng một chỗ ngó lom lom.

Lý-trưởng thấy Duyệt đột ngột đi vào bèn bão lạy rồi tâu với vua rằng đó là con nuôi của mình và kề lại lai lịch của Duyệt cho vua nghe.

Lúc ấy đúc Thế-Tô Cao-hoàng đương khò vì giặc Tây-sơn, lo chạy đóng chạy lây đẽ hợp vò-dâng mong ngày khởi sự. Đến đó ngài ở nghỉ tại nhà lý-trưởng, mộng thấy bì Tây-sơn vây nhà bắt, nhờ có con cọp bách ở trong vựa rơm ra cắn đuôi giặc mà cứu ngài. Khi giặc lui hết, cọp lai chui vào vựa rơm thời biến ra đứa nhỏ chăn trâu vừa lạy ngài hời chiều.

Khi tỉnh giấc, đúc Cao-hoàng ngờ ngẩn ngơ suy diêm mộng ấy ; nhơn đi dạo ra sau, thấy vựa rơm giống hệt vựa rơm đã thấy trong diêm chiêm bao, hỏi ra thời quã là Duyệt ngủ nói ấy. Lúc bấy giờ vua đẽ ý tới Duyệt lăm, xem xét từ lời nói tưởng dí, thấy có vẻ hùng-dũng cang-cường thời vừa ý lăm, định sau này lớn lên sẽ lục dụng.

Tới sau, khi chiếm được Gia-dinh, đúc Thế-tô bèn cho vời Duyệt tới mà giao chức am-hoan ; lần lần Duyệt dự vào quân-cơ, rồi làm chức đại-tướng, lập nhiều công trận, trở nên một bức khai-quốc công-thần của triều Nguyễn, và sau đẽ oai-linh hương khói tại tỉnh Gia-dinh cho tới nay đó. Tiêu-Chí chép

Xưa

Con nhèn nhèn

Sà loài úp mặt với say hoa,
Nhèn nhèn coi ra trí mới già.
Bùa lười giữa trời khoe trán tám,
Vải chải trên đất sánh giềng ba.
Miếng mồi thao lượn ăn đây bụng,
Sợi chỉ kinh luân vắt chặt nhà.
Phước ví chung-tư bỏ lúc ngúc,
Cháu con gan ruột giống ông cha.

Giáo thụ Đào-DUY-CHUNG

Vọng Tiên-châu cẩm túc

Tiên-châu giăng trước Vịnh-long
Đây rộn rực người, đỏ vắng tanh.
Cách mấy cỏ cây nhà trắng trắng,
Chia hai trời nước liêu xanh xanh.
Đồng quê ngày tháng ba tháng mục,
Chùa Phật hòn mai một tiếng kinh.
Danh lợi vỉ như trời chẳng mờ,
Năm kô trắng gió có ai tranh.

Tri-phú NG.-HỮU ĐỨC

Ký hữu Phan-Hiến-Thiệu

Trưởng-phú như cậu rất ngang tàng
Cũng chẳng giàu chí lại chẳng sang,
Chén rượu Tôn chi cây ngọc tho,
Đây dồn Châu-bá nái cao san.
Thuộc-nhiều năm nọ đồng tái họa,
Tân-hoa ngày nay đã giàn can.
Sớm ở tiệm trà chiều tiệm rượu,
Biết đâu gặp gỡ nhân cùng chàng.

NHIÊU PHAN

Cựu nghĩa trùng phùng

Rò nỗi hàn huyên giọng nhỏ to,
Mảnh trắng lục khuya lục tròn vo.
Lòng màng tóc nay bền chắc,
Nghĩa đáp non sông trước hẹn hò.
Đường cũ động đảo quen lối săn,
Duyên xưa con Tao dẽ dành cho.
Trăm năm khi toai xuân đầm thăm,
Linh phung mặc dầu dỗ bích ngò.

NHIÊU-TÂM

Ký hữu

Cha chở hèn lâu chẳng gởi lão,
Có khi anh chị trách em khờ.
Đá vàng tinh bạn đâu lơ lửng,
Non nước quê người rán ngắn ngo.
Trước ngõ bạn bè tuồng lêu láo,
Trong nhà con vợ giống tầm phor.
Tháng ngày thăm thoát con thoi dập,
Bởi có mà ra átua hằng hờ.

PHAN-TŨ-NHÂN

Bóng người

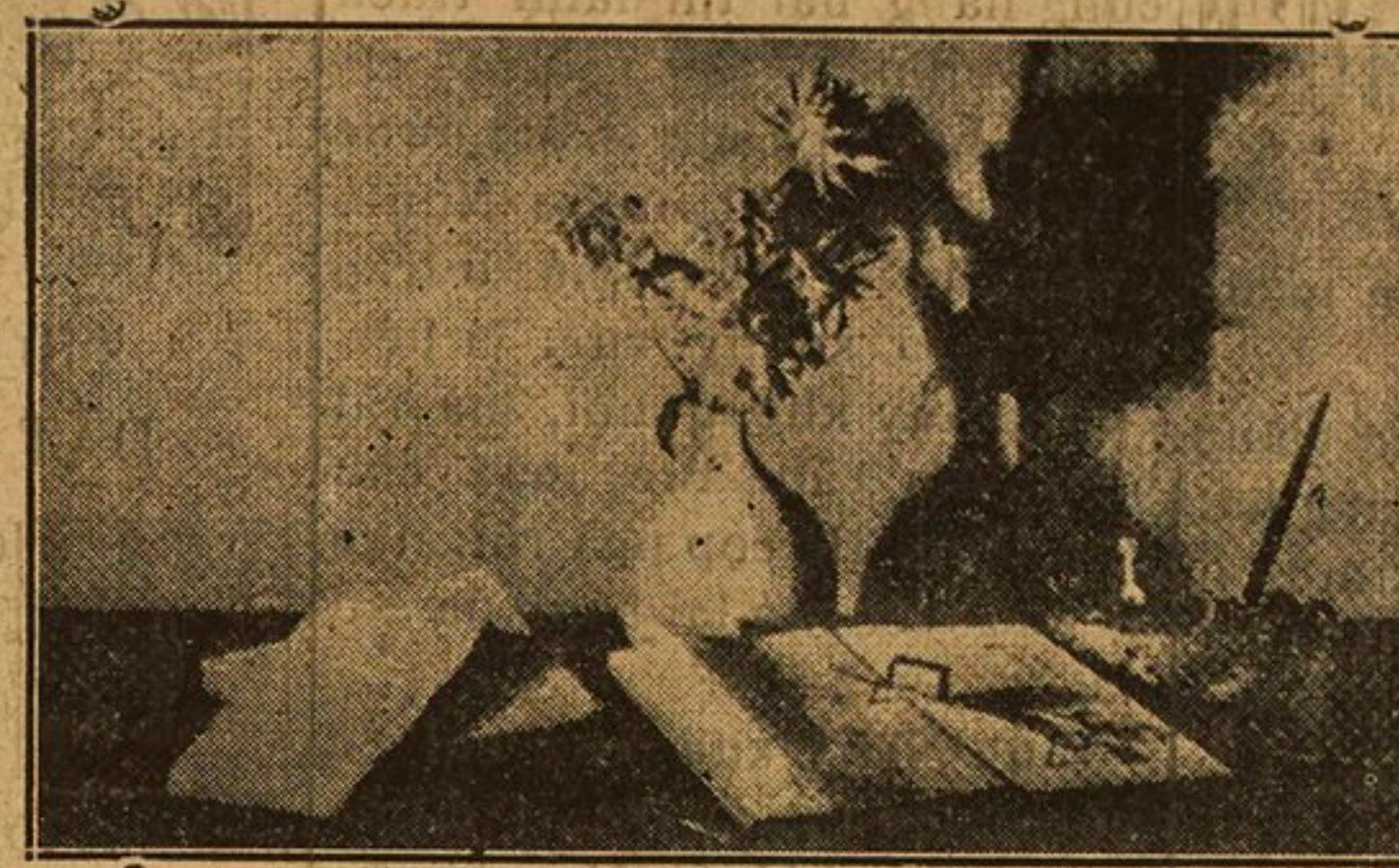
Làm thinh làm thế chẳng nghe rằng?
Lèo đèo bên mình khó cắn ngắn.
Hoặc tối trước đèn ngồi sụng sụng,
Khi theo dưới nguyệt bước phảng.
Hôm qua vắng đó mưa mù mịt,
Nay lại về đây nắng ehoi dăng.
Gặp thuở bình minh trời chói lại,
Rò ràng thân phản il ai băng.

HUỲNH-ĐÌNH-NGƯỜI

Ca trù phú cách

Nhó thuở Vĩnh-bình có chàng Lưu,
Nguyễn; hai gả đồng tâm đồng diệu,
một đoàn phi Thích phi Nho. Trên
đời thừa thời mây go, an lạc xóm lâm
tuyền một góc. Ngoài cửa thưa ra
hồng mắt, thanh quang gành phong
nguyệt ôi phuòng. Người Hi-Hoàng

古今



佳 韻

CỎ KÝM GIAJ VÂN

bỗ khước nỗi ngày nhàn, sự Nghiêng
Thuần rũa tai giòng nước chảy.

Án ngọt tung pho thanh giản, vươn
tới nhẹ kinh; lò vàng luyện bánh
linh đơn, hạc bay lánh khói.

Thân thè đã xa mùi tục lụy, tinh
thần như tới chốn huyền hư.

Gặp ngày đoan-ngủ tiết lành, giáng
tay cùng hái thuốc. Vào chốn
thiên thai non thẳm, lở gót bồng
quên天堂. Ném qua đào đòi
bữa dạ mê man, ngậm trái nái
lại nhẹ minh thoát thoát. Ren rời
sương vàng mây bạc, canh già đầu
nghe phuơng phất dạ trời. Dần dà
cội bích ngàn nhọn, vàng ô no nỗi
linh đình mặt nước. Vinh mây tiếng
cội ngành chiêu láng lịu, chrę đỗ
nàng cưa động dìng song song.

Chiều dương liều thoát tha, đón rước
nỗi màng mồng hẹn hẹn. Dạng phù
dung tươi tốt, màng rõ bẽ la là
quen quen. Ba sanh sao khéo hẹn hò,
một phút xâng nén láng lịu.

Trông chồng (1)

Khoắc khoắc ban mai chi tối mò,
Trông chồng chẳng thấy mặt buồn
xo. Canh tàn khắc lun nghiên hòa ngựa,
Nguyệt lặn hiên kẽ dãi lại co.
Đoạn thăm vì ai xe liu nhieu,
Mỗi sầu đề thiếp gở mán mo.
Có sao vắng bắc tin nhân cá,
Hay nỗi ngao kia đã gấp cõi.

VÔ DANH-! H!

Nay

Hồ Tịnh-tâm

Hai mươi phong cảnh tại Thần-kinh,
Hồ Tịnh cảnh này thật rất xinh.
Dưới nước bông sen đua trổ đỏ,
Trên bờ cây cổ rập tươi xanh.
Cỏ thơm dãy túi manh gấm,
Kiêng đẹp lá đời vè bức tranh.
Chỗ cửa vua chơi xem khác tục,
Thật là hiếm có ở Hoàng-thành.

BỦU-THỌ

Tam-cấp (Khône)

Nước mây bao thuở có như vậy,
Tam cấp ba tầng nước dựn xây.

(1) Bài đăng trong T.V. số 5 không
được trúng theo bồn cát nên nay
đang lại.

Bốn tiết cỏ hoa chen cánh nở,
Ngân năm non đá vẫn còn dây.

Lý gan lớn mặt cứng sương tuyết,
Chặt dạ bên lòng với nước mây.

Thiên cảnh đổi ai thành lập nỗi,
Cản giòng sấm nỗi giông rùng cây.

Stung-Treng THANH-NHỰT

Vịnh Trung rữ-vương

Thứ nhà nhục nước khí đường thiên
Nhi-nữ quần-thoa phận quyết liều.

Thương lũi Thi-lang (1) tình bấy nǎ,
Hận thằng Tô-tắc (2) cũng bao nhiêu.

Bé Á, trời Âu tràn khắp khắp,
Như luồng gió thoáng cỏi xa xôi.

Trời xanh đâu nỗi đành xem rita!
Khoan-dốm chi-chi chó trọn đời!

HUỲNH-NGỌC-YẾN

Văn-minh nước minh

(Ôi thôi thôi rồi nỗi xôi)

Văn-minh tần bộ lầm ai ôi,

Phúc chúc mà tranh thế-giới thôi.

Ca-vũ, đăng-xé, chừng mới mẻ,

Bình quyền, giải phóng đả xưa rồi.

Tu-mi, khăn áo, là tao lược,

Cân-quắc son ngàn gọi bếp nồi.

Bé Á, trời Âu tràn khắp khắp,

Như luồng gió thoáng cỏi xa xôi.

Bướm chết trong sách

蝶死書中

Song vân lâm lúc miêm ngòi hương,
Bỏ xác phong lưu được tiêng cuồng.
Mang bạc có duyên nồng sách vỡ,
Hồn hoa không lệ khóc vân chuong.
Cuốn vàng để lạnh màu huê ảo,
Đomm lúa chi hỏi dạ cảm trường.
Nghe đạo vi ứng không một thác,
Thơ đậm hơn mây bọn hoa vương.

Trúc lộ cảm tác

築路感作

Girom sách xa chơi kẽ mây ngày,
Sức vè đường sá lùng thay.
Ngôn ngang cây ngã nằm tro gốc,
Lùm nhùm dán xâu đứng triệu mây.
Gang tặc nguồn đào không nேo lánh,
Thấp cao trong lùi khó nơi bày.
Trời xanh hối có hay chàng nhè,

NG.-DOÀN-PHONG

Bình tích

Bao nhiêu vật dụng ở trong lò,
Bình tích ai làm khéo khéo cho.
Da trắng vóc tròn, quai lủng lẳng.
Vé vàng vòi ốm, họng gie-giò.
Nóng lồng vì nước đà ghe thuở,
Nhạc súc cùng dân chả sợ go.
Sành sỏi trải thân trong thế-giới,
Bao nài cái xáu đổi cùng no.

PHẠM-MINH-KHIẾT

Họa ý vận

Nhô to đào tạo cũng chung lò,
Bình tích thành danh khéo khéo cho.
Vóc mồng vè-vời non nước đón,
Minh tròn trang điểm khói mây giờ.
Mắc quai mồ miệng không ra lối,
Chịu nóng ôm lòng gõ mỗi go.
Tư dưỡng nhân quản a cảng biết,
Giải buồn dài khách lựa chi no.

HƯƠNG-CẨM-ẤN

(Long-hồ)

Ấn-si

Ban cùng pho sách với trăng thanh,
Mộ chốn lâm tuyên lánh thi thành.
Xem cuộc công danh như nước bạc,
Vóc mồng vè-vời non nước đón.
Coi mồi phủ quí lợ mây xanh.
Vui qua sông Vị (1) noi nghề « diển »,
Thứ lại non Sắn (2) nói nghiệp « canh »,
Vinh nhục cõi trần đà chán mắt,
Mắc ai tham lợi với cầu danh.

ĐỘC-THANH (Lagi)

Gởi Ông B. B. D.

(Thi hỏng 2e session)

Bác hồng nỗi nay bác ở đâu?
Hay sòn ở đó đợi khoa sau.

Hai lần trường-ốc cõi xanh măt,
Mỗi bước công-danh chưa bạc đầu,
Tuổi nhỏ vua-quan chưa bắt thuế,
Thán gầy làng-lồng cảng tha xáu.

ĐỘI-THANH (Lagi)

T. T. NG. BÌNH-TƯỜNG

(1) Sông Vị là chỗ ông Khương
Thượng cầu.
(2) Non Sắn là chỗ ông Y-Doan
cày.

Đón coi số báo đặc-biệt ngày 29
Septembre. Ngày 28 trương mà giá
chỉ có \$0.15. Chỉ em bạn gái sẽ thường
thức được nhiều bài vở có ảnh
hưởng đến họ. Ngoài ra lại tắm
chuyển ngõ và hay, đáng đọc lắm.

Muôn được mạnh khoẻ cần phải nhớ...

Thuốc Bổ Di-Tinh

Giúp cho những người ăn ngủ
không được, thường đau lưng
mệt mỏi, mồ hôi nồng, ngực tức và
trù tuyệt chứng bệnh di-tinh,
mộng-tinh, huot-tinh. Một ve 1\$.

Nhà thuốc Đức-Trọng, số 353, đường Cây-mai (gần đồn Cây-mai)
Cholon.

Trữ bán Nguyễn-thị-Kính và mấy nhà đại-lý ở lục-tỉnh.

Thuốc Đau Ruột

Trị đau bao-tử, ruột, đau bụng
lâu năm, no hơi, ợ chua thường
chảy nước dài.

Mỗi gói... 0\$60

Nhà thuốc Đức-Trọng, số 353, đường Cây-mai (gần đồn Cây-mai)
Cholon.

Trữ bán Nguyễn-thị-Kính và mấy nhà đại-lý ở lục-tỉnh.

École centrale de commerce

Có giáo-sư giỏi = Học-phi sút bớt 40%.

Các vị giáo-sư:

MM. Bùi-Quang-Tiểu, diplômé de l'Ecole Supérieur de Commerce
de Paris
Huỳnh-Kim-Đư, diplômé de l'Ecole Supérieur de Commerce
de Montpelier
De Margon, diplômé d'Anglais de Londres, etc. etc.

Cần hỏi điều chi xin viết thư cho:

M. Trần-Mạnh-Nhẫn

Délégué de l'Académie dactylographique de France
Directeur de l'Ecole Centrale de Commerce
47, Rue Vassonne (Tàndinh) Saigon

LÒNG CAN DÂM CỦA NGƯỜI NHỰT

Đứng trước hội quốc-liên, người thay mặt cho nước Nhựt dám tuyên bố rằng người Nhựt chỉ có thờ chủ-nghĩa trách-niệm và danh-dự thôi.

Thiệt vậy! Ai ai cũng còn nhớ, năm 1932 có một đám thanh-niên làm quan vò giết thủ-tướng Khuyen-Duong-Nghi. Việc ấy chưa đem ra tòa thi đã có nhiều người tự tử (mồ hôi) để tỏ dấu cho công-chứng với cách hành-dòng của bọn thanh-niên kia. Còn nói gì gởi thơ đến nhà chuyên-trách mà kêu nài cho bọn này, thì ối thôi, vô số là thơ. Có nhiều bức thơ, người viết chẳng dùng mực mà viết, lại dùng máu mình.

Mỗi tên dân Nhựt đều có cái mầm tự tử sẵn trong mình, không phải như người châu Âu ưa tự tử vì tình, họ lại vì trách-niệm và danh-dự.

Năm 1932, lúc quan sáu Hayashi đi diễm binh, tên cai kén là Tsuruoka lại thối lộ, lập binh mà thối kén giải tán. Đến tối thì chúa cai kia thắt cổ liền.

Năm 1932, một tên dân quê Yagushi được lệnh đi đánh Thượng-hải, nhưng vừa đến nơi thì đã hết giặc. Tức minh vì gặp dịp tỏ lòng trung với nước mà lại trật đi, anh ta bèn chặt đứt một ngón tay.

Mỗi năm có cả ngàn người đi đến viếng mộ vợ chồng nguyên soái Nogi mồ hôi đê chết theo vua minh. Đi đây chẳng phải là đi du-lịch, kỳ thiệt là đi theo kiều tin đồn di viếng mộ-phần đức chúa Giê-Du vậy.

Mới đây hoàng-hậu sanh đặng hoàng-nam. Trê kia vừa lọt lòng thi thủy-sur Susuki, đã nhơn danh thiên-hoàng, dem dâng cho hoàng-tử (không phải dâng một con búp bê (poupée) mà lại là một cây gươm chính tay một người thợ khéo nhứt trong nước về nghê rèn gươm làm ra.

Thủy-bin Nhựt mới bày ra một trái thủy-lôi mới, phải có người ngồi ở trong mà cầm bánh di dụng tàu nghịch. Bè tàu thì người cầm bánh tan xương nát thịt. Dự định 500 thủy-lôi mà người tinh nguyện cầm bánh hơn 2.000 thì đủ biết.

Lúc đánh với Tàu(1932), quan tư Koga bị thương chết giặc, Tàu bắt về nuôi lành bệnh. Lành bệnh rồi, ông bèn lấy súng lục bắn vào đầu mà tự-tử.

Lúc xưa (oăm nào không ai rõ chắc mà chuyện thiệt vậy) vì một tên lính thủy Pháp lên bờ (ở nước Nhựt) khuya-choi, nhô cày cò Nhựt mà phá. Tức thi lính thủy Nhựt đương gát Hải-cảng, xô súng bắn chết hết 20 lính Poáp. Pháp kêu nài, tòa không biết xứ thế nào, nhưng muôn cho khỏi xung đột trong hai nước, toàn lính kia bèn bắt thăm lấy

20 người tự tử, gọi là mạng thế-mạng.

Quan quân hai nước giáng đứng coi, lính Nhựt hăng hái ra từ người, rút gươm mồ hôi. Linh Phap, ban đầu vừa ý lâm, sau càng thấy càng ghê, xin chánh-phủ Nhựt bãi liền việc tự tử đó.

Hồi tháng 3 năm nay chiếc ngư-thủy lôi Tomodzuru ra tập trận, rãnh lật ngược lại nhốt trong tàu 70 người.

70 người ấy, thấy sự chết gần kề, có nன chí không?

Xin xem mấy hàng chữ sau đây thì rõ biết.

« Khi không tàu đương chạy lại lật úp. Tôi hết sức cố gắng chối với tai nạn nhưng chúc Thiên-hoàng sống muôn năm... Tanaka ».

« Inouye phải chết theo chiếc tàu của mình vì nước ngập lênh láng. Nhưng không sao, lúc này là lúc trả nợ nước chớ gì. »

Tên lính thủy Hagihara mới có một đứa con, trong lúc chết cũng nhớ con mà cõng không quên nước. « Tâm hồn



Đây là hình người Nhựt tập đánh gươm. Dân Nhựt ít người dốt đánh gươm lắm

tôi lúc này lẩn quẩn bên đứa con thơ của tôi. Nhưng chúng tôi sắp sửa chết một cách vui vẻ. »

Shigenobu còn mẹ già, viết như vậy: « Con là con của một nhà vò-sĩ, đã làm hết bổn phận dân Nhựt rồi. Vậy mẹ ở lại binh an, con vui lòng chết vì... » viết chưa hết nước ngập lên, kể chết.

Wanatabe viết: « Tôi đã làm hết bổn phận tôi rồi. Nay chỉ có cầu cho nước Nhựt muôn năm. »

Mấy người toàn là lính và cai mà thôi, còn quan thì không cần nói.

Sẽ có cuộc xung đột, không Nhựt-Nga thi cũng Nhựt-Mỹ hay Nga-Mỹ-Nhựt.

Việc thắng bại không biết thế nào mà tiên-doán, Mỹ phu-cường, Nga đồng dân. Nhựt đối với hai nước kia chỉ có trông vào « lá gan » của quan-si.

Mà cái can-dâm ấy dả lắm phen người Nhựt dả bày tỏ ra cho năm châu rỗ bết, nếu đến ngày « độc-nhứt-vô-nhi » của tương-lai nước Nhựt, tưởng khi

không cần ai đốc-xúi, dân Nhựt cũng hăng hái thi hành trách-niệm mình.

Nga hay Mỹ mà thắng được Nhựt thi còn gì là nước Nhựt. Chừng ấy họ chẳng khác ở trên trời mà sa xuống vực, vì liệt-cường tuy không nói, mà rất hầm hầm cầm túc máy chủ Phù-tang. Hèn cop ngã rồi, tha hồ cho bầy chó lại banh da, xé thịt.

Binh Nhựt xưa nay chỉ có một chiến-lược; biết tấn mà không biết thối, lẻ đâu chuyen nay lại thối hay sao?

Còn chẳng bao lâu, thời-gian chỉ cho ta rõ...

TÂN-THÀNH-TỬ

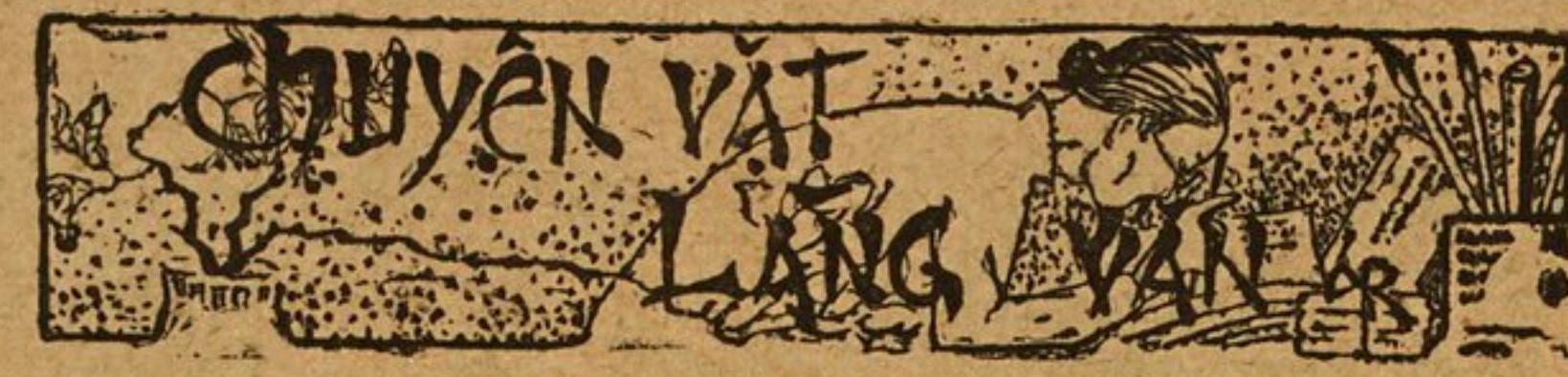
Kỳ tới có bài :

Mười hai người thiêu nứ

(Chuyện đời xưa Cao-miền) của THUONG-TÂN

Mua năm TÂN-VĂN được thưởng :

1. một cái đồng-hồ monstre pendulette chromé bảo kiết 3 năm bằng ; 2. một cái đồng-hồ bỏ túi sauteuse chromé bảo kiết 3 năm (thêm 0\$60) ; 3. một cái đồng-hồ nhú số 1 mà coi giờ trong tôi được (thêm 0\$50) ; 4. một ve Extrait 1 hộp phẩn vá 1 gói thuốc gói dầu Forvil ; 5. một ve Eau de La vande Forvil ; 6. ba tấm hình carte postal chụp ở hiệu Studio Antoine Giàu, vân vân.



TRỜI CÓ MẮT, ĐẤT KHÔNG DA

Có vị độc-giả viết thơ hỏi tôi rằng thường khi nghe ta than phiền cái thói bóc lột của một chủ tham quan ô-lại, mà nói rằng : « Ông quan X. hay Y. cai trị quản tôi, làm cho đất không mọc da lên được », ấy là do diễn-tich nào? đất không mọc da là nghĩa gì?

May gặp cái diễn-tich tôi nhớ, nên tôi trả lời. Nếu sao có diễn chi cao kỵ quá, thi xin độc-giả hỏi các cụ Phan-Sào-Nam, Huỳnh-Thúc-Khang, chờ tôi không phải là cái khó diễn-xá tích cũ đâu. Mỗi diễn-tich hỏi tôi trả lời, thật nguy cho tôi; mà nếu hỏi ông trạng Diệp, thi còn nguy cho độc-giả hơn nữa.

Tôi nhớ chuyện về đời nhà Minh, tỉnh Phuoc-kiến bảy giờ Đào-Hậu-Trọng làm quan án-sát, có tánh thanh liêm chánh-trực, trị tội dám phũ buyn ăn hối lộ đến mấy, chục anh. Tiết-Đại-Phương làm quan bố-chánh ở tỉnh ấy là người tham lam tàn bạo, cũng bị Đào-Hậu-Trọng kề tội và tâu lên nhà vua. Muốn trả thù, Tiết bèn vu cáo cho Đào cung tham tàn hối lộ. Rồi cả hai người đều bị đòi về kinh-đô xét hỏi.

Về kinh mới rõ chuyện ra. Đào được minh oan, trở về chức án-sát Phuoc-kiến như cũ, còn Tiết thì bị lột chức đuổi về làm dân. Người tỉnh Phuoc-kiến thấy Đào được minh oan trở về thì lấy làm mừng, bèn làm câu thi rằng :

ĐÀO-SÚ TÁI LẠI THIÊN HỮU NHẢN,

TIẾT-CỘNG BÁT KHÚ ĐỊA VÔ BI.

陶使再來天有眼薛公不去地無皮

Nghĩa là : Đào-công trở lại ấy là trời xanh có mắt; nếu như ông Tiết kia không đi phứt cho ròi, thì đất này không còn da.

Ý nói là một anh tham-quan bóc lột quá tay, đến đồi nó lột cả da đất mà ăn, làm cho da đất cũng không còn, ấy là tham lam vo vét quá sức vậy.

Về sau người ta hay nói đất hết mọc da để chỉ về mấy chủ tham-quan ô-lại là do câu chuyện ở trên đó.

Nghĩa minh hay cầu kỳ, di kiêm diễn-tich bên Tàu, chờ ngay ở xứ mình, thiếu gì tham-quan ô-lại đã thành lầm câu tho hay, nếu lấy ra mà làm diễn-tich trong khi nói chuyện hay viết văn cũng được vậy.

Ví dụ :

ĂN THẮNG ĐÁNH DẬM LẦN LUNG KHỔ,

BẮT Ả HOANG-THAI LIỂM CẢ QUẦN.

Hay là :

TIỆC THỌ NĂM MUOI MỪNG MẸ NUỐC,

TÚI THAM TRĂM VẠN CHẾT CHA DÂN.

Anh tham-quan trên hay ăn hối-lộ đến đồi một thằng đánh dặng kéo cá dưới sông chỉ có miếng vãi che chỗ không nên bày ra, vậy mà ảnh cũng kiêm chuyện lột cái khổ đó của nó cho được. Lại tham đến đồi có một mụ đàn bà chửa hoang mà anh ta cũng kiêm chuyện bắt tội đê ăn.

Còn anh tham-quan dưới nhơn việc chung, bắt dân góp tiền để mừng mẹ nước (quốc-mẫu) mà anh gian lận ăn cắp trong đó mà ăn.

Vì có việc thiệt, chuyện thiệt, nên mới có mấy câu thơ trên, tôi tưởng người khéo viết văn, lấy đó làm diễn-tich cũng hay, có thua chi cái diễn « trời có mắt, đất không da » kia đâu.

V.A.

Những độc-giả mua từ tháng ở Saigon-Cholon xin vui lòng đóng cho những người nhà báo phải ái thấu. Vì số tiền nhỏ mọn mà số độc-giả lại đông, nếu bà con sốt sắng cho thì mới có thể không mất thì giờ vô ích. Ba lata cảm tình chư vị.

TÂN-VĂN

Hội Vạn-quốc Tiết-Kiệm

Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU

Vé Tiết Kiệm số 5 mới ra

Mỗi tháng đóng có 5 \$, trong 15 năm là lâu, mà gác
đặng số vốn : 1.000\$

Mỗi tháng đặng dự 3 cuộc xổ số có bảo-kiết
may thi đặng lãnh hoặc :

- | | |
|-----------------------------|----------|
| 1.— Một số vốn gấp bội..... | \$ 5.000 |
| 2.— Một số vốn..... | \$ 1.000 |
| 3.— Một vé miễn góp..... | \$ 1.000 |
- đồi cho vé trúng ra.

Cuộc xổ số lần tối : Ngày 28 Septembre 1934

PHẦN	Cuộc xổ số A... 1 phần trong 30.000
TRÚNG SỐ	Định 5000 \$ cho vé 1000 \$

Định 5000 \$ cho vé 1000 \$

Hội cũng có xuất ra vé 500 \$. Vé này đặng hưởng quyền lợi

của vé 1000 \$ tùy theo số vốn tri giá.

Cho đặng rõ các điều-lệ, xin CẤT và GỎI tho dưới đây

Có 2 sous (đứng niêm tho).

THƠ GỬI CHO :

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM

Société Internationale d'Epargne

26, Rue Chaigneau — SAIGON

Thưa Ông Tống lý.

Tôi có thể đề ý mua vé Tiết Kiệm của Hội Ông.

— Cho người thay mặt Hội đến cát nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1).

— Gởi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.

Thơ này không có buộc tôi mua vé.

Nêu xin Ông :

(ký tên)

Tên Họ.....

Nghề nghiệp.....

Chỗ ở.....

Bài câu không dùng.

Mua năm TÂN-VĂN được
thưởng một trong bảy món :
đồng-hồ, dầu thơm Forvil,
đồng-hồ sauteuse, 3 tấm hình
chụp carte postale vân vân...

Đã dùng đủ thử thuốc mà chưa khỏi

LAU, GIANG
(Blenno... & Syphi..., tous états, formes, périodes)

Mau mau hỏi thuốc C. T.

Từ 1930 khỏi... Khỏi tuyệt nọc
Bỗn sức - lực Tặng sinh-duc ...3,400 bệnh-nhân
Nặng, nhẹ mặc Chỉ một liều

7\$75

Mandat đề: M. Lê-Vân-Hoe, ex-Instituteur à Quantinh,
gare Yên-Viên, Bacninh, Tonkin (Contre Rt. gởi trước 2\$50).

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI

Mau giỏi :- Thi mau
Giá rẻ hơn các nơi

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis, Đường LAGRANDIERE - SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGẦU
Chủ trường lanh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG-
NGẦU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN
HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH
SỞ XÉT XE NOI TOÀ :: ::
Học trò Lực-tinh có nơi ăn ở tại trường

Tác-giả :
TRẦN-UYÊN-ĐÌNH

« Lười Gươm Nữ Hiệp »



TANG-BẠCH-KINH

Thầy Thuốc Quảng-Dông

Chuyên trị những chứng bệnh :

Ho-lao, Siêng, Sút huyết, vân vân.
Bất luận nhiễm bệnh lâu mau, hoặc nam phụ
lão ấu đều trị được cả.

= CHỖ COI MẠCH =

QUẢNG-THÁI-HÒA ĐẠI-DƯỢC-HÀNG
60 Boulevard de la Somme
SAIGON

Kinh cáo đồng bào

Chúng tôi mới chế ra một thứ thuốc để đấu tiệm
PHÙ-LUU dù kiêu và dù mâu, bán sĩ khắp lục tỉnh, có
bán sĩ và bán lẻ tại tiệm PHÙ-LUU số 90 chợ Bến-
Thành, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière № 111 Saigon,
thơ và mandat xin gởi cho M. PHẠM-VĂN-VIỆN.

Chủ-nhơn kính cáo

đôi chơn đã mỏi, bèn ngồi bẹp xuống thềm sân bên cửa sau một nhà nọ mà nghỉ. Cậu ta ngồi vát hắt mặt ngó trên nhành cây, thấy mấy con chim anh-vô bận-biệu, dan díu, lóng tai nghe tiếng kêu riu-rít, liu-lo, thời bồng nhớ lại thân phận mình bơ vơ cõi cúc, cha mẹ đâu, anh em đâu, bà con đâu! Cậu nghỉ tối đó mà nước mắt chừa chan, tâm hồn ngơ ngẩn, nên chỉ cánh cửa sau nhà kia có người mở mà cậu không hay.

Cửa nọ vừa khoá ra, một người đàn-bà bung bồn nước vò ý vò tú, không ngó trước xem sau, ló ra hắc nhào trên đầu Gia-Nguyễn rồi quay quã khép cửa lại. Bị nước xối mạnh, giật mình, dòm lại thấy rót cát đầu tói dít, Gia-Nguyễn giận quá nhưng biết nói với ai bây giờ. Cậu ngồi mắng nhiếc-lầm bầm một mình, bồng thấy gần bên, trong đám cỏ rác, có vật chi chít sáng bèn bước lại lượm xem, thì ra vật ấy chính là một chiếc bông tai bằng vàng. Cậu biết bông ấy từ trong bồn nước kia đồ ra, thi chắc là của người đàn-bà nọ vò ý đánh rơi, nên cầm giữ mà ngồi chờ, để người nọ có kiểm thi trả lại.

Chờ rất lâu, cửa nọ lại mở, người đàn-bà khi nãy ho hải đi ra, chon bước lịa, tay kéo vạt áo chùi mắt, trong cõi tiếng ấm áp như khóc ; Gia-Nguyễn bèn đứng dậy niếu áo kéo. Người đàn-bà bị kéo ngó lại rồi nói : Buông cho người ta đi ; cơm nước gì mà xin !! Người ta khẽ muốn chết đây ; lo gở tội không xong, rãnh đâu mà làm phước !

— Cái gì mà chị nói chị khô ?

— Mả cậu hỏi làm gi ?

Gia-Nguyễn cười đáp :

— Hồi cho biết, như có thể giúp thời giúp chị mà gở nỗi khô.

Người đàn-bà nhìn Gia-Nguyễn một hồi rồi nói :

— Chẳng giấu chi cậu ; chũi tôi làm mất chiếc bông tai khi nào chẳng rõ mà nãy giờ cứ cắn rắn cưởi rưới đè quyết một hai củng tôi lấy. Vậy ức tôi, tôi muốn đi lại ô g thầy bói đằng kia bói cho biết vật ấy lạc về tay ai hay là đánh rớt ở đâu.

Gia-Nguyễn nghe dứt gặt đầu nói :

— Tôi biết bói ; đẽ tôi bói giúp cho chị. Nè, nè, ty, sưu, meo, dâu ; giáp, át định, mồ, chiếc bông tai ấy có người đánh rơi.

-- Đánh rơi ở đâu ?

Về tới sơn-trại, Đồ-Lang đem việc ấy mà thuật lại với Phi-Hà. Chàng thuật mà lộ vẻ vui mừng, nào dè nàng càng nghe càng xụ mày ủ mặt. Nàng nghe dứt, bồng rời lụy dầm dề mà rãng :

— Càng làm được một điều nghĩa-hiệp vui thời em cũng vui, song em nghĩ tới chuyện đau đầu mà thêm xót ruột đau lòng. Anh oi ! từ em lưu lạc tới nay cái chi trả thù không hề quên lảng; thế mà chỉ trả thù rửa hận cho ai đâu, còn cái oan cha thù nhà thì lại không tìm ra manh mối. Kết tóc xe tơ với anh, em tưởng được đôi tay giúp rắp mà gỡ gai chóng trù-rắn rit cho đường hoạn được sạch sẽ bình yên, ai dè cầm sắt thằng dây, keo sơn dính khắn, rồi thời bơ thờ ngày tháng đường như quên nỗi cha đương than khóc dưới天涯-dài.....

Phi-Hà nói mấy lời rồi ngồi khóc tức tưởi không thể nói tiếp được.

Đồ-Lang cũng vì ai mà buồn theo, thở ra, chầm rãi đáp :

— Em trách anh thật là phai. Nhưng anh muốn cho em thề lượng lòng anh mà bỏ lối cho. Có lúc nào anh chẳng vì em mà lo báo thù? Anh chẳng những quyết giết kẻ đã làm hại nhạc-phụ ; mà anh cũng còn phải tìm mà trừ kẻ đã đặt bẫy rập toan hại anh.....

..... Bởi anh có cái chí ấy nên trước lo đoàn hợp vây cánh rồi sau mới thừa dịp mà ra tay. Chớ như bấy lâu kẽ thù vắng tiếng, tung tích chửa hay thời làm sao cho toai ý nguyện được.

Phi-Hà ngồi suy nghĩ rất lâu, rồi ngó Đồ-Lang cách âu yếm và nói :

— Bây giờ chúng ta nên tách nhau ra đi, hai ta và các bạn, mỗi người một ngã, đi mãi đi hoài, tìm chừng nào ra tung tích kẽ thù sẽ trở về đây mà bàn tính phương thế bảo oán ; thân hoặc ai đã tài mồ Minh giết được nó thì tự tiện thi hành cũng được. Em muốn như thế anh nghĩ có được chăng? Chớ theo ý em thời e làm như vậy các bạn không vui lòng vì đó là việc riêng của em sao lại làm bạn với các anh ấy!

— Em làm rồi ; các bạn ta đâu có hèn như thế ; họ đã rõ đại-nghĩa nên mới theo ta chớ ! Lo trù kẽ thù kia thật là vì em, song cũng là vì trăm họ ; giết kẽ tham tàn gian ác môt là trừ họa cho người, hay là làm gương cho kẽ khác ; ấy chẳng phải thù-doạn của kẽ hiếp-nghĩa là gì ! Anh chắc

Nên dùng các thứ vải đèn nhảm « CON CÁ » của hiệu
VAN-HOA

Rất có danh tiếng, nước nhuộm đèn huyền, mặc cho đến rách cũng không trồ. Xin
nhìn cho kỹ mỗi thứ vải đều có hình của ông chủ-nhơn, thi khôi lầm thứ vải giả-mạo.

Có tr bán tại : N° 88, Rue de Gòeong CHOLON

Thanh-Tâm Nữ Công Học Đường

Day Pháp-văn và công nghệ.
Số 223-231 Bd Galliéni Saigon (gần gare Louvain)

Gare Cuniac yô gare Louvain di xe điện mất 3 phút từ 2 sú tới trường T. T. N. C. H. Đ.

Trường Nữ-công lớn nhất Saigon mới mở lớn thêm ; rộng rãi, mát mẻ và vệ sinh.

Trường đáng cho phụ huynh tin cậy gửi con em học, luật trường nghiêm hơn các trường tư khác.

Trường tuyển lứa 12 cô có tài, có đức, chuyên môn dạy mỗi khoa nữ công mau thành nghề, may chemise, pyjama, thêu máy, bánh mứt, thêu bắc, thêu ruban, cột tapis, ép bông nhung, nấu ăn Tàu, Tây và Ta.

Bết tiền học mỗi tháng còn 5\$ ở ngoài, ở trong 13\$

Bỗn trường cung cảnh may áo lót, áo dài, áo đầm giá rẻ hơn hết, bao kiết may kỹ nhút là ôm kích, úp vạt và được trúng số đồ.

Thứ tự và luật trường gửi cho cô Thanh-Tâm 223 Bd Galliéni Saigon.

Một vài món thêu của bỗn trường và đồ dùng như kim, chỉ, bàn cẩn có để bán tại tiệm Nguyễn-vân-Thom, N. Scroeder Chợ-mới Saigon. Đồ dùng thêu, ép bông nhung, cột tapis, thêu ruban đều măt tiền các cô muốn học thì cho biết trường sẽ mua cho. Về khoa bánh mứt bột đường trường chịu hết.

INSTITUTION " DUC-THANH "

N° 68 à 80, Boulevard Kitchener :- Cầu-ống-lanh :- SAIGON

Có dạy từ Cours Enfantin đến Cours 4^e Année

Phương danh các Giáo-sư dạy tại bỗn trường :

MM. HUẤN.....	Licencié ès-sciences
Cao-Xuân-HUY.	Diplômés de l'Ecole Supérieure de Pédagogie à Hanoï.
Huỳnh-DU.....	
LÊ.....	Bacheliers ès-lettres et ès-sciences.
BẠCH.....	
BÍCH.....	Bachelier ès-lettres.
5 vị Giáo-sư có Bằng-cấp Sư-phạm trường Sư-phạm Saigon	

Các điều đặc-sắc của bỗn trường :

Học-sanh trong mỗi kỳ cuối tháng đều được đem đi xem hát bóng.

Học-sanh trong mỗi buổi chiều chúa nhứt có autocars chở đi dạo các nơi thăng-canh ở Saigon. Có cours de musique mỗi buổi tối thứ năm và thứ bảy, và các Giáo-sư chuyên - môn sẽ tập luyện các học-sanh lớn mấy thứ đàn : Mandoline, Violon v. v., Học-p i tính rẽ hơn các nơi. Dạy-dò eăn-mẫn và ăn uống hào-huot lắm. Chủ-nhơn: Ung - Văn - AN, đồng cẩn khái.

Đốc-học: Phạm-Khắc-MINH

NOTA : Thơ từ xin đề tên M. Ung-văn-AN, Directeur-propriétaire.

NHÀ MÀI HỘT XÓA
— CHUYÊN MÔN —

Ai ai cũng biết**XOÀN MỚI****Ba - Quan****tốt - nhứt**

Bán có giấy bao kiết — Giá rẻ
Chỗ dáng tin cậy
Chủ-nhơn thiện-nghệ
BA-QUAN
58, Rue Vannier SAIGON
(ngan hông kho bạc Chợ-cũ)

Ecole Pratique de Commerce de Saigon

7, Rue René Héraud, Tân Định

BONNE PRÉPARATION DE PROFESSIONNELS
Comptabilité — Commerce — Dactylo — Sténo
Banque Anglais — Français Commercial

PROFESSEURS :

M. LÊ-VĂN-MẸO **M. BÙI-VĂN-QUAN-**
Diplômé de l'Ecole Supérieure des Ecoles Supérieures de Commerce de l'Indochine
de Commerce de l'Indochine rieures de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Ste Ante dochine et de Lyon — Compta-
de Crédit — Expert-Comptable ble of The Texas Company
près les Tribunaux. Ltd — Ingénieur — Tisseur.

Monsieur LUONG-VĂN-HĀU

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Pharmacie de l'Indochine
Expert-Comptable près les Tribunaux

Demandez le prospectus au Directeur : Luong-v-Hau

các bạn sẵn lòng mà giúp chúng ta theo như cách em vừa định.

Bản soạn cùng nhau xong ; liền đó Phi-Hà bèn hỏi các bạn, tỏ hết mối thù của mình. Ai nghe qua cũng cảm thương tội nghiệp, cũng đau xót cho bước đường báo-oán của nàng rất đời gay go, cũng kinh phục sự can-dam bền chí của nàng trong một thời gian-dài đặt.

Thuật rõ chuyện nhà, cậy các bạn giúp sức đã được, Phi-Hà bèn giao việc soria-trại lại cho một người bộ-hà-tâm-phúc châm nom, còn thì chia nhau bốn phương, kể tình này người quận nọ, rải-rác đi tìm quan thiếu-úy họ Huỳnh.

XI**Niêm riêng nhắc tối càng đau**

Ở miền Ngac-trung (Võ-xuong Hồ-bắc) có nhà họ Phùng vốn là vọng-tộc. Phùng-Y-Nhơn là chủ của nhà này, tánh người hào-hiệp, quân-tử, coi nhơn nghĩa làm trọng, kẽ tiền bạc là thường. Ông hay giúp đỡ các bạn trong khi túng thiếu, gấp lúc rủi ro. Song tình đời bao giờ cũng vậy, kẻ tử-tế hay gặp người bạc den, bức hiền lành thường mắc tay tàn ác. Nhiều kẻ thấy Y-Nhơn rộng rãi như vậy thì bu tới lường gạt lợi dụng, thành ra chẳng bao lâu mà sự-nghiệp đều tiêu tan, gia sản chỉ còn tòa nhà hư và bao nhiêu đồ đặc mục.

Tuy tiền hết, thế suy, song Y-Nhơn vẫn không hề buồn nản hối hận ; không giúp tiền bạc được thì ông đem chí cung cỏi, tri lanh lợi mà giúp đỡ người. Bởi đó, về sau quan lại chẳng còn vị nè ông nhữn. Vậy khi ông có chuyện lôi thôi với quan huyện thi liền bị bắt giam vào ngục, rồi vì khô sở mà thành ra đau ốm đến bỏ mình.

Đối với sự oan-ức, thảm sầu ấy, vợ Y-Nhơn ôm con trai, nén chín tuổi là Gia-Nguyên mà khóc lóc suốt ngày sáng đêm đến dồi máu ra nước mắt. Nhà tan, chồng chết, cái cảnh đứt ruột đau lòng ấy làm cho Đào-thị không còn muôn sống nữa. Nhưng con thời còn nhỏ dại, nhờ ai nuôi dưỡng cho nên người ; bắt nước vừa hương của nhà chồng biết cậy ai giúp trẻ thơ gìn giữ.

Hai biết trước đê số lòn, đặng đê IX-X mà thơ in lại đê lâm là X-XII vậy xin cải chính cho đúng.

Hà-thị suy tối tình lui mãi mà không biết xử trí thế nào cho ổn-thỏa. Lòng thương con và lo cho dòng họ không mạnh bằng sự chán đời tủi phận. Vậy Đào-thị bèn lấy nén bạc hộ-mạng của mình giấu cất bấy lâu, buộc vào vạt áo của Gia-Nguyên và mảnh giấy có mấy hàng chữ rõ biếu Gia-Nguyên đi ra phố tìm người hiền-tử nhơn-đức nhứt ở chợ ấy là quan tu-diễn họ Ngô mà cậy mờ giùm.

Gia-Nguyên vâng lời mẹ, đi tới nhà Ngô-ông. Ngô-ông mở bọc của trẻ ra, thấy có nén bạc và 4 câu thi như vậy :

*Muốn chọc trời, kêu thấu nỗi oan,
Văn hơi nín tiếng lụy cháu tràn.
Con thơ dành chịu thân béo dat.
Đợi thiếp theo chon, chàng hỏi chàng!*

Ngô-ông thấy thế, nghiệm suy lời thơ, biết Đào-thị đã cùng tri mà làm liều nên lật đật kêu ít người đi theo dắt Gia-Nguyên về nhà họ Phùng.

Tới nơi, thấy bốn bờ cửa đóng theo-gài, Ngô-ông bèn day người phá cửa vào xem ; thời ôi thôi, trên rường nhà lủng lẳng một cái thây người đàn bà : Đào-thị đã dùng sợi dây lụa thắc lưng mà dứt kiếp đời gian-khổ.

Gia-Nguyên trông thấy mẹ như thế, nhào khóc thăm-thiết Ngô-ông đứng trước quang-cánh ấy cũng động lòng, cậy người chạy kêu họ hàng của Y-Nhơn tới, rồi kẽ ít người nhiều gop một số tiền làm sở-phí mà chiêu cát Đào-thị.

Từ nay, Gia-Nguyên đã thành một đứa trẻ không cha không mẹ, côi cúc, bơ vơ. Bà con chẳng ai đoái hoài tới nữa, nên chi cậu ta có nhà mà chẳng ở, có thân thích mà không cơm ăn ; ngày thì đi lơ tho ngoài đường phố xin canh cặn cơm thừa của người mà nuôi thân qua bữa, tối thì đung đâu ngủ đó, bắt cứ hé hóc, đắt trời.

Gia-Nguyên trở nên đứa trẻ hoang như vậy rất lâu, may sao khi đi tới nơi nọ gặp một tên du-dảng đem về làm em nuôi, cho ăn no mặc ấm, lai dạy cách thế côn quyền. Chẳng bao lâu Gia-Nguyên đã giỏi võ-nghệ mà sức lực cũng tăng thêm, hầm hì mạnh mẽ.

Thời suy vận bĩ, vận mạng bạc số cùng làm sao, Gia-Nguyên ở với anh du-dảng vừa được hai năm thì anh này xáng bịnh nặng mà bỏ mình ; rồi lại phải đi hoang đàng thơ thầu như trước nữa.

Ngày nọ, Gia-Nguyên đi bơ vơ tới một nơi nọ, bụng đói

HÃY ĐOÁN CHO BIẾT
SỰ
MUỐN CỦA CHÚNG NÓ
Hãy thử cho
chúng nó uống thuốc
THỐI - NHỊT - ĐƠN
CỦA NHÀ THUỐC
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hợp
của chúng nó
Để giải nhiệt, khử phong,
huỷt huyệt, hành khí
RẤT HIỆU NGHIỆM
Mua thuốc luôn luôn
nhớ nài cho phái cẩn
bồn-hiện.

Nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholon



Thượng-Hải LÒI THIÊN NHÚT
LỤC THẦN THỦY

Chuyên - trị cảm mạo nhức
đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng
phong, trúng hàn và những
bịnh nguy cấp như thiên-thời.
Ngoại trị nhức răng, ghê lở,
cho súc vật uống thuốc này đều
được hiệu-nghiệm.

DÔNG-PHÁP
ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ
THÁI - HÒA
104, Rue Gaudot - CHOLON.

Có danh tiếng khắp mọi nơi Tượng-hải, Hồng-kong và Canton
cùng nghe danh tiêug.

Công-ty FORVIL —
— và Docteur PIERRE

▼

Đủ các thứ dầu thơm,
Savon rửa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn

Bán sĩ và bán lẻ :

Đại-lý độc-quyền
INDOCHINE — IMPORT
C. HUCHET
40-46 Rue Pellerin
— SAIGON —

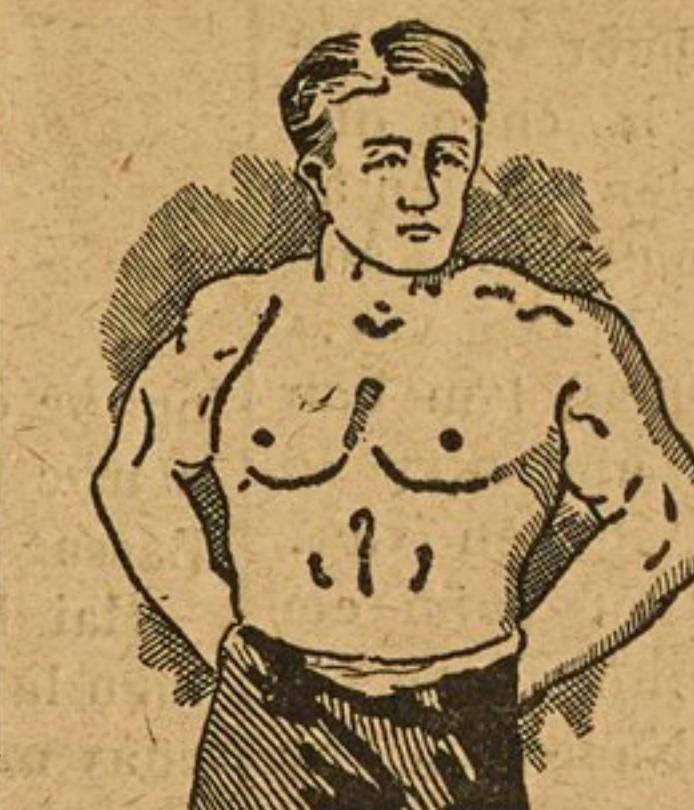
Đây là bàn tay của M. Ngô-Kim
Thành (Bác-vật) ở Baclieu chết
năm 28 tuổi về bệnh ho lao.
Đã có người đoán trước rằng
năm ấy bị đau mà chết. Ấy là M.
Nguyễn-Thượng-Hiền, vây anh em
nên đến đó mà hỏi thời vận về bước
đường tương-lai : Tình, Tiền, Họa,
Phước, Sống, Chết ra sao, còn ở
xa cùi in hai bàn tay vào giấy gởi
đến nơi, nội trong năm ngày thi có
lời đoán (Note) gởi đến cũng như
minh đến nhà coi vậy.

M. Nguyễn-Thượng-Hiền là người
coi tay coi tướng theo tây ở số nhà
251 Rue Lagrandière Saigon.

GIÁ TIỀN	
2 năm	1 đồng
10 năm	3 đồng
Coi tay chết	5 đồng

Lời thêm : Cách in mìn cho thật
rõ, thi mài mực tàu cho sét lại rồi
thoa đều trong 2 bàn tay, lấy giấy in
vào và đẽ cho thật sát bàn tay, nên
nhớ rằng nếu lần đầu in mà không
thấy rõ chỉ tay là bởi có mực nỉ iều
thì dễ vậy in luôn lần thứ hai song
đừng thoa mực thêm, nên in vào
giấy có hơi mồng hoặc giấy trắng
cũng được.

Ai là nhà mộ thề-tháo nên đè ý !



Thề-tháo là một cuộc chơi
cần phải có sức lực mạnh dạn
và bền lâu mới có thể tranh
lán trên đường thề-tháo được.
Anh em ! Muốn thân minh trở
nên mạnh dạn mập mạp tốt đẹp,
hãy dùng thuốc :

« SÂM NHUNG DƯỢC TINH »
có hiệu « Ông già » là một thứ
thuốc hay đệ nhứt. Uống rồi
sẽ thấy hiệu quả chẳng sai :
người yếu trở nên mạnh, người
già được thêm sức. Ai dùng rồi cũng đều công nhận nó
thiệt hay ; vậy nên khắp cả Đông-dương biết danh và đều
đều có bán.

VIEN ĐÔNG DƯỢC PHÒNG
115, Rue Paris - CHOLON

Cậu San nin lăng. Khác với mọi lần, bữa nay
cậu ngồi nói chuyện, mà hình như không chủ ý
vào câu chuyện lầm.

Cậu đưa mắt nhìn vật này, rồi trông vật kia, có
lúc ngước mặt lên, lúc lại ngó xuống, thỉnh-thoảng
mím môi nuốt nước miếng trông người có vẻ bức
tức rối-rãm, dường như muốn nói gì mà không
thể nói.

Thoạt-nhiên, cậu lầm-bầm : « Paul et Virginie ».
Liền đó cậu tĩnh hồn, đồi ngay sắc mặt, nghiêm
chỉnh nói :

— Paul et Virginie; cô dịch tôi đâu rồi.
— Đã được hơn phân nữa.
Rồi cậu nhìn ra xa, bắt đầu tư-tưởng lại.
Cô Phương đã thấy rõ, hỏi :

— Bữa nay hình như thầy có chuyện gì buồn
phải chăng ?

— Nghe hỏi, cậu giựt mình, gượng cười !

Thưa có chuyện gì đâu.
Rồi nghiêm nét mặt, đôi mắt dăm-dăm nhìn
xuống đất, cậu vừa tiếp vừa ngáp-ngừng :

— Chỉ vì... tôi đương ước mong một điều...
không biết có phước mà được như nguyện chăng ?

— Có lẽ thầy lo đến kỳ thi tới ?

— Nếu... cô cho phép...
— Thầy cứ nói, ngại chuyện gì ! Nếu tôi có thể
giúp được thầy thì hân-hạnh cho tôi lắm.

— Tuy vậy.....

Cậu nin.

— Thầy cứ nói, đừng ngại.

— Nhưng tôi ngại lắm, cô à !

— « Thối-nott » ngày trước, quyền sách hôm sau,

tôi chưa quen thầy, mà đã dám nhận, dám mượn

lấy, nếu phải ngại thì tôi còn ngại gấp mấy lần nữa.

— Thưa, tôi cũng biết. Đây, tôi xin mượn giấy

thay lời.

Cậu vừa nói, vừa dút tay vô túi áo, như muốn
lấy vật gì lại không lấy. Cậu nói tiếp, giọng run run:

— Xin lỗi cô. Tôi này cũng đương-dot lầm. Vì
nói ra ngại ngùng nên tôi mang phép để bức tho

này. Cô vui lòng đọc cho. Rồi không biết sau này

Số 7

Lỗ, Lâm

Sao-gia: TRUC-PHONG

tôi sẽ được có dịp đến viếng cô chăng ?
— Sao thầy lại nói thế. Đã quen rồi thì có rảnh
thầy lại chơi. Cậu San mừng thầm :

— Như thế thật không gì quí bằng.

Dứt lời, cậu đứng giây từ giã.

Trong thơ phòng. Cô Phương cầm phong thơ,
lật qua, lật lại. Tự hỏi : « Chuyện gì mà thầy đó
không chịu nói ? Lại dè thơ này, có ý gì chăng ?
Củ-chỉ thầy hôm nay là thật. Hay là muôn nhờ ta
giúp sự gì mà còn ngại lời. Có nên đọc bức thơ
này không ? Mà có gì lại không nên, phải thì nghe,
không thì xé bỏ... »

Mở bức thơ, cô đọc :

« Saigon, ngày....

— Thưa cô,

— Xin cô vui lòng đọc hết mấy hàng này, tôi rất

lấy làm thâm-cảm.

— Mấy lời tôi viết đây đều là những lời nói của

trái tim bi kích-thích mà phát ra vậy.

— Thưa cô, xét trong tâm tôi, tôi không hiểu tai
sao, tôi giao-thiệp với phụ-nữ cũng đã nhiều, tuyet
nhiên thuở nay tôi không có ý gì hết. Lạ thay, kể
từ ngày tôi được cái hân-hạnh gấp cõi tại Hà-tiên,
đến khi được cùng chuyện văn trên xe, mãi đến
bây giờ, không lúc nào xóa-mất hình ảnh của cô
trong trí nhớ. Hình như có cái sức mạnh thiêng-
liêng xô-giục tôi phải nhớ đến cô luôn, dẫu muốn
quên cũng không sao được. Hỡi mồi ra những thận
thùng, nhưng lượng trên dầu chẳng xét cho tình
thi cũng xin đánh bạo viết ra mong được tâ nỗi
lòng tưởng nhớ.

« Lamartine mới gặp Graziella đã sinh lòng âu-
yếm, kết cuộc kẽ kim người cõi, ngắm nước mây
mà tình-lệ đầy voi.

« Atala vừa biết René đã cùng nhau gắn-bó, biết
bao trãi suối băng ngàn, chung qui kẽ mắt người
còn, nhìn hoa-cõi mà mạch-sầu lai láng.

« Đời sau đọc đến, ai dám ché dõi lứa ấy bỗng
dung gầy cuộc ái-tình ? Ái-tình mà cao thượng, ái-
tình mà thanh-nhã, cái chân ái-tình, tôi muốn nói,
ai dám ché ? Ai dám công-nhận rằng Tố-Tâm gái
hư, chưa có linh huyền-đường mà dám hứa thân
cùng Đạm-Thủy. Hai bên trai gái thương nhau là
nhờ hai bên đều có chỗ thích nhau. Vậy gày lấy
chữ tình là tự mình, rồi tác-hợp cho là cha mẹ.
« Thương nhau âu phai hẹn cùng nhau » San tôi
thật cũng gi lê ấy.

« Tấm lòng thốn thức, biết rằng : Đài gương soi
thấu dầu béo cho chăng ? Đã bao phen toan giải-
tõ can-trường, nhưng mà lo-sợ ngại ngùng, tắc
lòng khôn-tâ, lần-lứa mãi đến hôm nay.

« Tâm-sự canh-khuya, vài hàng trân-trọng, mắt
xanh lượng xét, muôn đội ơn lòng. »

Kính thư
Lê-văn-San

Đọc xong, cô có vẻ nhẹ. Đặt bức thơ lên bàn,
cô ngồi lặng-lê, hồi tưởng lại cái ngày gặp gỡ trên
xe cho đến bây giờ. Cô nói thầm : Con người thật
vui vẻ. Từ tể với mình quá. Tánh tình, kẽ ra cũng
hiếm có. Mấy lần chuyện văn tâm đầu ý hiệp lâm.
Nay lại chู ý với mình, mà mình nào phải có sắc
cô tài gì đáng cho người ta đem lòng yêu quý ?

Trọn ngày cô vò ra nghĩ ngợi. Hết ngồi lại đứng,
hết đứng lại ngồi, có lúc chợt nhích miệng cười,
cái cười có vẻ nhẹ.

(Còn tiếp)



PHỤ TRƯƠNG TIỀU THUYẾT CỦA TÂN VĂN

Hôm bảy truwong hai tháng vừa rồi, nhon chi Ngoc-Huong đưốc thi dò, chū thím em (soang-thân chì N. H.) đồng lèn rước chỉ về quê, và luôn tiện đem em xuống Hà-tiên chơi một chuyến.

Sáng bữa thứ hai, trời vừa bình-minh thì chū thím em đã dậy rồi. Riêng em và Ngoc-Huong, hồn còn đang du-ngoan chốn Bồng-lai, vì tron ngày hôm qua trèo leo trên núi Điện-bà; nên sau khi tỉnh hồn cả người đều bâi hoái. Sữa soạn đâu đây xong xuôi, đồng lèn xe nhắm quê nhà trực chì.

Xe chạy ngang sân banh Saigon... Thấy cảnh cũ, em bắt giac sanh một mồi cám tinh lai láng. Mới hôm tuần nào, cung cảnh này, mình với mấy chục chị em đồng truwong cùng nhau bước khoan bước nhặc chuyện chuyện trò trò rất là vui vẻ. Rồi đây, sau khi vui chơi trong hai tháng bảy truwong, biết còn được cái hân hạnh hưởng cảnh thú vui ngày xưa: là cùng nắm tay chị em di dạo trên con đường này mà luận bàn đều kia việc nọ; hay là cảnh cù chào người xưa lần này là lần chót. Than ôi! Nếu quâ thật cuộc gặp gở này là lần cuối cùng, thì cái công em mấy răm truwong deo dâng theo chු công danh có khác nào như:

Giā trảng xe cát hè đông.

Nhọc mình mà chẳng nên công cán gì.

Đang vờ vắn nghĩ, bỗng chì N. H. vò vai em mà hỏi rằng: «Bộ nhớ nhà sao mà buồn vậy? Nè chì, dẽ vè dưới coi, vui lăm! Tuy là chốn quê múa sẵn dã; nhưng bức tranh thiên-nhiên ấy Tèo-vật khéo tèu đủ cả núi non sông biển. Cảnh ấy, em thiêt tưởng rất hạp với lòng chì lâm vây.» Em giọng cười dẽ an ủi chì, chờ thật, tâm hồn em lúc bấy giờ đang ngơ ngẩn với những sự lo nghĩ bao la, nên không vui gì mà chuyện vẫn.

Xe chạy đến Trâr-g-bàng ngừng lại, Thím em bèn mua ít thứ trái cây để ăn dọc đường cho vui miệng. Chú thím em định đến Nam-vang cho sóm; bầu chạy vòng chau-thanh dẽ em xem; vì thế nên không ghé Xoài-riêng và Tra-bec. Từ Saigon lên Nam-vang phải qua chiếc bac Bassac tục kêu là dò Hồi-luong. Sông Bassac thật mêm mông rộng lớn; có thể đem sánh với sêng Bao-

Số 1
30 NGÀY XA XÚ'

Của TUYẾT-HOA

Kinh gởi chị NGỌC-TRINH

CÙNG CHÚ QUÍ ĐỘC-GIÃ

Bộ tiêu-thuyết «Chết vì con» đã hết. «30 ngày xa xú» mà chúng tôi đang thế vào đây không phải là một bộ tiêu-thuyết. Ấy là một bài du-ký của một chì em ban trong làng văn chúng ta mà độc-giã thường nghe tên: Cô Tuyết-Hoa

Tuy là một bài du-ký mặc dầu, nhưng vẫn-chương lưu-loát, ta được nhiều cảnh hữu tình... Cái lối văn của cô Tuyết-Hoa cũng thướt tha yểu điệu như cỏ, — nên chúng tôi dám chắc tuy không có sự tích gi lỵ kỳ, cẩm động, tập du-ký này nó cũng không khỏi làm vui chúng ta được một vài trống canh và dắc tám hồn chúng ta trải qua Nam-vang, rồi đến Hà-tiên, Hòn-chông v.v. là chỗ thắng cảnh của nước nhà. Chúng ta sẽ nhớ đọc tập du-ký này mà càng hiểu rõ cái hay của mười bài thi «Hà-tiên thập cảnh» của Mae-tiên-công. Nào là Đông-hồ, nào là Lộc-tri, nào là Thạch-dòng v.v. nó phô ngang trước mắt ta như trong một phim hát bóng!

Độc-giã hảy đọc xem mới rõ. Tòa-soạn

ngược ở đường đi Gocong. Nhưng nước sông Bao-
ngược thì trong xanh; còn trái lại nước sông Bassac lại đục mờ.

Hai bên đường từ Soài-riêng đến Nam-vang toàn là ruộng trồng bắp. Đường ngay mà tốt, xe chạy mau mà êm. Em dòm ra ngoài chỉ thấy một màu xanh đậm của mấy đám bắp mon mòn tươi chong; thỉnh thoảng xen lẫn vài túp nhà tranh xích xạt. Gần đến Nam-vang, ruộng hai bên đường vô số là sen. Không rõ có người trồng hay tự nhiên nó mọc mà xem rất sơn sơ tươi tốt. Gương

sen lõi nhổ, hoa trắng lân hoa hường, lá sen xanh um bắp bèn trên mặt nước. Thấy hoa sen tro troi với cành đồng khô cỏ cháy, tròn năm phai chịu nắng táp mưa sa, mà bên lóng em bồng phát sanh một mồi cảm hoài vơ vẩn. Hoa sen tuy xinh đẹp, nhưng rủi sanh nơi chỗ bùn lầy, mà nhứt là sanh nhầm nơi này là chốn đồng không mông quanh. Dân chúng quanh miền, ngoài cái lo nghèo lo đói, thì dám tưởng mấy ai là người đã dè chút thì giờ dư mà chiếm nghiệm, hầu biết cái giá trị thanh cao của hoa sen. Nghỉ mà thương hại cho phận đào hoa lầm nhỉ!

Ở đây, em thấy rất nhiều cây thốt-nốt. Chị N. H. nói trái thốt-nốt ăn giống như trái dừa vậy.

Tới Nam-vang hồi mười giờ, vì chauffeur chỉ cho chạy bực thường, nếu chạy mau hơn thì sẽ đến trước giờ ấy. Trải qua 240km ngồi trên xe, em nghe trong người rất khó chịu, bèn cùng N. H. xuống xe đi vò chợ. Nhiều người buôn bán ở đây, có Annam, khách-trú và người Thô. Người Thô cũng có người dịu-dàng đẹp đẽ mường tượng như dàn bà Nam, nhưng dễ phân biệt là nhờ cách ăn mặc của họ và cái đầu không bới tóc. Họ hớt tóc cả, xem thật gọn gàng giǎn tiện; nhưng theo con mắt em thì không đẹp chút nào; chắc là không hợp nhẫn em đấy. Chúng em vừa bước vò chợ, là họ bu lại dòm ngó và xầm xì với nhau bằng tiếng Thô, dường như thấy cách ăn mặc của chúng em, họ biết ngay là người là mới đến vậy. Thấy họ ngó quá em lấy làm nhợt nhạt, bèn kéo chì N. H. ra xe.

Châu thành Nam-vang chia ra làm hai xóm: Một xóm để người Tây cư ngụ, một xóm để người bón-xú.

Chú thím em muốn dắc em vò xem chùa Vàng và chùa Bạc ở đây; nhưng vì trời mưa và lại e về đến Ha-tiên tối lầm mà đường rừng núi lại càng khó lèng. Nên sau khi chạy vòng quanh chau thành Nam-vang rồi thì chạy thẳng về Hà-tiên. Em đang dựa đầu vào nệm xe để xem cuốn sách *prix* của chị Ngoc-Huong vừa mới lảnh bùa bái truwong.

(Còn tiếp)

Quà ngon của bạn gái

Dàn-bà con gái sức yếu, hay ốm đau, nhiều tật bệnh, hoặc kinh nguyệt không đều, khí huyết hư tàn, hoặc quá tư lự, quá lao-dộng, quá ghen tuông, quá dâm dục, hoặc bẩm thụ kém, ăn uống trái phép, thire khuya nhiều, khí huyết hao tàn, sanh ra khí hư, bạch đái, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, ho hen, mệt nhọc, ăn ít ngủ kém, da xanh thịt nhão, gầy còm, hoặc bị truyền nhiễm bệnh hoa-liều bởi dàn ông, mà sanh ra nhiều bệnh nguy hiểm, kém bồ sanh dục, v.v... thì nên dùng thứ thuốc «ĐỆ-NHẤT-NỮ-TRUNG-BÁO số 25» giá 1\$50, của nhà thuốc NAM-THIỀN-ĐƯỜNG Hanoi, dùng toàn các vị thuốc nam rất quý mà chế ra, vừa là thuốc bồ máu, là thuốc điều-kinh, là thuốc an thai, là thuốc sản hậu, và chưa được hết các bệnh như dà nói trên. Thật là thuốc rất quý của nữ-giới vây. Bán tại tiệm Thanh Thanh, 120 rue de la Somme Saigon, tiệm ấy còn bán dù các thuốc Nam-Thiền-Đường Hanoi rất thán hiệu, ai muốn hiểu rõ nên đến tiệm ấy mà xin quyền Catalogue về coi sè rò.

CABINET DENTAIRE NHAN-VĂN-NHIỀU

N. 58 Boulevard Bonard

Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học. Quí vị muốn hỏi đều chi tài sè trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

Rồng Nam Trà Formose

HIỆU

CON RỒNG Ngon nhứt

NGUYỄN-VĂN-KIẾM
177, rue d'Espagne
SAIGON

DOCTEUR TRAN VAN DOC

Chuyên trị bệnh con nít
N. 31 RUE TABERD N. 31
Góc đường Taberd và
Aviateur Garros
Tél. 618 Saigon

THUỐC



DiệpVinhXuân

15 RUE CANTON
Cholon

Thứ thuốc ho bột
này là một thứ thuốc
ho tốt nhứt.

Bất luận nhiễm bệnh
lâu mau hoặc già, trẻ
đều hợp dùng.

Xin nhớ nhìn nhán
hiệu này kẻo lầm.

DIỆP-VĨNH-XUÂN

15, Rue de Canton, 15
CHOLON



Sữa bò hiệu :

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sữa. Chè tạo theo phép vệ sinh và khoa học, sữa ấy đẽ cho con nít và ông già bà cà, bịnh nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa: sữa tươi và sữa đặc ngọt.

Bán sỉ: Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.



BOITE POSTALE N° 69

NGÓ QUÁ TÌNH HÌNH KINH-TẾ Ở CAO-MIÊN

Hồi bốn năm trước và bây giờ

Bốn năm về trước, nghĩa là hồi chúa có nạn khủng-hoảng, đâu đó cũng làm ăn đặng phát đạt, tiền của cũng nhieu, hưng trồn thi lo khuếch-trương công thương kỹ-nghệ thêm; dân lao-dong thi đặng no cơm, ấm áo, tóm lại là hồi nhơn dân đều sung túc thịnh-vượng, kinh-tế thật phát đạt bình yên.

Đây tôi xin nhắc lại tình-trạng Cao-miên ở thời-kỳ ấy.

Xứ này tuy là một xứ ít kỹ-nghệ, nhưng canh-nông thương mãi thì có khai nhiều. Riêng người bôa-xú, chỉ chuyên nghề nông, nghè dệt và làm đường v.v. Nhưng cái tâuh người Cao-miên không chịu làm ra cho nhiều, hoặc hùn hiệp mờ rộ g thêm ra cho lớn, bởi vậy một nhà thi chỉ lo dọn một khoảnh đất nhỏ rồi cấy

cho dù ăn một mùa hoặc là đổi chác lấy chúc ít vật liệu cần dùng thôi, còn vãi bô thì cũng ít mua của ai, trong nhà hoặc một xóm nỗi nhau rồi dệt lấy mà mặc, có dư đem ra bán. Nhưng đó cũng là phần ít, duy có nghè làm đường, đường om, người Thô có thể thâu lợi vô khâ bơ hết vì nó không bê bô nhiêu và chẳng có tốn tiền làm ra chi hết.

Nhưng anh em hãy nghĩ rằng hồi đó bán giá cao lăm, mà người ta có đủ tiền mua, bởi vậy tuy là người Thô làm ra không có bao nhiêu chờ mòn nhà cũng có dư dả chút ít tiền bạc, nhưng cũng không phải giàu lớn như ở dưới Nam-ký mình nhờ làm ruộng vậy.

Nói qua dân cư ngũ thi ôi thôi biết bao nhiêu là săn nghiệp to lớn, gia tài có hàng triệu bạc chờ không phải ít. Như Việt-kiều ta ở trên này giàu có tiếng nhất: về nghè ha-bạc là ông Lai Tiêng, nghè buôn cày có ông Huynh-vân-Keo (tuc Hai Keo) v.v. Hai nhà đại phú-gia ấy, tôi chắc ở dưới Nam-ký ta ai cũng biết hết.

Còn bên người Hué-kiều thi biết bao nhiêu là đại thương-gia, công nghiệp như chủ Lao-Ho (má-chín Hồ) A Yu (má chín nhà băng) Lý Ek Ke (ông chủ Ke) Tan Soun Hoa, (Tan Pa) v.v. Đó là kè sô những người mà ta thường biết và có tiếng giàu về tiền của phô xá rất nhiều.

Chợ nếu tính hết ra thi có biết bao nhiêu dân khách hồi bước chọn lên Nam-vang thi chỉ có hai bàn tay tròn mà rồi không

bao lâu trở nên nhà cự pú. Nên chi người Âu-Tây họ cũng

chiếm một phần tro g yếu trong thương trường ở đây. Coi theo đó thi biết trước kia ở Cao-miên dễ làm ăn là đường nào, bê biết thế thần xoay trở thi mau làm giàu lăm, mà nhứt là người khách-trú có cái tài đặc-biệt về thương-mại và chịu cực khổ hay, tôi chắc không có thứ dân nào qua

đặng.

Áy là thời-kỳ trước kia khác. Còn kẽ từ bốn năm về sau

này và bây giờ?

Bây giờ đại khủng-hoảng

cũng như mọi nơi. Đã nói Cao-miên là một xứ có nhiều nguyên-liệu, bởi vậy ở trong xứ cả và dân bôn xứ với dân cư ngũ đều có nhiều nghè làm ăn. Thạnh nhứt là như nghè ha-bạc ở biển Hồ, mà dân Annam minh hết một phần mười chuyên về nghiệp đó. Đến đồi ta có câu phong

dạo :

Nam-vang lén dẽ khó vè,

Trai đi ban biển gái vè lão-ké.

Xem đó thi biết nghè đánh cá ở Cao-miên đối với người mình có quan-hệ mật-thiết là đường nào. Nhưng than ôi! hồi trước cái nghè ha-bạc làm giàu bao nhiêu thi bây giờ cũng vì nó mà tiêu gia bại sản bấy nhiêu. Phần nhiều sự nghiệp đều về tay con cháu ông Gandhi và các nhà băng

hết, thà n chí bây giờ có biết bao nhiêu chủ lái tới mùa nước lớn, buộc phải ở lại trong vùng mê biền mà chịu trận với sự khổn đốn, chờ không dám về Nam-vang, vì sự sanh-nhai của mình biết làm sao mà dứt bỏ cho được.

Còn nghè buôn cày trên rừng cũng có thể làm giàu to được như ông Huynh-vân-Keo trước kia đó, thi bây giờ cũng khổn đốn suy vi.

Về thương-mãi, thi phần Việt-kiều chúng ta ít oi lăm, không có chi là hệ trọng mà nói, duy có khách-rú bị phá sản nhiều hơn hết. Từ bốn năm trở về đây có nhiều cái già-tài Hué-kiều có tới năm bảy chục muôn bạc mà thấy suy đỗ

không mấy hồi dà sạch bách. Ai đỗ mặc ai, người Âu-Tây còn đứng vững, la gì thị-trường & đây là thị-trường của họ vậy.

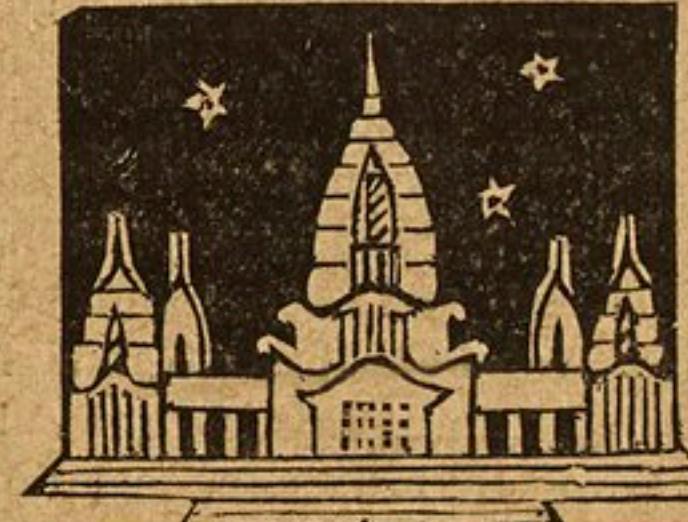
Tuy nhiên, giữa lúc kinh-tế khủng-hoảng này, ta không quên rằng năm rồi ở Cao-miên dân thô và dân Việt-kiều xuất cảng bắp nhiều lăm, từ hồi náo tới bây giờ nghĩa là trong thời-gian 20 năm nay, tôi không thấy năm nào ở xíu này tía bắp nhiều và bán ra có giá như nay vậy, nhứt là ở tỉnh Kandal thi dân được dê thô lăm. Còn về lúa gạo thì cũng trầm trọng, cũng rẻ mat, cũng không ai mua, cũng chẳng khác nào dưới Nam-ký ta.

Nói tóm lại, kinh-tế ở Cao-miên coi còn kha khá, tuy cũng thua sút hồi trước nhiều, chờ cũng không đến đồi hỏng cảng như phần nhiều các đại thương gia, đại diền-chủ ở dưới Nam-ký, vì Nam-ký chúng ta chỉ chuyên có một nghiệp, mà hê tất bại thì số tiền lói của các nhà Băng kia làm thế nào trả cho nỗi!

LÂM-SƠN

Kim biên

XƯƠNG HÓA



VĂN CẢNH KIM-BIÊN

Nam-vang phong cảnh khác chi cá! Nhà nước năm nay lập mấy tờ... Buôn bán mon gì lời lô hả? Thợ thay nghè áy khâ không à? Người nông thuở trước càng

dòng chờ, Nghiệp sĩ bây giờ thế bô da. Nhà nước bốn phương khi thanh

dó, Chẳng hay quái quyền lạc như hả?

NGUYỄN-NGỌC MINH
HÒA NGUYỄN VẬN

Châu thành Kim-tháp rộng thinh

cà! Trời đất chờ che biết mấy tòa. Chúa trị tàn trào dư đước cá.

Dân cư lạc nghiệp dù công à! Gái tua bốn đức tài tinh lầm, Trai vẹn ba giềng sự-nghiệp da!

Phong cảnh bốn mùa phong cảnh toại.

Còn nhiều thú vị nỗi san hả.

Madame TRẦN KIM-PHUNG

Nghe rằng có kết quả cuộc giết người ở nhà máy nước Chruichang War. Tân Hội, cặp-răng, đã dùng búa chém chết năm Nhiêu, chỉ bị án treo.

Thấy mấy ông chủ hội Ping Pong đã lo sửa soạn khánh-thành hội bi-da. Nhiều người cho rằng tiền tháng 3\$ mất lăm, cũng là phải. Nhưng mà cứ vô di, nhiều người vô thi tiền sụt bớt chờ gi.

Nghe người ta nói « Khoa Học Phổ Thông » đã ra số đầu. Bài vở khéo, do người hẫu học viết ra. Cách sắp đặt cũng dễ chịu. Ấy là những chỗ nên khen của tờ báo ấy. Xin giới thiệu cho anh em.



Thanh-Thanh ở Cao-miên

Đã sắp đặt xong các nhà đại-lý. Ai muốn mua Ruốc-bông cá lóc và dầu Khuynh-Diệp, xin do Bazar Trưởng-Xuân, Maison Hung-Thanh, Patisserie Hè-Quang-Viên, Bazar Huỳnh-Trí và M. Vương-Ngọc-Chánh đại-lý báo Công-Luận và Tân-Văn ở P. Penh.

Bazar Trần-văn-Siêm, restaurant Tam-Hai và tiệm may Tân-Viet & chợ Soairêng. THUẬN-PHONG.

Liếc mắt qua nền tương-lai trí-dục của phụ-nữ Việt-kiều

Phụ-nữ Kim-biên đối với vân-dê lập phòng đọc sách (salon de lecture)

Muốn biết phòng đọc sách có thể thành lập ở giữa chau-thanh Kim-biên được không; trước hết ta nên ngó qua tình hình duy-tâm, hiện trạng của Việt-kiều phụ-nữ.

Đối với các phương-diện: học thuật, tuy rằng lở di cư giữa xã-hội cũng đã thấy chị em giảm được rất nhiều tách sụt sè e lệ. Nhưng! tiếc thay! chị em vẫn còn thiếu năng-lực đoàn-thể. Cứ như lời ông Hoàng-Ba có đến phỏng vấn ý kiến của bà Đoàn-văn-Luom là người đã có sáng-khiến trước hết với vân-dê này ở Kim-biên. Về phương-diện phụ thuộc và tài-liệu ở phòng đọc sách, thì bà Luom nói định sẽ trông nhờ tiền hội-viên chung đậu (cotisation) mà chi dung; thì theo thiển-kiến tôi e sẻ không đạt được sở vọng, nè rồi đây cũng không khỏi chị em bồn-thổ họ biếm nhẹ phụ-nữ Việt-kiều ta, vẫn kém tinh liên lạc.

Oan thay! sự tiến-hóa ở Bà Đoàn-văn-Luom có my tinh-thần của phụ-nữ trên này ý mở phòng đọc sách dày, vi tuy không cao đến cực diêm, thấy tình thân-ái của phe nữ-nhưng phần đại đa số tài học giới có mồi lợt lạt nên do theo

chương-trình của bà sơ thảo, cái qui-tắc ở phòng đọc sách là chỗ tạm để cho chị em thừa cơ nhàn rỗi tiện bẽ cùng nhau bàn bạc và trao đổi ý kiến. Ấy cũng là chỗ tập chị em thêm dạn dí và sự kết giao giữa bạn gái mới mong có được.

Thật là sự chủ-trương hữu-ich, chẳng những riêng về tôi thôi mà các chị em trên này cũng rất biếu dòng tình dẽ tản thành ý kiến của bà. Nhưng, đâu gi cũng chỉ được miệng tài hò hào khen ngợi, chứ thật sự ở lối hành động thì còn e chị em không đồng tâm thi hành việc ấy.

Thế như vậy, thì đối với các phương-diện khác cũng như vậy! Nhưng đâu gi, tôi cũng rất mong mỏi nơi các bà tai mắt cùng các chị em tân-nữ-lưu trên này trước khi tán thành mỹ ý hướng-dạo của bà Đoàn-văn-Lượm, ta nên làm thế nào nhìn chung thì giờ đây hội kiến với bà dặng lo già dựng kẽo hú rả. Chứng ấy, phòng đọc sách chẳng những chỉ ích riêng cho phụ nữ Kim-

bien mà thôi mà chính là dấu tố : riinh-độ tiến-bộ của chị em vậy.

Mong rằng, cái th ên-kiến này không đến nỗi mai một nằm trong xó góc.

TRÀ-HOA thôn-nữ
K. B.

Lời hỏi thuốc

Tôi có một người bà con tự nhiên ở cõi súng lén, nỗi nhiều cục mà rõ thấy cứng, trước nho bằng hột bắp sau cùi lòn lòn. Có nhiều người nói là hạch đàm, uống thuốc tây và thuốc ta nhiều mà cũng không khỏi. Vậy ông bà nào biết món thuốc chữa được bệnh ấy, hay là biết ông thầy thuốc nào hay chữa được bệnh ấy, thì xin làm ơn trả lời cho biết trên tờ Tân-Vân này, tôi cảm ơn nhiều lắm.

X.

« Nam-kỳ văn-nyễn » trọn bộ (ít nữa 640 trương) giá 3.60, « Hải-ngoại thời-dàm » giá 1.20 — « Ngoại giao chánh-trị khai tâm » giá 0.80. Nội tuân tháng Octobre sẽ xuất-bản. Ai muốn mua xin gửi một phần tiền trước cho tác-giả M. Phan-văn-Thiết 45 Rue Garros Saigon

CÓ KHÓ MÓI CÓ KHÔN

MỘT CẨM-TƯỞNG VỀ DÂN THẤT-NHỆP Ở XỨ MÌNH

Năm 1934 Nam-vang đã bắt đầu có một số dân thất nghiệp khá đông, lao động cỏ, tri thức cỏ. Một phần dân thất nghiệp ấy đã từ phía nam tiếp đến để nhập vào đạo binh thất nghiệp đang có ở chốn này. Dân thất nghiệp chia nhau làm hai mặt: lao động và tri thức, tranh đấu với người từ xứ để mà sống. Sống đây nghĩa là tránh cho khỏi cái chết, mà trong chỗ thấy của kẻ khác, thì sống như thế là đã chết mất rồi.

Trước năm 1930, không nói đâu xa, một anh học trò « còn non-hồi-dã hiêu-hiệu tự đặt với bắng-thanh-chung của mình. Từ bäng ấy trở lên, con đường trước mắt họ là thiên-dàng, toàn là vui vẻ. Không ai hép hỏi gì mà trách cái quan-niệm thật thà ấy. Vả, không cần suy nghĩ lầm, người ta cũng có thể hiêu rằng phải có một trào-lưu mới, về chính-trị hoặc binh-tê mới dồi dào được cái quan-niệm ngày xưa kia.

Rồi thì nạn kinh-tê khủng hoảng đến để chờ một số người thắc thời được hả lòng.

Hạng gọi là tri thức hay tân học trước kia, trừ một số rất ít, không hiểu hay là không muốn hiểu chữ « học », một cách triết-ly hơn, thiết-thực hơn. Những ngôi thí, địa-vị ở xã-hội mà trong ấy họ sung sướng ngồi chèn chệ, làm cho họ vô-tinh không hay rằng mình càng ngày càng xa hạng binh-dân lao-dộng, (hạng người kém giáo-duc vì tình thế), mà trách-niệm của mình

là phải gần gửi để mà biết và biết để mà dùi dắc họ luon.

Cái quan-niệm về gia-cấp, tri thức với lao-dộng, đã may mắn bị bôi, xóa. Nạn kinh-tê đã khong phải khong giúp được ta ít nhieu.

Ở Nam-vang, chúng ta được thấy một quang-cảnh mới, đáng mừng. Mày anh em luật-khoa cũ-nhơn, bác-vật canh-nông vân-vân... sau 5-7 tháng, bay một đội lăm chen lộn-mật thiê, với anh em binh-dân lao-dộng, cũng vui vẻ nhận một công việc hằng tháng với số lương sáu chục hay bảy chục đồng, xuốn, một bực nữa, những anh em tú-tài cũng hồn-tở vào ra các công sở với số tiền công ba bay bốn chục bạc.

Nói gi trong những quán cà-phê, hủ-tiều, trong những tiệm giặt-ủi, buôn-bán, ta lại cũng được thấy tấp nập những « bäng-thanh-chung » và « sơ-học » nhậm-le, sổ-sáng chỉ huy công việc làm ăn, không kém gi các anh em lao-dộng rành nghề.

Đó là một bài học rất hay về sự học.

Một bài học làm sáng suốt được khôi-óc khờ khạo của ta, cho ta biết rằng học không phải là dẽ mà sống một cách sung-sướng, mà là một phương pháp để cho cách sống được có ý nghĩa hơn. Đó cũng là một điểm chì rằng dân ta đã tiến lên một độ nữa: Hạng tri-thức không còn quá xa cách hạng binh-dân như khi xưa.

TRÀ-LỆ-HƯƠNG



Thơ tin

Cùng ông N. Đ. C. Thủ-đức.— Ngày có lòng thương mà hạ từ cho bài và cấp đổi thật em cháu hết sức cảm cành. Ngai không thể đăng lên báo, vì cái lẻ « họa phu thân ái », xin ngài lượng mà tha thứ cho.

(P.V.T.)

Cùng các bạn làng-văn.— Sự dặng bài châm trè là lè tất nhiên, vì bài các bạn gửi đến còn phải coi lại, vì vậy mà thành ra lâu. Nhiều bạn viết doan-thien khó mà dặng được vì câu chuyện không có chi là dặng nói, không ngụ ý được sự gì mà cũng không có chỗ gì cảm động. Đáng tiếc là lầm bài lời lẽ thông suốt lầm nhưng mắc phải cái vòi vị ấy mà bò đi rất uồng. Các bạn hay viết doan-thien hãy đọc những doan-thien của các báo Pháp cho thường mà học cái cách viết của người (nên đọc của Pierre Mille, H. Duvernois, Jeanne Leubra v.v.)

Cùng các vị đại-lý.— Xin mau mau gửi relevé tháng Aout về báo quán chò trè, và gửi báo dư về luon vì nhà báo cần dùng lầm.

Cùng ông P. M. K. Vinh-long.— Cám ơn ông; hãy gửi cho bồn báo xét coi.

Cùng ông T. B. Trung-ky.— Có người viết thơ cho ông về bài đồ chơi cho là ông tình sai vì 12 chò mà có 9 viên đạn thì tức là còn dư ba.

Cùng ông H. X. M. Mylho.— Được và cảm ơn ông.

Cùng ông N. N. P. Cholon.— Mắt qua. Xin ông lại lấy bồn thao.

Cùng ông T. N. Cần-thơ.— Bài « Ông Đạo Đèn » ấn công rủi làm lộn bản thao, kiêm mãi không ra xin ông làm ơn chép lại cho và cho biết coi lúc này ông có được báo đúng lè không.

Cùng ông Đ. N. V. Hg. d.— Làm như thế là phạm vào khoản sang-dot trong luật hình, tội còn nặng hơn là lầm báo-bản mà không trả tiền nữa. Vì cái này gạt có một người chủ-báo, còn cái kia gạt tới hai người cả chủ-báo và người mua báo. Trước kia chúng tôi có kiện một tên cắp rằng lầm báo-bản không trả tiền, tòa kia án một tháng tù-hàn. Vậy nếu thiệt có như lời ông nói thì ông hãy gởi biên lai lên chúng tôi coi, dầu là 1 đồng cũng vậy chúng tôi sẽ làm tới noi cho kẻ gian phải bị tù tội nặng nề mà làm gương. Về việc đó nhà báo không thể dung túng được khi nào ca.

Cùng ông N. K. O. Saigon.— Xin đe coi lại coi, chậm chậm.

Cùng ông M. L. Q. Cantho.— Về bài nói ở khoản nhứt, tướng không mấy cần, và có lẽ dặng ở một tờ báo chuyên về khoa-hoc như Khoa-Hoc Phô-Thông thì phải hơn. Bài cần có hình thì nhà báo chịu trả tiền hình cho. Về khoản 3- được, ông gởi lên 2 cái hình dặng làm carte.

Có nhiều bài tuyên-bố mà chưa ra được là vì mỗi kỳ đều có dư bài nhiều, nên phải gác lại mãi, thành ra có bài lầm khi trè nỗi đến 3, 4 kỳ. Tuy trè mãi nhưng cũng phải có, xin đọc-giá xét mà thê lượng cho.

Không đảng-phái	Biết xét đoán
Không xu-phụ	Biết thương-hại
Không tư-vị	Biết bình-hiện
Không hung-dữ	Biết ghét-dữ
Không yếu-ớt	Biết phan-sự

Tân Văn

Chỉ nhờ nơi độc-giá mà sống. Đồng-bào ba kỵ! Vừa giúp cho TÂN-VÂN là hảy xum nhau mà mua năm cho đồng.

Thêm 500 độc-giá nữa, TÂN-VÂN sẽ ra 24 trương, thêm 1.000 nữa sẽ ra 28 trương, vân-vân. Càng mua T.V. đồng chừng nào thi độc-giá được coi một tờ báo xuất sắc chừng này.



Hí-tín

Bồn-bảo mới được tin ông phó-xã Nguyễn-Minh-Chiểu đã làm lễ thành hôn cho ai-nữ là cô Nguyễn-thi-Sáng với M. Kiều-văn-Diệp.

Bồn-bảo có lời mừng cho ông bà Nguyễn-Minh-Chiểu và cầu chúc cho đôi vợ chồng mới được trăm năm hảo-hiệp.



Tiếp-đặng hòng-thiệp của ông bà Đỗ-văn-Điêm Đốc-phủ sứ huu-tri, cho hay đến ngày 18 Septembre 1934 sẽ định chữ vu qui cho linh-ai nǚ là cô Đỗ-Thu-Hương sánh duyên cùng thầy Tri-Phùng-Sanh, trưởng-tử của bà sương-phụ Nguyễn-thi-Tiền nghiệp-chủ tại Lái-thiệu.

Vi tình quen biết xin chúc cho đôi vợ chồng mới đặng: loan-phung hòa minh, sác-cam-hảo-hiệp,

L. NGUYỄN-NGỌC-THO

Một nhà thuốc lớn nhứt và lâu năm hơn hết của người Annam

14
năm

VỎ-DÌNH-DÂN danh
ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG
(sáng lập năm 1921)
323, Rue des Marins-CHOLON
118, Rue d'Espagne - SAIGON

ĐAU NHỰC TRONG GÂN KHÓ NGỦ

Chung tôi có chế một thứ thuốc lá nhứt, khắp nước Nam chưa có ai biết chế. Ấy là thuốc KIM-TINH-ĐƠN. Sứ hiệu-nghiệm trăm người không sai-một.

Trị về bệnh thần-kinh, như các chứng vui-buồn, hòn giận không chừng, sờ-sết khóc cười vô lối. Những người hay đau nhức trong gân-lúc-trò thời tiết, khó ngủ yên, hoặc đang ngủ, hay giật tay-chân, dùng thuốc này hay lâm.

— Thuốc trị tuyệt-bệnh nhức đầu-dông, đau-lưng rung-tay.

Những người tối ngày làm-lung-mêt nhọc, khi nằm xuống thì đau-rên-tú-chi, hoặc vì lo-râu phiền-muộn, óc-bất-suy-nghĩ-mãi.

nên không ngủ được, dùng một ve thuốc này thấy hiệu-nghiệm liền,

Thuốc không có vị độc, không làm say, làm ghiền. Uống thuốc

rồi đi ngủ, sáng-thức dậy thấy khoẻ-khoắn, tinh-thần-tươi-tinh.

Những người có tật kinh-dùng KIM-TINH-ĐƠN liên-tiếp 1 tháng

không kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2p.40 — 1 ve 0p.25

ĐÀN ỐNG HẾT KHÍ LỤC, ĐAU LUNG

Muốn cho có thứ thuốc uống vào thi được sanh-tinh, bồ-huỷt, cường-lực, tráng-dương, phải dùng nhiều dược-liệu mua ở ngoại-quốc giá-mắt như vàng và có đủ khí-cụ tinh-xảo mới chế được. Nói xứ Đông-dương chỉ có nhà thuốc chúng tôi bảo-chế được thứ thuốc hay áy, đề-hiệu là ĐỆ-NHÚT-TU-LAI-TINH.— May người xanh-xao-bại-nhược mỗi-gối đau-lưng, vì bồi-sắc-dục quá-dộ, tinh-huỷt-khô-kiet, vì bồi-di-tinh, mộng-tinh-lâu-ngày, mạnh-rồi-mà-thieu-dưỡng, dùng vài hộp thi sức-lực thấy-mau-phuc-rồi.

Thuốc thật-mạnh, dài-bồ-khi-huỷt, cường-kien-sức-lực. Người thường dùng nó thấy-hàn-hái-vui-vẻ, hoạt-động-hùng-hảo.

Giá 1 hộp kiển 6 hoán... 1p.50

ĐÀN BÀ HU HUYẾT, ÂM SUY, BẠCH ĐÁI

Thuốc PHÙ-NỮ-KIM-PHUNG-HOÀN của chúng tôi, trị về-bệnh-dàn-bà-thật-hay. Bấy-lâu-ai-ai-cũng đều nghe-tiếng.

Đàn-bà-dương-kinh-trò-sút, bach-dái, bach-dâm, đau-bụng-có-cục, tǔ-cung-hàng-lanh, khó-bè-tho-thai, hoặc-dâu-thai-rồi-hay-làm-tiêu-sản, các-chứng-khác-vì-bồi-huỷt-xấu-sanh-ra, dùng-thuốc-này-thật-hay

Người có-thai, dùng-dưỡng-thai-rất-quí.

Giá 1 hộp 6 hoán... 1p.00

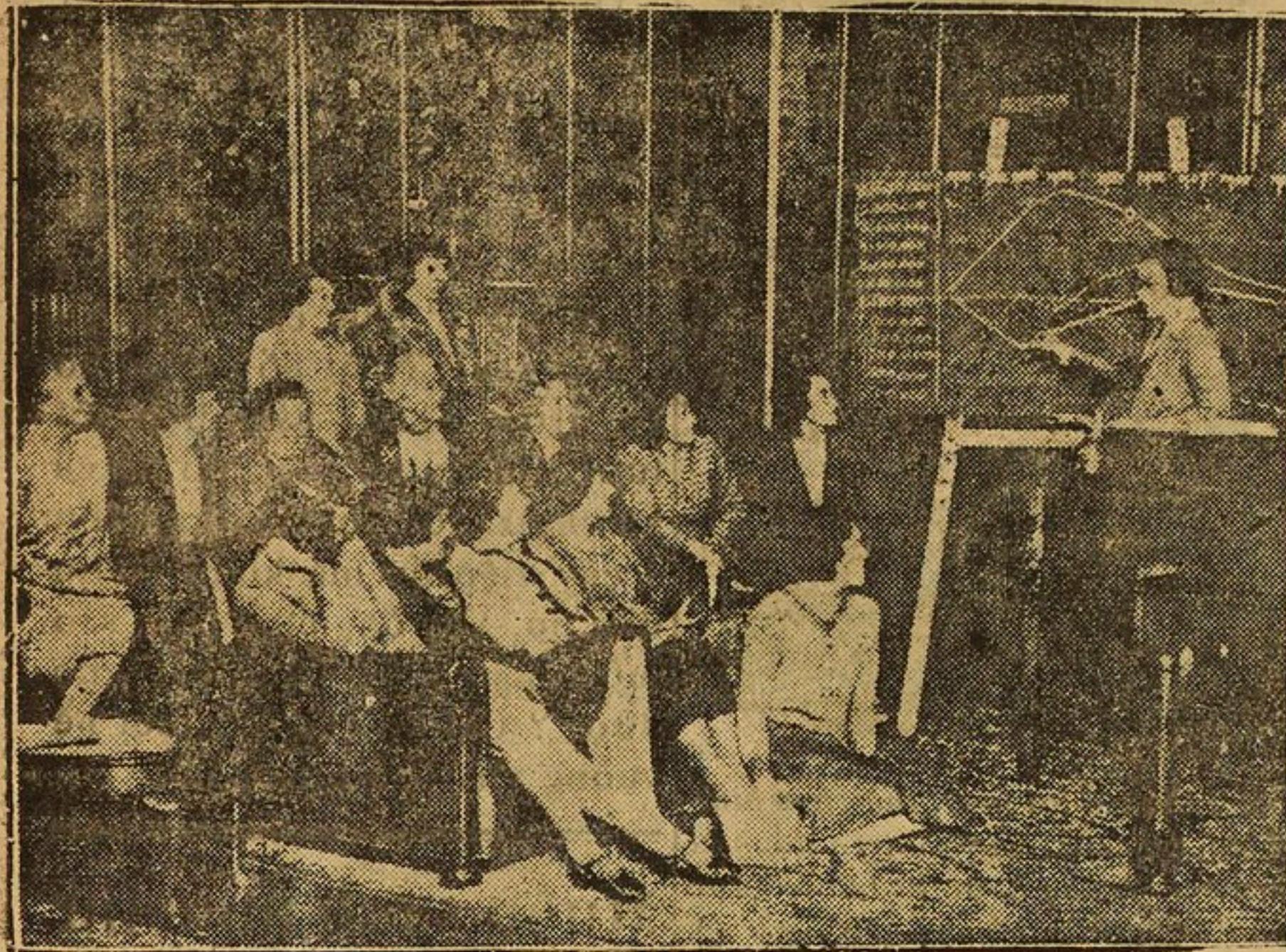
XIN LUU-Y.— Các thứ thuốc của chúng tôi đều có-bán-ở-các-cửa-hàng-Annam và Khách-trên 500-chỗ.

Mua-từ 1p. sẽ có-cho-thêm-1-hop-2-viên CŨU-LONG-HOÀN-dáng-1p.10-dặng-dùng-thử. Thuốc CŨU-LONG-HOÀN là thuốc ĐẠI-BỒ có-danh-lâu-nay-ai-ai-cũng đều-nghe-tiếng.

TRUNG-NAM-BẮC...

Chị cùng Em.

Đàn bà học chánh-trị



Độc-giả đã biết phụ-nữ Hồng-mao có quyền đầu phiếu và ứng cử lâu nay: có nhu cầu và nghị-viện và làm tới thương-thor một bộ rồi.

Muốn làm chánh-trị, tại Hồng-mao có trường dạy riêng đàn bà.

Hình trên đây là một lớp mấy bà mấy cô học chánh-trị; Ông giáo-sư đang giảng về khoa ãia-dư.

DỤNG VỢ GÀ CHỒNG MỘT TỤC LÀ Ở XỨ PHÙ-TANG CHO NGƯỜI CHẾT

Ở giữa Thái-binh-dương, thuộc về bản-dò nước Nhựt, có một chòm cù-lao tên là Tiền-châu, dân cư hãi còn chất-phác lắm.

Trong chòm cù-lao ấy có làng tên là Toàn-anh vẫn giữ nhiều phong-tục cổ truyền quái lạ lắm. Không kẽ sự tăm mồi ngày ba bốn lần trong mùa lạnh, và việc cưới hỏi có phần phóng-tุง tự-do, còn cái tục chôn người chết rất lả dở, chẳng rõ độc-giả có nghe chưa, chờ chính kẻ thuật lại đây mới được biết lần này là lần thứ nhứt.

Dân trong làng Toàn-anh không bỏ thày người ngoài đồng cho cầm thú ăn như dân Mông-cô; họ không chôn lữa (đốt) như người Nhựt hay người Áo-độ, mà họ cũng không chôn như chúng ta và người Âu-tây; là chôn đứng hay chôn nằm.

Vậy thời họ chôn thế nào?

Ngô lầm; họ chôn trần truồng cái thày, không áo quần mà cũng chẳng hòn rưứng; chôn dưới sò ruộng nào mà thường hay trúng mùa.

Phải chi họ chỉ chôn như vậy trời có lả gì! Cái nầy họ lại chôn bắt cặp nứa mới là quái chở! Khi trong làng có người chết, họ phải quàng thây cái túc lè quái lả ấy nứa. Tuy vậy, song tấm lòng mệ tín của

dân làng Toàn-anh không chịu hua pháp-luat. Họ tin rằng sự chôn thày chết có quan-hệ tới gia-đình, nếu sửa đổi đi có điều nguy hại; vậy nên họ vẫn lén lúc mà chôn cách ấy; họ không quàng trên mặt đất thời chôn đở dưới đất chờ đủ cắp thời chôn lại.

Thật là một tục lả kỳ! Không rỏ khắp thế-giới còn bao nhiêu cái là mà chúng ta chưa biết?

T. C.

« Thủy-Thạch kỵ-duyên » là một bộ bi-tinh tiểu-thuyết nhiều đoạn cảm động tâm hồn, người đọc đến phải sa nước mắt.

Khởi đăng trong một số tờ gần đây.

Nên biết...

Phép chữa trẻ con dài dầm

Trẻ con đêm nằm ngũ hay dài dầm, ấy là một chứng bệnh vây.

Lấy một tờ giấy trắng mỏng (như giấy húi thuốc Govap) trải xuống dưới chiếu của nó nằm, khi đêm nó dài dầm ra ướt cả tờ giấy thì lấy tờ giấy ấy đốt cháy ra than lây than giấy ấy hòa với nước lạnh cho nó uống thi hết.



Phép chữa hóc xương cá

Nếu hóc xương cá thi bắt con vịt treo lợn đầu nó xuống cho nước dài nó chảy ra, lấy nước dài đó bão người bị hóc xương nằm ngũa cõi lên rồi mình nhỏ vài giọt ấy vào cổ họng thì tự khắc xương ấy phải tiêu tan đi ngay.



Phép chữa hóc xương gà

Nếu hóc xương gà hoặc xương cá, thi lấy mảng hột của trái cà-na ta thường ăn đó, đem mài nó ra lấy nước thật đặc rồi hòa với nước nóng cho uống thi khỏi.



Phép chữa hóc các thứ xương cá thú

Nếu hóc các thứ xương cầm thú thi bắt 1 con chó trói nó lại, treo ngược đầu nó xuống cho nó chảy nước dài ra, lấy nước đó nhỏ vào cổ họng người bị hóc, thi xương tan đi, cũng như cách bị xương cá mắc cõi kia vậy.

Vì nhiều bài quá nên bài: Địa-vị phụ-nữ ở các nước của cô T. T. Hiệp xin huấn đến số 29 Septembre.

Hình vẽ thật giống, không giống gởi trả lại.

Hình vẽ buste noir 50x60 giá 2\$70.

Hình rời có màu da người 30x40 giá 2\$60.

Ở xa gởi Contre Rt. do nே:

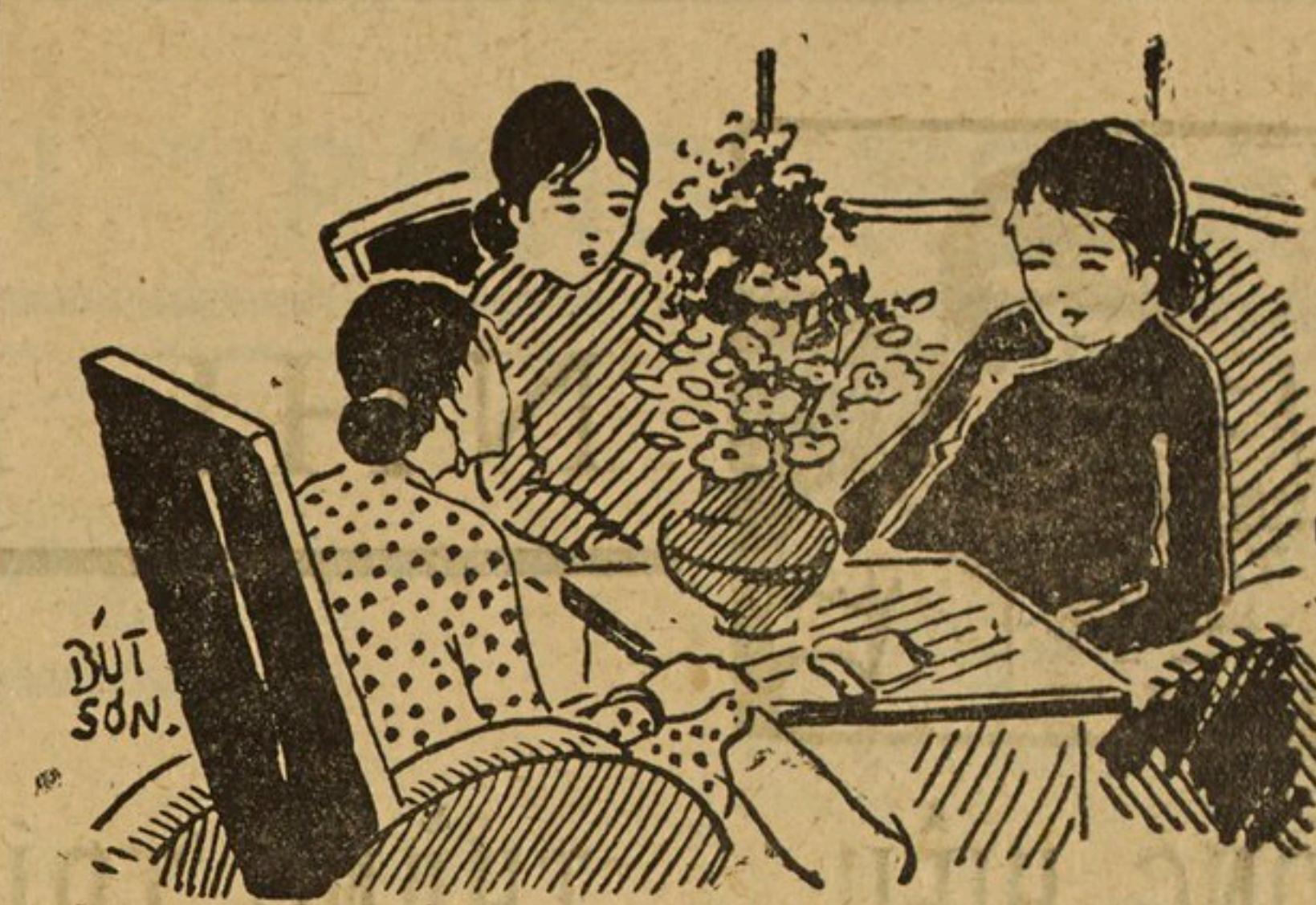
NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG

* Artiste portraitiste

432, Quai de Choquan

(En face de la gare Jaccaréo)

CHOLON



MỘT SỰ PHÁT-MINH LÀM KINH ĐÔNG KHOA-HỌC-GIỚI

MUÔN SANH NAM NỮ'

chỉ tùy ý người muôn

Khoa-học phát đạt mãi có lẽ rồi đây không việc gì người ta không làm được. Sự tần-bộ của khoa-học trong 100 năm vừa qua rất là chậm chạp; thế mà chúng ta còn có nhiều người phải ghê sợ ngần ngại. Sau này, 100 năm, khoa-học còn tần-bộ xấp trám lần hơn nữa. Người ta không phải mó tay làm gì, mà hưởng được sự sống thảnh thoảng sung sướng, đến đời chẳng có bình tật gì, và cũng không có sự chết nữa kia....

Lời trên đó do miệng của các nhà thông-thái khoa-học thoát

ra tại hội « Quốc-lễ khoa-học tần-bộ kỹ-niệm hội » hồi năm ngoái.

Họ nói như thế, có đúng hay không? Về sau này chúng ta chưa định được! chờ sự đã trải qua chúng ta đã thấy khoa-học tần-bộ một cách mau lẹ vô cùng.

Nào là máy bay không người cõi, nào là ánh sáng giết chết

người; đó phải chẳng là bằng cớ chỉ cho ta thấy khoa-học tần-bộ thái-quá? Song những việc đó chưa lấy làm lạ bao nhiêu; chuyện dùng điện-lưu mà sửa cho sanh nở trai gái tùy ý mình mới là tài lạ lẫm.

Việc hóa sau, ai không nghĩ rằng chỉ có trời mới làm được, vậy mà rồi khoa-học làm được cả đó. Thế thì có việc gì mà lần lần khoa-học chẳng làm được! Đầu chúng ta hãy xem sự phát-minh của ông Foltekt-off:

Sở dĩ Foltekt-off nghĩ được cách sửa thai theo ý muốn là vì ông biết tế-bào của động vật đều có tánh chịu cảm với sức điện. Huyết-cầu của cá đuối có sức rút cõi với âm-cực (negative electrode) trong ao diêm. Còn các động-vật khác thi huyết-cầu lại rút cõi với dương-cực (positive electrode) cũng một lè ấy. Foltekt-off biết như vậy nên thường tự hỏi:

— Tế-bào dục ở chùm trứng trong tũ-cung có thể cảm chịu với âm-cực, hay là tế-bào cái chịu với dương-cực mà tuay tánh đi không?

Muốn giải quyết câu hỏi ấy, ông đã bóp đầu ép trí tim kiềm tụ bao lâu đến hôm nay mới đạt mục đích.

Đã biết sanh-vật-học, không ai chẳng nhận rằng trong tế-bào trứng và tế-bào tinh-trùng đều có thứ diêm nhô hết sức nhỏ kêu là nhiệm-sắc-thể. Mà, tuy nhỏ vậy, song xưa nay các loài sanh vật mà được

THIỀN NGUYỄN . HIỆU

82, Rue Vannier

THIỀN HOA HIỆU

122, Boulevard Bonard — Saigon

Boden hiệu chuyên làm và bán các đồ vàng, bạc.

Thiên nghệ nhận hột xoàn, đồ nữ trang, dùng kiều kim thời.



NHI ĐỒNG

LÒNG HIẾU CỦA THẮNG TRÍ

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

Sáng nay, tay cầm cái kèn bỗng cày tiện thỉnh-thoảng đút vào miệng thời « toét toét » « toe toe » cậu bé ta đang ra đường chạy lại đi, chạy lại chạy. Đến trước mặt một tòa lầu nguy nga đồ sộ, thắng Trí đứng lại dòm mấy miếng khóm cửa sổ xanh đỏ trắng vàng. Thinh linh có giọng ô-è hỏi : « Đi đâu đó nhở ? » Nó giựt mình ngó cùng chẳng thấy ai kế nghe hỏi tiếp : « Đi đâu đó nhở ? » làm nó bất lạnh xương sống. Nó dzym chạy thì thấy trong lồng kẽm treo dựa cửa có một con quạ đương ngóng cõi ngô nó mà hỏi dồn : « Đi đâu đó, nhở ? » Nó tức cười và chạy đậm - sầm lại. « Ủy, con quạ này nói giỏi dữ be. Mày nói không thua con két tau hời đó. Thôi... để tao ở đây nói chuyện với mầy chơi ».

Gần bên lồng quạ, có treo một lồng kẽm khác đã thử chim. Những chim ấy, thấy có người lại thì bay vồ trong lồng và kêu chiu - chít lăng - xăng. Thắng Trí thấy vậy lại càng vui nên một lát lấy kèn thời lên học bầy chim, một lát nói lắp-dáp với con quạ.

Mang đứa-bón với mấy con chim, lúc day lại phía sau lưng, thắng Trí thấy một người dà có râu mép đương ngó nó mà cười :

— Cháu ra chim ấy lầm, hả ? — Dạ.

— Vì sắc lông nó đẹp phải không ?

— Dạ nó kêu cũng vui tai quá, nhất là con quạ nói chuyện cháu muốn nghe hoài.

— Vậy cháu cứ ở đó chơi với nó.

Người ấy nói dứt lời thì rảo bước lại sám-soi mấy cháu kiêng. Hồi lâu ngó lại vẫn thấy nó còn đứng chờ hai lồng chim nên hỏi vội :

— Nhà cháu ở đâu ? Ba má cháu có nuôi cho cháu con chim nào không ?

— Dạ có nuôi con két mà nó chết lâu rồi.

— Cháu, uống quá. Cháu tức không ?

Thắng Trí chẳng đáp câu hỏi ấy, nó hỏi vặn lại :

— Chắc chim này làm cho ông vui lắm ?

— Ủ.

Ra dáng suy-nghi và ngẩn-ngờ một chút, nó nói hơi ngập ngừng :

— Chờ chỉ cháu có được vài con chim như vậy, chắc ba má cháu hết rầu buồn.

Nghe đứa trẻ năm sáu tuổi thốt được câu nói như vậy làm người ấy phải nhìn nó rất chăm-chỉ rồi hỏi :

— Cháu con ai ?
— Dạ con của ba tôi.
— Thị qua biết cháu con của ba cháu rồi da, mà ba cháu là ai, chờ ?
— Chủ hăng dệt.
— Chủ hăng dệt nào ? Phải

thầy Báu không, cháu ?

Thắng Trí lấy làm lạ mà thấy người này biết tên ba nó, bởi vậy nó đứng ló mắt ngó trán và làm thinh.

— Phải không ? Ba cháu phải tên Báu không ? Cháu nói đi, nói cho qua biết rồi qua cho cháu hai con chim tốt.

— Dạ phải.
— Mà tại sao ba má cháu buồn !

— Tại cái thơ đó.

— Cái thơ gì ?

— Cái thơ nó làm cho ba

cháu cứ dàu-dàu, mà cháu cứ than khóc.

— À... à... Người ấy vồ trán và la lên như vậy ra dáng dả hiếu hết công-chuyện. Rồi lầm bầm : « Thắng con đáng quá ! »

Lại ngó nó mà bảo : « Thôi, cháu đứng đây nghe. Cháu đứng đây chờ qua vò nhà kiểm hộp dem ra đựng chim cho cháu. » Dứt lời người ấy xây lồng di vào nhà viết riết một

nhìn

bức tho bảo đưa ở dem di cho mau ; đoạn cầm một cái hộp có lỗ hơi di ra sân lừa bắt cặp chim thật đẹp để vào

rồi tươi cười mà nói với thắng Trí : « Qua cho cháu hai con chim đây. Cháu mau dem nó về nó sẽ làm cho ba má cháu hết buồn rầu và vui vẻ lại. »

Kia... dâng xa, thắng Trí

đứng tấp-tênh ôm hộp chim chạy về, chưa kịp tới nó đã nói : « Ba má coi, con mời xin

được cặp chim đây, nó kêu vui lắm, nó sẽ làm cho ba má

hết buồn liền. » Hai vợ chồng đều cười rồi giành nhau ôm nó mà nựng-niú.

HiẾU-VĂN

Thắng Trí được cặp chim thi khớp-khởi mừng, nó cầm hộp chim mà chạy riết.....

Ở nhà, thầy Lê-văn-Báu tiếp được một bức thư, thầy xé ra xem :

« Kính thầy,
Tôi lấy làm vui lòng mà báo cho thầy một tin mừng : thầy có một thắng con rất đáng. Và vì cảm lòng biếu của nó, mà tôi viết mấy hàng này, thầy nên kể là để hủy bức thư hôm nay, nghĩa là thầy cứ an tâm lo làm ăn một đôi năm nữa sẽ thối số bạc ấy lại cho tôi cũng được. Tôi xin hứa chắc tôi chẳng đem vụ nợ này ra tòa như trong thư trước đây.

Thầy đọc bức thư này rồi một lát chắc thắng con thầy về tới. Nó sẽ đem cặp chim đẹp của nó về kêu lăng liu cho vợ chồng thầy hết buồn. Cặp chim đó là do lòng hiếu của nó khiến nó xin tôi. Nó nói : tại « bức thư » làm ba má nó vui vẻ. Thầy nghĩ coi, lẽ nào tôi phụ lời xin của đứa trẻ mong làm vui cho cha mẹ mà tiếc cặp chim ? lẽ nào tôi phụ lòng hiếu của nó mà không làm cho ra sự thật, không huồn hạn-kỳ cho cha mẹ nó vui vẻ lại sao ? »

Chào thầy,
Ký tên : TRẦN-BÁ-HỘ

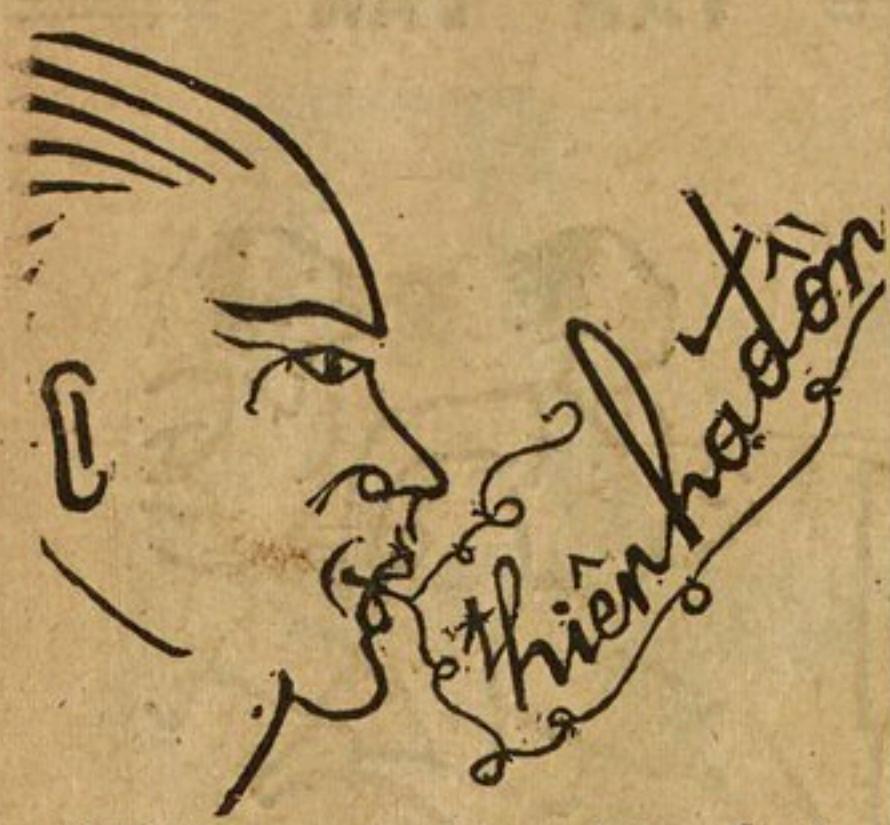
Thầy Lê-văn-Báu đọc vừa

hết, thầy mừng quá xách

tho cho vợ hay... hai vợ chồng

này cởi hết nét thẩm sầu, dắt

nhau ra cửa trông đứa con



It lâu nay có vài tờ báo cũ tâm
tới xuyên tạc Tân-Văn mồi; Tân-
Văn không có trả lời, cứ một mực
đi tới. Tuy thế, thời-gian và cách
hành động của họ đã trả lời giùm
rồi.

Có một ít bạn làng văn dịch chữ
plébiscite là « công cù ». « Công
cù » để dịch chữ election thi được
chữ dịch chữ plébiscite thi còn
thiểu xa. Vì chữ plébiscite nghĩa
còn rộng hơn chữ suffrage univer-
sel (phổ thông đầu phiếu) nữa. Phổ
thông đầu phiếu: như ở nước Pháp
thì dân ông 25 tuổi không án tiết
được bỏ thăm. Còn plébiscite: như
ở nước Đức, cả dân ông và dân bà
thành nhơn không án tiết thi được
bỏ thăm. Vậy trường nêu đích là
« nam nữ phổ thông đầu phiếu »
hay « toàn thể nam nữ quốc dân
công cù » có khi phải hòn.

Nạn ăn cắp thờ và báo đầu đều
cũng có, có nhiều độc-giả gởi thơ
than phiền, trước sao mấy ông Phán
cai quản các nhà thờ tim phượng
trừ tuyệt cái nạn đó trong tỉnh
minh thời thật là may mắn cho
dân chúng lắm !

Ở xứ mình, hễ nói tới « trai năm
thê bảy thiếp » thi các cô ông óng

ra mà xỉ xò, mắng nhiếc anh em
dàn ông tôi (hiệt tội nghiệp quá
hở các bạn). Chỉ như anh em dàn
ông ở Tây-tạng, phải nhầm bà
vợ tha hồ muốn nắm chồng bảy
chồng giùm được, mà họ mấy kêu
nài ? Chắc có lẻ vì mấy chị ở Tây-
tạng được « cữa trên » như thế nên
ở đó chưa từng nghe câu « Phụ-nữ
giải-phóng » bao giờ ? Trái lại,
Chẳng kíp thi chày, chúng ta sẽ
thấy tin Arip cho hay rằng ở Lhasa,
dân dàn ông Tây-tạng mới lập
thành một hội « Nam nhơn giải
phóng » mà chớ ! Truyện-Thanh

Xin coi chứng thuốc GIÀ MẠO

Thứ thuốc Quản-lý

Điều được số 42

của hòa được-phòng chế ra
tới nay, có mấy chục nǎm.
Chu quí vị ở Lục-châu và
Saigon Cholon đều biết danh
nó.

Mà nay lại có kẻ vô liêm-sỉ,
lâm thuê giặc mạo bôn-hiệu,
nhản thi làm giống như nhản
Bác-quái còn số thi để lộn
lộn xuống.

Qui vị có lòng chiếu cố xin
nhìn kỹ cái nhản Bác-quái
trên đây, và số 42 mới khỏi
lầm.

Và thứ thuốc LIỆU PHÉ
THÁNH - DU QUYC, nhản Bác-
quái chuyên trị đủ các chứng
bệnh ho v.v...

Hương-cảng Dược-phòng
92, Rue de Canton

Cholon

Mỗi tuần, độc-giả nêu nhở đọc :
CUỘC ĐIỀU-TRA TRONG TUẦN
Mục ấy sẽ vạch ra nhiều việc là
mà độc-giả không ngờ.

Trung-vịt có đầu người

Quận Nam-hai, làng Bạch-sa,
bên Tàu, có người làm ruộng
tên Lương-Bồi nuôi được mấy
chục con vịt mái; trong bầy
vìt này có một con mập lớn lợ
lุง, thuở nay không bao giờ
để trứng, Lương thấy nuối vō
ich muốn làm thịt, song chị vợ
cứ can mãi. Ngày 15 tháng bảy
rồi, con vịt này bỗng đẽ ra một
trứng, lớn lầm mà láng ngồi
ngồi, lại như đợi chiếu bóng
sáng ra. Lương luộc rồi xé ra
thời thấy trong trùng đỏ có
hình đầu người, mắt, mũi,
miệng, tai, tóc đều có đủ. Tin
ấy đồn ra người ta tới xem
nườm nượp. Có nên tin không?

Heo đẽ ra voi

Ở Triệu-an, bên bờ mé bắc,
chỗ tiệm đậu hũ Phương-Thụy-
Hung là Phương-Hò-Hầu có
nuôi một con heo nái rất lớn.
Cách đây hơn một tuần, heo ấy
đẽ ra con con rất quái dị: mình
đen, mũi dài, miệng rộng, lưỡi
dài. có hai nanh ló ra, chon
đò như son, da bung nhăn,
môi vẫn nhẹ, vân vân; coi rõ
ràng là một con voi con chứ
chẳng phải heo.

Người ta nghe đồn tới xem
rất đông, hôm rày con heo này
đã được đem dẽ tại chùa Khai-
Nguyên cho người ta xem.

(Theo Hoa-Tự báo)

TIN VĂN TRONG NGOÀI

Fam Kau

Balbo muốn phá Mussolini chăng ?

Dùng một chiếc tàu nhỏ,
Balbo di viếng các xứ Cattaro,
Kotor, Ragusa, Duinbrovik,
Spalato và Split. Khi di tới chỗ
sau chót nầy, trong một rap
hát bóng Balbo có diễn-thuyết.
Sau cuộc diễn-thuyết, có nhiều
người đăng quốc-gia Yougoslavie
nồi lên biểu tình phản
tối nước Ý. Cuộc biểu tình có
về kịch-liệt, Balbo phải nhờ
nhà hàng tàu và đi
khỏi nơi ấy lập tức.

Balbo muốn chọc các thuộc-
địa phản nước Ý để phá Mus-
solini sao ? Có lẽ, vì ông này
với chủ độc-lai áo đen có ác-
cám không thể chơi chung
được.

Bornéa (Pháp) ra thú tội

Têu ăn cướp François Bornéa,
ngày 25 Aout rồi, đã ra
thú tội tại thành Sainte Lucie
de Tallano (Corse). Tức thi
ông có Natali chở anh ta về
tỉnh Ajaccio mà giao cho
quan biện-lý. Xin nhắc rằng
anh đại bорм Bornéa nầy hồi
tháng 11-1931 trong khi xung
tột với san-dàm đã bắn chết
hai người.

Cách ít ngày sau, chánh-phủ
Pháp sai binh lính qua Corse
trù hẫu hết că bọn ăn cướp
khuấy rối cù lao ấy lâu nay.
Chỉ có hai tên Spada và Bor-
néa trốn khỏi. Spada thi đã ra
thú tội và đã trở nên diện
đạo (?) ngày tối cứ nói chuyện
thanh thản trời đất không.

Spada nghe như đã bị lén
án xữ tử. Đến ngày nay Bornéa
mới chịu ra thú tội. Bornéa là
một viên cựu san-dàm
bỏ nghề mà đi làm ăn cướp.

Một chiếc tàu cháy

193 người thành thân

Coiếc tàu Morro Castle ở Ha-
vane về tới lối Côte d'Asbur

Park (New Jersey) Hué - kỳ,
thinh linh cháy kho dầu. Tàu

này lớn, sức chở có 11.520
tấn; có 318 hành khách và
240 bạn tàu. Kết-quả có tới 193
người bị thiêu chết.

Nguyên-nhơn vì đâu ? Có tin
nói ại sét đánh kho dầu, có tin
nói có người đặt trái nổ hồi tàu

ghé Havane.

Cuộc đình công của

thợ nhà máy sợi

Cuộc đình công của thợ nhà
máy sợi càng ngày càng thêm
nghiêm trọng. Nhiều hảng dệt
ở Nai-en-do đều bị ảnh-hưởn. Nay
đã có tới lối 400.000 thợ
không chịu làm việc. Lính
phải can-thiệp để cản ngăn
những sự phả tán, thành ra
hai bên xung đột nhau.

Ở Ephrata có cuộc phả 2
nhà máy, năm người phản

cuộc đình-công bị giết.

Viên đoàn-trưởng liên-doàn
lao-dong tó ý sẽ làm cho toàn
thể lao-dong tận thành vụ
đình-công này song không cho
cô cuộc tổng đình-công.

Sự cải hiến của nước Pháp

Tới ngày 11 Septembre nầy,
ông Doumergue sẽ dùng vò-
tuyến-diện mà bày tỏ công
cuộc cải-cách hiến-pháp mà
ông đã suy eriu ở Tourne-
feuille lâu nay cho quốc-dân
cũng rõ.

Nga vào hội Vạn-quốc

Dầu có nhiều nước phản-
đối, song sau một cuộc nhóm
riêng, ban hội-dồng hội Vạn-
quốc đã nhận Nga vào hội

Vụ mất cướp rất lớn

Hôm 8 Septembre rồi một
vị dien-chủ ở làng Mỹ-xương
(Sadec) bị bọn cướp vào nhà
phá tú lấy đồ đạc và tiền bạc
cô lối 1.600 đồng.

Hiện nay nhà chuyên-trách
được điều-tra gấp lầm.

Qua ngày sau, nhà chúc-
trách đã túm cõi được tên Võ-
văn-Hào 30 tuổi là một tên
trong dâng cướp đã đánh ở
Mỹ-xương.

Thiệt mạng một cô gái nhỏ

Ngày 9 Septembre, cô bé
Nguyễn-Lý-Vàng 10 tuổi ở tại
Lido, lối cầu Bang-ky (Phú-
đức) bị chiếc xe C. 6424 do
ông Desvergnes ở garage S.I.
T. cầm lái cán chết khi nó
mua đồ trong tiệm ra chạy
qua sau cõi xe bò.

Lại cũng ăn cướp ở Sadec

Vừa rồi, tam chiếc ghe lồng
đi lối Tân-an-trung (Sadec)
bị một đảng cướp 6 đứa có ba
cây súng trường và 1 súng sáu
chân đánh, lúc vét tẩy rương
lấy hết 1.100 đồng.

Nhà chúc-trách nên dẽ ý
đảng cướp này, không khéo
chúng lại làm to da !

Pháp-luat can thiệp vụ dầu súng lên giá

Dầu hối dầu súng lên giá
cách vò-lý làm cho công-chung
kêu rêu dữ quá ; thì nay chánh-
phủ đã can thiệp vào. Phòng
việc của ba hảng dầu súng ở
Saigon : Texaco, Shell, Socony
đều có người thay mặt pháp-
luật tới sao tịch giấy tờ đề
cho ra sự đồng lòng lên giá
ấy.

và còn định dẽ cho một ghế
trong ban thường-trực nữa.

Giữa Nga Nhứt

Theo tin sở Reuter một toán
hồng-quân Nga đã bắn vào
tàu Män-châu trên sông Amoul
lúc tàu ấy đậu ở sở biên-
phòng của nước Män.

Những nhà đương-quyền
Män-châu can-thiệp kịch liệt
vào vụ nầy.

Tổng-dinh-công ở Madrid

Vì muốn chống với các nhóm
của đảng hữu, một cuộc
tổng-dinh-công của tuợ thuyền
tại Madrid (Espagne) nỗi lên
hồ 6 giờ ngày 8 Septembre.

Nhựt-trinh không ra, các
nhà máy đóng cửa, xe cộ hết
chạy. Tàu thuyền lại ngăn chờ
không cho nhóm, buộc người
coi máy xe lửa đầu xe lại.
Lính can thiệp sanh ra xung
đột. Có ba người qua đường
bị giết, kẻ bị thương khá nhiều.

Trong-phép

Nghe như tòa đã giữ lại
nhiều thợ từ về sự toa-rap đó.

Vụ thay thuốc Ngởi

Vì đánh quan trưởng-tòa
Hung, trước kia ông thầy
thuốc Ngởi bị tòa trừng trị
Sadec xứ 10 ngày tù và 100
đồng bac vạ.

Vụ này đem lên tòa thượng-
thẩm, ông Ngởi được huy án.

Phòng thương mại Cholon tiếp cụ Bùi - Quang - Chiêu

8 giờ tối ngày 9 Sepembre
phòng thương-mại Cholon có
mở tiệc thết cụ Bùi-Quang-
Chiêu, nghị-viên thượng hội
lồng thuộc địa ở Pháp mới về.

Tiệc này có đủ người Pháp,
Nam, Tau dù. Đại-ý bữa tiệc
này là liên kết tình hữu-nghị
giữa người Tau và người Nam.

Phai chăng vàng của chúa Trịnh ?

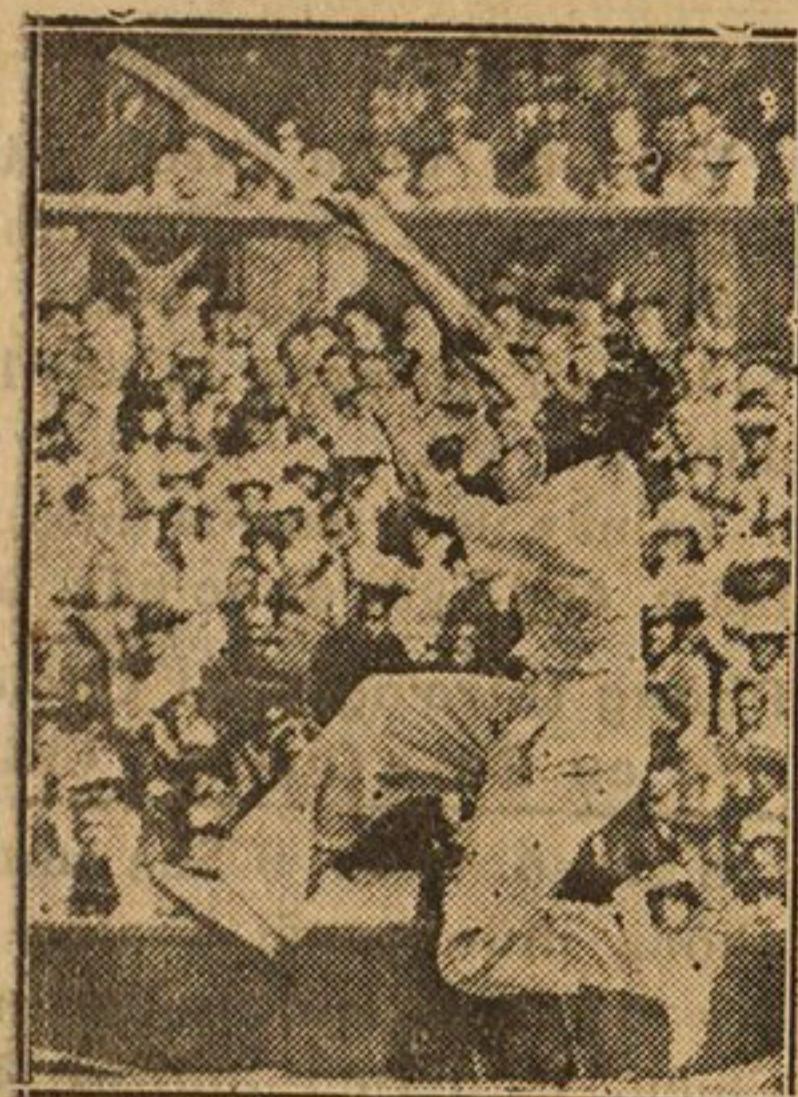
Ở làng Hải-nhuận, huyện
Quảng-xương tỉnh Thanh-hoa,
vừa rồi người ta tìm được
nhieu vàng. Cứ như tin sau
này thì một người chài cá
dưới sông kéo gấp vàng trước
nhứt ; về sau chuyện ấy lậu
ra, thiên-hà bu tới chài kiềm
cũng được bón. Tin đồn tới
quan công-sứ Thanh-hoa là M.
Colas, ngoài có 101 xem xét với
quan kho-bạc Ngọc-giáp là ông
Delorge.

Ông Pajot, thay mặt cho hội
Viên-dông bác-cô (E. F. E. O.)
tới khảo cứu, định rằng vàng
ấy có khi là của chúa Trịnh
chở đi, vì cùm thuyền ở cù-
ao Biêm-son cách nay lối bốn
năm trăm năm nén vàng còn
lại đó.



ĐÁNH VỢT CUP DAVIS

Ai cũng rõ hễ nói về môn đánh vợt thì phần thưởng Davis có thể gọi là giải quán quân thượng hạng trên toàn cầu vậy. Từ 1929 cho tới 1933, nước Pháp giữ luôn trọn bốn năm giải thưởng ấy, nhờ tài của bốn vị anh-hùng đệ nhất: Borotra, Lacoste, Brugnon và Cochet. Năm 1933, cúp ấy bị Anh-quốc giật lại. Năm rồi, bọn anh-hùng nước Anh là Perry, Austin, Hughe và Leé lại phải ôm cúp trở qua Wimbleton để tranh nữa. (Theo điều-lệ thi mồi năm mồi tranh). Kỳ tranh này cũng kịch-liệt, có lẽ là kịch-liệt hơn mồi kỳ, vì Úc-đại-lợi và Huê-kỳ có nhiều tướng lợi hại như bọn: Crowford, Mac Grath, Wood, Shields và Lott. Tháng sáu rồi,



Đây là Perry nhảy bắt banh lúc đánh với Shields.

bọn Pháp thua bọn Úc « khít nút », bọn này sau khi thắng bọn Tchèques thời lại thua bọn Huê-kỳ. Thành thử, ban chót, bọn Huê-kỳ dung với Anh mà tranh giải.

Phía bên Anh, đứng ra bình vực tài đánh vợt của nước nào thì cũng bốn đại-tướng năm rồi đã thắng bọn anh-hùng Pháp, nghĩa là: Perry và Austin trận đánh chiếc, và Hughes và Leé trận đánh đôi. Phía bên Huê-kỳ thì có Shields, Sydney Wood di chiếc và Lott, Stoeften di đôi.

Trận đầu Austin đánh với Shields, Austin thắng Shields trong ba bàn dễ dàng quá, vì trước kia ở Wimbleton và đã có lần ăn Shields trong trận quart de finale.

Trận chiếc thứ nhì là Perry-Sydney Wood. Perry trong tay nắm ba giải quán-quân Mỹ, Úc-Anh, được thiên hạ coi như là anh-hùng Lý-Nguyễn-Bá Đởi-Tùy-Đường. Thế mà bắt đầu xắp trận anh ta bị Sydney

Wood drối nà, vứt nhiều trái banh không thua gì Richards và Cochet lúc hưng thời. Wood trong ba quận ăn được hai làm cho tinh cẩn của Perry nguy lâm. Nhưng bắt đầu đánh bàn thứ tư, Wood hơi loi làm cho Perry gượng lại được. Tỉnh táo rồi, Perry đánh trái nào chắc khư trái nấy, ăn luôn quận thứ tư và thứ năm.

Trận đánh đôi, bọn Huê-kỳ Lott-Stoeften thắng Hughe-Leé (Anh), trận này bọn Huê-kỳ coi lấn súc hơn bọn Anh nhiều. Sau trận đôi thì Anh được hai thua 1, còn Huê-kỳ ăn 1 thua 2. Bọn Anh trông cậy vào trận Perry-Shields mà giữ cúp. Shields mới thua Austin, ai cũng tưởng va bẽ nghè và thói chí rồi, không dè va gượng lại được, tỏ ra can đảm và quyết thắng hết sức. Tuy bị Perry đuổi tới mãi, nhưng Shields cũng không chịu buông xui, cứ chống chọi mãi. Quận chót huề nhau đến 28 bàn, Shields mới chịu thua.

Perry thắng trận đó ăn được 3 points, đã được giữ cúp một năm nữa rồi. Vì vậy nên trận thứ năm, Austin với Wood chỉ là một trận cho đủ vây thôi. Rốt cuộc Austin thắng Wood một cách dễ dàng.

Tóm tắt bọn đánh vợt Anh giỏi hơn bọn đánh vợt Huê-kỳ nhiều. Cặp đôi Huê-kỳ có lấn hơn cặp đôi Anh nhưng Shields và Sydney Wood không được « kim chỉ » và chắc chắn như Perry và Austin. Hai vị anh hùng vô địch này đều cẩn nguy hiểm đến đâu cũng không hề nao núng chút nào!

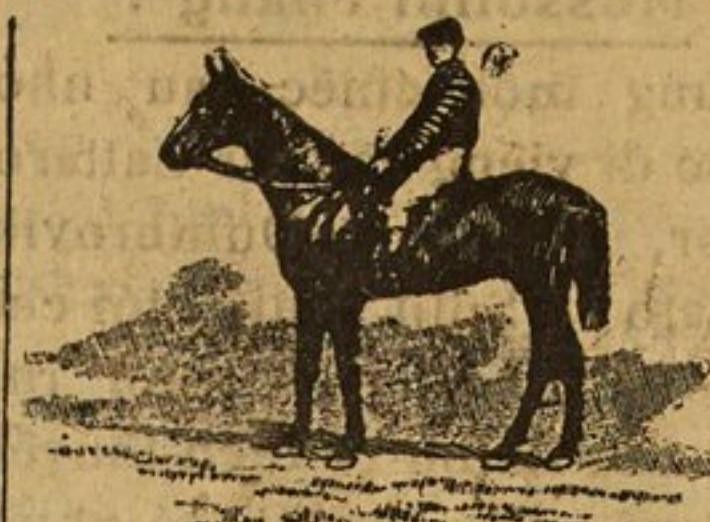
N.H.

Ai muôn? Ai muôn?

Học ma-thuật ít tốn tiền ??? Rõ các mánh lới mầu-nhiệm ma-thuật ??? Trở nên một nhà áo-thuật rành nghề ???

Hãy đón mua xem sách ma-thuật của soạn-giả Nguyễn Thành-Long giá chỉ 0\$06 một số. Đã ra tới số 5 rồi. Mỗi tuần ra đều có gởi bán các nơi. Các gare xe điện, các hàng sách, các bazaar, Saigon Ng-thị-Kính, ở xa mua phải chịu thêm tiền gởi mồi số 2 xu, thô gởi cho.

SIÊU-THẦN-HỌC-VIỆN
44, Rue Vassoyne-1-Tândinh-Saigon



LÒJ BÀN ĐUA NGƯỜI

KỲ TH 45-16 SEPTEMBRE 1934

IV.— PRIX DES CIGARETTES « TAM - KỲ » Double-Event

ĐUA TRON CHẤP 1.500 THUỐC

NGƯỜI NGOẠI HẠNG

Talisman, nhứt 1\$20	nhi 1\$10
F. de l'Air, »	1.20
Độ thứ ba	
Vang-Thanh, nhứt 3.30 »	1.00
Hồng-Ngọc I, »	1.10
Vang-Hoa, »	1.00
Độ thứ tư D. E.	
Soudan, (T. V.) nhứt 12.40 »	3.20
Độ thứ năm	
Victorieux, (T. V.) nhứt 4.00 »	1.80
Độ thứ sáu D. E.	
Đam-binh-Tây, (T. V.) nhứt 4.50 »	1.40
Độ thứ bảy Aspasie II, nhứt 1.70 »	1.20

Double-Event
Soudan và Đam-binh-Tây trúng
được 40\$ 90.

I.— PRIX CALLISTRATE

ĐUA TRON VÀ BÁN 1.200 THUỐC,

NGƯỜI HẠNG NHÌ

Đam-Bay	100.	32k.
Vang-Long II	50.	32
Ô-Lân	150\$	32
Kim-Phụng	100.	34.5
Vainqueur	100.	35
Ngọc-Anh II	150.	35
Đam-Anh II	100.	36
Đam Hổ	100.	36

Độ bán này lựa ra mấy con có đường ăn được là: Ô-Lân, Đam-Hổ, Vang-Long II, Đam-Bay và Kim-Phụng. Tôi bàn: Ô-Lân nhứt, Đam-an-Hòa nhì, Pôpos và Hồng-dai-Lợi nhì, với con Aérien.

Kỳ rồi Đam-an-Hòa đã ăn

này rất xa, thi độ này trừ ra có

Hồng-dai-Lợi và Aérien chưa

gặp nó, Pôpos coi đỡ hơn trước.

Tôi bàn: Đam-an-Hòa nhứt, Pôpos

và Hồng-dai-Lợi nhì, với con

Aérien.

VI.— PRIX SIMONIAN Double Event

ĐUA TRON VÀ BÁN (MIXTE) 1.400

THUỐC, NGƯỜI HẠNG NHÚT

Kim-Lén	100.	30.5
Hồng-thạnh-Mỹ	200.	31.5
Fille de l'Air	150.	32.5
Khưu-Tòng	100.	33
Đam-Hường	150.	35
Soudan	150.	35
Mã-Phụng	150.	35
Le Lion	150.	38
Anh-Long	100	32

Độ này lựa ra mấy con có thể ăn được là: Fille de l'Air Hồng-thạnh-Mỹ, Đam-Hường, Mã-Phụng, Soudan. Tôi bàn: Fille de l'Air nhứt, Mã-Phüng và Hồng-thạnh-Mỹ nhì, với con Đam-Hường.

VII.— PRIX JASON (3e épreuve)

ĐUA TRON 1.000 THUỐC,

NGƯỜI CHUA ĂN ĐỘ

Đam-Dinh	30.5
Đam-Hoa	30.5
Phuoc-Lợi	30.5
Kim-Long II	32
Kim-Tòng	32
Bon Saphir	32
Kim-Phi	36.5
Hồng-Hoa	37.5
Hắc-Long II	38
Hồng-Ngọc II	38
Đam-tân-Hung	39k.

Độ này có nhiều con đồng súc với nhau như: Bon Saphir, Đam-Dinh, Hắc-Long II, Hồng-Hoa, Hồng-Ngọc II và Đam-Hoa, con này thua Aspasie II, còn Đam-Dinh lại ăn Aspasie II, thi thấy nó trên chun. Nên bàn: Bon Saphir nhứt, Đam-Dinh và Hắc-Long II nhì, với con Hồng-Ngọc II.

Double-Event

Thuận đánh: Kim-Lang Ex Sun và Fille de l'Air.

Ngược thi: La Tosca II và Mã-Phụng.

QUANG-MINH

Lượm Lặt



Chúa nhứt 3 Septembre, hai hội Cercle Sportif và Stade Militaire tranh giải Quán-quân Nam-kỳ về môn Ru-bi (Rugby) tại vườn Ông-thuong Saigon. Kết quả: Huê (3 à 3).

Cũng bữa ấy, hội Cercle Sportif

thi có mấy con này tốt và khá hơn

chủ nhân cái hồ tắm (piscine).

Có hai quan lớn Toàn-quyền và Thống đốc dự kiến.

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

..

NH KHÒ'

Khò; không biết là người ở đâu, có kẻ nói anh là người Quảng-nam, có kẻ nói anh là người xứ Nghệ. Anh thao nhiều thứ tiếng, gặp người Quảng anh nói tiếng Quảng, gặp người Nghệ anh nói tiếng Nghệ, anh nói tiếng xứ nào, in hệt như người xứ ấy. Vậy nên không ai biết anh là người xứ nào.

Hồi tên họ anh, anh cũng chẳng bao giờ nói thiệt.

Ai nói anh tên họ gì, anh cũng làm thính, không bao giờ trả lời nhách mép. Vậy nên ai thấy anh, tất gọi là anh Khò, mà hề ai kêu đến tên anh là Khò thời anh cũng dạ ngay.

Vì thế mà hai chữ « Anh Khò » thành ra một cái tên đặc-biệt cho anh.

Khò không vợ, không con, không nhà cửa ở nhứt định, nhưng vẫn có giấy căn-cước. Trong giấy căn-cước có gán tấm hình anh ; đầu tròn, miệng vuông, mũi thẳng, tai lớn, mắt nhọn như lưỡi girom, từ bờ có tia máu đỏ. Anh đi tới xứ nào, nhập tịch ở xứ ấy. Thành ra giấy căn-cước của anh, thường có ba bốn tờ là ít. Nhưng đến cái tên anh Khò thời chảng bao giờ đổi. Nhơn vì nước Nam mình sự trùng tên là thường lắm, nên cái tên anh Khò lại thành ra cái tên rất phổ-thông.

Một năm kia, anh đến ngủ ở xứ Nghệ, kể xá Cát-ngạn, huyện Thanh-chương. Xã ấy thường bị họa kẻ cướp, tướng cướp tên là Khò, cởi ngựa hay, bắn súng giỏi ; sức Khò thường một mình địch được trăm người, kẻ cướp bầy theo Khò rất đông. Xã Cát-ngạn

khô vì tai cướp, tháng nào cũng có luân luân, dân thường cầu cứu với quan, nhưng khi quan đến thì Khò đã, Khò đã rời quan đến, có nhiều lúc đồ-dâng của Khò gấp linh quan, thi Khò cũng trị cho linh quan lâm trận rất móm ; vì vậy mà quan dân xứ đó, hết thảy khô sở vi Khò.

Bữa kia Khò ta áo rách nón cời dám vào cửa trại Khò lạy Khò hai lạy và thưa :

— Thưa cụ lão, tôi khô cực quá, không nghề làm ăn, xin cụ thương tôi, cho tôi làm tên chăn ngựa.

Khò nói : Ngựa ta dù lầm, mày làm gì chăn nỗi.

Khò nói : Xin cụ lớn hãy thử xem, trong vài ba ngày, tôi không làm nỗi, thời cụ lớn cắt đầu tôi.

Khò nói : Ủ ! Mày xuống xem tàu ngựa, ngựa nào tốt nhứt túy ý mày lựa chọn mà chăn.

Khò ta vắng mạng, liền xuống xem ngựa ; năm đầu một con ngựa kéo lên trước mặt Khò. Quả nhiên là con ngựa tốt nhứt ở trong bầy. Khò nghĩ cũng rất lấy làm lạ : Ủ ! thằng này mà có cặp mắt xem ngựa chó. Đoạn Khò nói :

— Ủ ! ta giao con ngựa ấy cho mày, mày thử chăn nó trong một tuần lễ coi. Nhưng ta nói cho mày hay trước rằng nếu mày không rành nghề chăn hời mạng của mày sẽ chết ở dưới chun ngựa ta đó nhé !

Khò dạ dạ, dắc ngựa ra di chăn. Lạ thay ! ngựa với Khò như hình quen biết sẵn : Nghe ngựa muốn ăn liền đưa cổ tới, nghe ngựa muốn uống liền đưa nước tới, nghe ngựa muốn nghỉ thời dắc nó vào bóng mát, nghe ngựa muốn đóng choi

thời liền mở khẩu lót cương ; Khò cầm roi theo sau ngựa, tuy ý ngựa thả rêu di đâu thì đi. Trong mấy ngày, ngựa yêu Khò lầm, mà Khò ta cũng xem ngựa như bạn tâm phúc chân tay vậy

Cách sau một tuần, tướng giặc Khò thấy Khò thiệt hao nghe chăn ngựa thi hết sức vui vẻ đến đổi như say mê Khò,

mà Khò cũng hết sức bơ đỡ,

khéo đón trước và chiều theo ý Khò. Lúc Khò toan di đâu,

chưa kịp nói ra, thời Khò ta đã sửa soạn yên, bánh cho ngựa, rồi dắc tới trước Khò. Thấy vậy Khò thich quá, càng ngày càng thân thiết quý mến, xem Khò như đứa con cưng của mình ; lúc di dừng nằm ngồi, chảng mấy khi rời Khò ra khỏi tâ hữu.

Có một bữa, Khò sửa soạn đi ăn cướp ở xã Võ-liệt. Hồi 6 giờ tối nhóm hết đồ đắt, cho ăn uống no say, phát hiệu lệnh

cho 12 giờ đêm thời toàn quân xuất phát. Khò hẹn cho 8 giờ

ai nấy về nghỉ, để tới 11 giờ phải lại tề tập. Bây cướp y theo

mạng lệnh, sửa soạn chờ tới

giờ ; còn Khò cũng tạm nằm

nghỉ trong giây lát, bão Khò ta mang súng đứng hầu bên màn, Lúc đó Khò đã quá chén

nồng, nên đặt mình lên ngũ, ngày vang như sấm..

Thìra cơ hội này, Khò ta bắn Khò một viên đạn ở giữa ngực, Khò chết ngay trong mừng

trước 11 giờ là giờ bầy cướp

tề-tập.

Đến giờ lâu - la trú lại, sao thấy nhà chū-soái vắng tanh không nghe tiếng người, kêu Khò thi Khò cũng di đâu mất. Chứng bọn lâu - la vô tội bên mừng, mở bét ra coi, chỉ thấy có bóng đèo leo lết, một thây

người nằm đó, máu dầm chiếu mèn như nhuộm đỏ. Chúng xem kỹ thấy đó chính là Khò.

Bấy giờ bầy cướp kinh hoàng tán - loạn, chưa kịp tháo lui, thời tư bè nhà đó đã đồng đặc những đoàn-phu hương-dồng bùa vây ; că bầy cướp biết thế nguy biến tức khắc phải bỏ tay xin hàng.

Số là bời nay Khò giết Khò rì thi liền đi báo với đoàn-trưởng hương-hảo. Họ biết Khò chết rồi, bèn đến bao vây nhà Khò để bắt đồ đắt.

Từ đó xã Cát-ngạn mới khởi họa kẻ cướp. Nhưng không ai biết đó là công của Khò, mà Khò từ đó cũng bỏ xứ Nghệ đi nơi khác. Chẳng bao lâu thời xú Quang

lại phát sanh ra một việc lừa lăm.

Phủ Tam - kỳ tỉnh Quang-nam, ở cạnh bờ sông Tam-kỳ, có ông bà-hộ họ Trương tên Hùng. Ông đã gần 70 tuổi, người trong xú thường gọi cố bá Hùng. Cố nhờ gia-nghiệp

ông cha đẻ lại có ruộng chừng 30 mẫu, có vườn quế ướt vài

trăm cây. Cố rất hay về nghề

đặt nợ lời, đúng năm quế lên giá đất, thi bao nhiêu tiền bán

quế được, cố dành trả để đặt

nợ lời. Cố cho vay lời vẫn

một thành hai, nhưng trong

khi người ta viết giấy vay

chẳng bao giờ có dẽ chුi lời-

tức mày phản trong đó, nhưng

bức hiếp người ta phải viết số

nợ gấp bai, giả tý như vay nợ

một trăm, tất phải viết lên

200. Dân nghèo đói cùng túng

ở chung quanh, gấp mùa xâu

thuế tài nòi, họ phải vay nợ

lời nặng của cố, đến kỳ hạn

chưa kịp trả, thời cố bắt viết

dôi giấy nợ khác, mà viết một

phần hơn nữa. Tôi nghiệp

cũng phải thò tay vào diêm-chí. Nào cách cho vay cắt họng vây đó mà trong bấy nhiêu năm nhà cố giàu gấp 10 thuở xưa và những người vay nợ đến nỗi cầm vợ bán con cho sống qua kiếp nay, thời không biết bao nhiêu mà kể.

Anh Khò lúc đó đương làm tên cu-ly đường xe lửa ở phủ Thăng-binh ; nghe tiếng cố bá Hùng như sấm dội, thì anh ta nóng sốt quá, liền bỏ quách nghè cu-ly, vai mang bì, tay cầm gậy, giả dạng làm một tên ăn-mày, di từ phủ Thăng-binh đến huyện Tam - kỵ, tìm đến cửa cố bá.

Khi tới cửa, nhầm lục cỗ xơi cơm trưa. Khò đứng ngoài cửa kêu rên ra vẻ thâm thiết : — Lay ông lay bà, ého tôi xin một bữa.

Kêu rên hối lâu, chó sủa anh, người nhà đuổi anh, và cố mắng anh rằng : « Đồ chó chết, mặt mũi sức lực như mày không kiếm được ăn hay sao ? Ra mau, không tao đánh chết. » Cố nói chưa dứt lời, thi anh Khò bước vô qui sụp trước mặt cố :

— Trăm lạy ngàn lạy cố, cố làm phước cứu vớt con với ; con lúc tuổi trẻ bị cha mẹ cưng quá, nên không biết nề lao-dòng gi hết, nếu có nghề rong tay thi tội gì con phải dâ ăn mày như vầy !

Cố thấy Khò nét mặt dễ thương, bèn hỏi :

— Mày lúc bé có học được ít nhiều chữ không ?

Khò dạ dạ rồi thưa lay cố :

— Thưa, con khi lên 10 tuổi

còn cha mẹ, có được học ít

nhiều.

— Vậy thì tao thử tài mày coi.

Nè ! Vô đây.

Khò lom khom theo cố ; vào tận thăm nhà, Khò sụp qui xuống giữa thăm. Cố vào buồng đem vài tờ khế nợ ra, bảo Khò :

« Mày có biết chữ mày thử đọc xem. »

Khò ta cầm một tờ, vừa xem vừa đọc, bắt đầu từ « Mồ niên ngoạt nhựt ; mồ mồ tánh danh, vi lập văn khế sự » mà dọ : riết

một hơi cho đến « quốc-hữu

(COT TIẾP TRƯƠNG SAU)

Thuốc NGUYỄN-AN-CÚ'



NGUYỄN-AN-CÚ'

Sự hay của các thuốc Ng-an-Cú khỏi nói nhiều. Xin viết thơ cho Mlle Trần-thi-Hiệp 45 rue Aviateur Garros mà mua, hãy xin mục-lục. Ké sờ một vài món thuốc cực kỳ thần hiệu.

Số 39.— Thần dược tưu hoàn.— Trị té, bại, nhức mỏi bán thân bất toại, Giá 1\$00.

Số 26.— Điều kinh chướng tử hoàn.— Trị đòn bà kinh-nguyệt

không đều, bạch đái, đau ứ cung, 10 hoàn. Giá 1\$00.

Số 35.— Điều ngưu khí huyết hoàn.— Trị các thứ hó : ho lao,

ho lỗn, ho súc huyết ho kinh niêm. Giá 1\$00.

Số 8.— Bạch đái hoàn.— Trị bạch đái, bạch đầm, bạch đí, bạch

trọc, nội trong hai huân hết bệnh. Giá hai huân 0\$50

Số 54.— Bác tiên bồ lao té.— Thuốc này người già ca, từ 40 sấp

lên, uống vào thấy hay. Giá 1\$00

Rượu ngái An-Cú.— Nấu bằng 18 thứ ngái lá, trị đau gân, nhức

cốt, té trật, lợi, sung, bầm, bị đánh vân vân, hay như thuốc tiên.

Giá 0\$80 và 0\$30.

Dầu phong An-Cú.— Trị các bệnh trẻ con : mắc cam tích, ụ nần, ghê chốc, sinh bụng ứ uột hay đau, bị phong lừa. Hiệu-nghiệm là thường. 0p20, 0p30 et 0p60 một ve tùy lớn nhỏ.

Có trữ thuốc của các hiệu Võ-Vân-Vân, Võ-Đinh-Dần,

Mua từ 5\$ khỏi tổn tiền cước.

Trù té ? Bồ huyết ?

Giải lao ?

Giải ban tán ?

1) THẦN-HIỆU TÉ-BÁI-HOÀN, chủ trị các chứng té bái, phong thấp, nhức mỏi, hoặc sán hậu phu thủng, bai xuôi rãnh thần hiệu : Mỗi hộp giá 1\$20.

2) ĐIỀU-KINH-BẠCH-ĐÁI-HOÀN là thuốc bồ-huyết điều-kinh và trù BẠCH-ĐÁI-HA đau bụng xót ruột, xây xẩm đều trù được hết, uống vào thi bồ-huyết điều-kinh, ăn ngũ dặng khỏe mạnh : Mỗi hộp giá 1\$.

3) SỈ-LAO-BỒ-TẶNG-HOÀN, là thuốc bồ lao, qui ống, qui thầy, qui vị giáo-sư, qui học-sanh, hoặc làm việc mệt mỏi, bồ tinh-thần rất hiệu nghiệm, bồ phổi, trù ho lao, giải tri não, là thuốc bồ lao thánh dược, mỗi hộp giá 1p00.

4) THANH-NHIỆT GIẢI BAN-TÁN trị các chứng ban-chán nội-nhiệt, bình hàn da vàng, con nit đồ mồ hồi đầu, ban trắng ban đỏ, hoặc cam-tích bụng lớn ; con nit các

chứng nguy-cấp đều trị được, 12 bao 1\$00.

Ở xa muốn mua thuốc, thư hoặc mandat thi đề ngay :

Monsieur TRƯƠNG-MINH-Y
Directeur TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG
N° 298 Rue de Marché N. 298
GOVAP (GIADINH)

Mandat gửi trước khỏi chịu tiền gửi, các nhà đại-ly độc-quyền.

1' Nguyen-thi-Kinh Chợ mới Saigon.
2' Huệ Huynh-Trí N° 15 Rue Olier Phnom-Penh.

3' Lê-van-Cam và Truong-van-Nhan, Dược-phòng Annam Dalat.

4' Xã-Định, Bến Định, Cap Saint-Jacques.

Ai muốn học chụp hình

...với M. Antoine Giàu, chủ nhà chụp hình Studio Antoine Giàu 45 Bd Bonnard Saigon, thi hãy mua lại báo quán Tân-Văn mà ghi tên mua một năm báo. Học chụp hình với M. Antoine Giàu có nhiều đèn lợi bằng thập bội số tiền mua báo.

thường pháp; cố lập văn khép vì
chiếu dung già. » Đọc hết tờ
khép, chẳng sai một chữ gì.

Cố khoai què, bắt tay Khờ,
kéo Khờ dậy, nói với Khờ
rằng :

— Ngày ! nhà ta có một việc,
mà chắc mày làm được, ta
bảo mày nghe ?

Khờ dạ...dạ...dạ...thưa...
rằng :

— May phước mà phải nghe
tôi làm đặng, thì tôi có thể
liệng được bị gãy đi, còn sự
sung sướng gì hơn nữa !

Cố nói :

— Nhà ta là nhà đặt nợ
nhiều lời, chắc mày không
lạ chi, quản vay nợ chúng nó
quá tệ, không đòi cho dù thi
chúng không trả, bởi vậy nay
tao cần dùng một tên phu đòi
nợ. Nhưng thuở giờ tao kiếm
được mấy đứa chịu làm khách
nhà nợ, mà rất là đứa không
biết chữ nhất (—) là một; đêm
khép nợ cho nó xem thì nó như
người mất mù, tao rầu quá.
Bây giờ được một đứa biết
chữ như mày, tao ưng mày,
mày thử ở ít lâu làm việc tao
xem thế nào ?

Khờ ta làm bộ mừng quỳnh :

— Thiết cha mẹ tôi có phước
quá, may được gặp cõi, muôn
lạy cõi, cõi thương tôi.

Cố nói : Thôi, giờ chưa
phải đi đòi nợ, thì mày hãy
xuống dưới bếp, làm đở tên
đầu bếp ít ngày, để tao xem
tánh nết mày ra sao cho biết.

Cõi bà có một cõi hồn non
thứ ba, là cõi mồi cưới về
dược một năm nay, cõi thương
lắm, bao nhiêu việc nhà bếp,
thầy chủ quyền ở nơi tay cõi.
Khờ ta xuống bếp làm việc,
thời hết sức chịu chuộng bưng
bợ cõi.

Nguyễn cõi là một nữ học
sinh, đã đỗ bằng Rí-me, nên
cõi cũng thích ham nghe báo.
Khờ lại thường thường đêm
các tiều-lhuyết dâm-tinh xuân
hứng ra đọc cho cõi nghe. Té
ra rồi cõi cũng thích Khờ như
cõi.

Sau ba tuần lẽ, cõi nói với
cõi rằng : Nhà ta rất hiếm
hoi thằng phu đòi nợ mà biết
chữ, bây giờ được bằng này
nó vừa biết chữ nghĩa, vừa
đang không nghè, thời thời
minh dùng nó làm phu đòi nợ,
may cho nó một bộ quần áo
cho sang chút đỉnh, chắc nó
được việc lắm, minh a.

Cõi nghe cõi liền gọi Khờ lên
bảo Khờ rằng :

— Mấy tuần lẽ nay mày lầm
cầm lục cục ở dưới bếp tội
nghiệp mày qua. Bây giờ ta
cho mày làm tên phu đòi nợ,
hè mày tới các nhà có nợ,
mày muôn làm oai quyền thế
lực gì mặc mày, miễn là bắt
buộc được họ trả nợ cho ta
thế là mày tội. Nhưng vì khép
nợ ta quá nhiều, hè đi đòi nhà
nào mày phải xem khép trước,
tao ta khỏi phiền vì xét khép.
Mày gắng lấy làm cho giỏi
ghe.

Khờ dạ dạ : Đòi nào cõi
bảo tôi làm chuyện gì mà tôi

dám không hết sicc.

Từ đó, sắp đi, anh Khờ mới
được lãnh cái chức vị làm tên
khách di đòi nợ.

Đá vây mà khách đòi nợ là anh
Khờ lại có một cái thủ-đoạn
đặc-biệt. Số là anh ta từ ngày
bỏ xứ Nghệ vào Quảng-nam,
phần thời làm công lấy tiền,
phần thời đón đường ngược
gánh trong mười năm trường,
làm ăn có tiền bạc bôn-bàng ;
ở trong lồng của Khờ vẫn
thường có năm ba muôn bạc.
Bây giờ Khờ được lãnh chức
làm khách đòi nợ, Khờ lấy tiền
mình ra giúp cho người ta ; đến
nhà có nợ nào, hè ít thì Khờ
giùm cho ít, hè nhiều thì Khờ
giùm cho nhiều. Vậy nên những
nhà nào mắc nợ mà dụng Khờ
tới đòi, thời ít nhiều tất có trả
ngay. Vì thế mà cõi bá càng tin
cậy yêu quý Khờ lắm. Lại một
phương-diện nhở có cõi ba thù
dệt thêm vào nữa, thành ra cõi
bá càng quý trọng Khờ hơn là
đứa con đẻ của cõi nữa. Khờ đã
nói điều gì tất cõi cũng nghe
theo.

Nhân bõa nợ thông thả, Khờ
mời bàn với cõi rằng :

— Tôi xem khép nợ của nhà
ta quá chừng phiền-phức, mà
cõi thường đê lung tung rái rác
mọi nơi, lam cho đến khi đi
đòi nhà ai tất phải tốn công,
tim kiém lục xét, thiệt quá
không tiện. Tôi xin cõi làm
bàn bày ghế, trải chiếu dày
một sân, cõi bàn linh đình rồi
thì hết thấy con cháu trong
rương ấy, mà lại sắp đặt cho cõi
thứ lớp, số nợ mỗi năm
nào, mỗi ngày nào, đều đê từng
hang, sắp đặt cho cõi tầng lớp

cõi ba với Khờ hai người
như vậy, hè chủ nhà nào trã nợ
lâm chủ tế, rót rượu mời cõi.
được bao nhiêu lời, hay còn
thiếu bao nhiêu lời, cõi cũng
thiếu bao nhiêu lời, cõi cũng
thanh một bản mục-lục, rồi bắt
tho của cõi ba với Khờ kinh
thầy cất vào trong rương ấy.
Làm vậy một là khỏi sót lạc, dở
chén mà uống một hơi,
hai là dẽ tra xét. Thế là tiện
Rượu hơi cháng váng, thời
lắm. Vã lại chia khóa rương
không, phong khói có khi thâ
lạc, như thế thời công việc
đã giản tiện, mà kế-hoạch lại vẹn
toàn.

Cõi nghe Khờ nói bùi tai, gắc
dầu lia lia :

— Ủ ! mày đi kêu thụ mộc
tới đóng rương đi. Thụ tới cõi
bảo đóng cái rương kép, lại rèn
một bộ chìa khóa tay cho chắc.
Rương lớn ước chừng hai
thước, tư bẽ có bốn sợi dây sá
bụ, bao nhiêu văn khép hé
vào trong đó. Còn quyền số
mục-lục thời cõi bão Khờ giữ
lấy, giữ lấy đê ngày thường
xét sõi đòi nợ, còn chìa khóa
rương thời cõi deo noi lưng
quần cõi luôn luôn đêm ngày.

Việc đó xong rồi Khờ cứ theo
công việc làm khách đòi nợ,
mày muôn đồng bạc của Khờ
tích trữ lâu nay, cũng đâ tiêu
mòn gần hết, mà lòng cõi
với cõi ba tin cậy qui mến
Khờ càng ngày càng khẩn
khít thêm. Đúng một ngày kia
là ngày sinh-nhựt của cõi mà
lại đúng năm cõi thọ 70 nứa

Khờ xin cõi làm lêch chức hạ.
Cõi bảo Khờ rằng :

— Chúc-hạ mà làm gì ? ta

làm được bấy nhiêu tiền của,
hao vô số tâm huyết của ta,
bây giờ ta làm lêch-chuc-hạ, tất
phải mời làng họ ăn uống,
làng họ có công đức gì với ta,
mà ta cho ăn uống, thiệt là
vô ích.

Khờ nói :

— Cõi dạy vây thiệ' quá phải,
nhưng mà người đời sống lâu
là một việc rất khó, nay cõi
đặng 70 cao-thọ, mà bà lê
không một chén rượu làm vui !
Thôi thời cõi ba với con đây,
sẵn có con heo ở sau chuồng,
chung con làm thịt để nấu
mâm cõi, gọi là tôm lòng mùng
cõi ; vậy xin cõi cho chúng con
làm lêch-hạ riêng ở trong
người nhà, trên thời cõi hưởng
được cái vui tuổi trời, mà dưới
thời chúng con thở được tấm
lòng hiếu thuận, mới là phải
đạo nghĩa cho.

Lúc đó, vừa gặp cõi ba ở
dưới bếp bước lên, cõi nghe
Khờ nói thi hết sức tàn-thành,
cõi cũng cao-hưng, nên ngợi
khen: Ủ ! vây phải phải.

Ngay ấy, vừa đúng ngày 14
tháng 8, tới 6 giờ, mặt trăng
ở phía đông vừa mọc, một
chỗ lát thời trời đèn sáng
lung như ban ngày, gió mát
trời thanh, trước sân lóng lánh
như vùng nước bạc. Lúc đó
trong nhà cõi bá, Khờ ta đặt
bàn bày ghế, trải chiếu dày
một sân, cõi bàn linh đình rồi
thì hết thấy con cháu trong
nhà, lớn bé tề-tập, rước cõi lên
ngồi trên bàn thiệt cao ; cả
họ sấp hàng làm lêch-sống cõi.
Cõi ba với Khờ hai người
như vậy, hè chủ nhà nào trã nợ
lâm chủ tế, rót rượu mời cõi.
được bao nhiêu lời, hay còn
thiếu bao nhiêu lời, cõi cũng
thanh một bản mục-lục, rồi bắt
tho của cõi ba với Khờ kinh
thầy cất vào trong rương ấy.
dâng, nên cõi cũng chịu lòng
Làm vậy một là khỏi sót lạc, dở
chén mà uống một hơi,
hai là dẽ tra xét. Thế là tiện
Rượu hơi cháng váng, thời
lắm. Vã lại chia khóa rương
không, phong khói có khi thâ
lạc, như thế thời công việc
đã giản tiện, mà kế-hoạch lại vẹn
toàn.

Cõi thay vây lấy làm dắc chí,
nên hẽ chén rượu dâng lên tới
mỗi, là cõi hớp ngay cạn chén.
Một lúc, bắt giác cõi say đòn
say đảo, đến đỗi tiệc chúc tho
người nhà chưa kịp ăn uống
gi, mà cõi đã gục xuống trên
ghế ngựa, thả giọng nói mờ :

« Cõi ba ! Con ba ! Thắng
Khờ ! Thắng Khờ ! » nghe tức
cười lảm.

Cõi ba bèn nói với tất thay
người nhà rằng :

— Cõi ta say rồi, chúng ta
được dịp này cũng là thiên-ái
nhất thi, cho chúng ta được
ăn miếng ngon, uống chén
say....

Khờ vồ tay dạ dạ, rồi bao
nhieu rượu thịt, Khờ đem
xuống hết, cho cõi thay người
nhà no say một cuộc ly-bi.

Chỗ rồi, enh nào à nào
cũng xoay vào nhà trong, ngũ
lần nhir chết.

Khờ cũng mời cõi ba vào nghỉ
đê Khờ ở lại hầu cõi.

Cõi ba ừ và dặn dò :

— Mày ở đây hầu cõi nghe,

Lần thứ nhứt

TẠI PHÁP-QUỐC

Trần Văn Ký, 113 rue Léveillé à Marseille

Par Avion

Monsieur Le Directeur
de la pharmacie "ÔNG TIỀN"
84 rue Paul Blanchy prolongée 84
(Cochinchine)
Thunhuân Saigon

Marseille le 19 Mai 1934
Thưa ông.

Ký tau rời tời cõi ukien đang 20 hóp thuốc
Siu-đe Bâu ưng hoàn của ông, sau khi dùng thi đồng bao
mình bao uay hoàn uanh du lâm.

Binh cõi tõi hien 10 uay uay, chua thi uao cuuq.
Khi thuỷ tinh lo uigh uinh uie lai thay kien tien uac
Siu cuuq co chue uuu lau uhi soi chi kien la gauu
uul lau, cuuq co kien lau lau moe muc lo lau cuuq
muu ca din dau am, uliet uoh. Kho eluu, dan ca thiet
hingga. Kho dung may hop thuoc cua ong den uay may
cho bo lau lau, trong uogni khai uhiu. Khat y trong
soa uin khori ean thoa sue ha qung thuoc uay cuuq
laau. Dung uu uay, uhiu ong ban va-toi dang trong
thuoc ong dung thua cho huyet uoi. Tay ong uan dang
tho may lau uay cho goi lau qua to. 30 hóp uay
chue ong man tan phat.

Trần Văn Ký
113 rue Léveillé à Marseille Bouchiné

Đây là bức thư ở Marseille gởi về bằng máy bay,
chúng tôi không sửa đổi thêm bớt chút nào, để ý nguyên
văn chụp hình đeo khuôn in ra đây cho quí ngài biết rõ,
tin chắc thuốc SƯU-ĐỘC BẤU ỨNG HOÀN gồm trị các chứng
bệnh phong tình công hiệu là đường nào. Bệnh nặng, bệnh
nhẹ, lâu mau thế mấy dùng củng dứt tuyệt.

Có bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, 41 Bd Tổng-đốc
Phương Cholon, Huỳnh-Trí và Trường-Xuân Cao-miền, Hô-
văn-Ba, Qui-nhon, Nguyễn-văn-Đức Hanói và khắp Đông-
Pháp nơi nào ĐẠI-LÝ nhà thuốc ÔNG TIỀN thì có bán.

cõi êm giấc ! bao giờ cõi dậy
thì mày gọi tao.

Khờ dạ và thưa : Cõi đì
nghĩ cho khoé đê tõi ngồi
đây hầu cõi ước chừng nứa
đêm tắt nhiên cõi cũng tĩnh,
tôi sẽ gọi cho cõi hay.

Khờ nói chưa dứt lời thì
cõi ba đã ngoe ngoaya vào
buồng.

Sau 5 phút đồng-hồ, cả nhà
chỉ nghe tiếng ngáy khò khò,
như trống chờ nhà hát. Khờ
mới tự nói trong buồng
rằng :

— Kế-hoạch ta chắc xong
rồi, mà tu-bản đến ngày cuối
cùng rồi đây.

Rồi Khờ thò tay vào lưng
quần cõi, nhưng cũng còn e
ngại, nên đánh hắng 5, 7 tiếng,
đè dò hỏi, chừng chỉ thấy tiếng
mũi cõi ngáy, ra chiều ngũ mè
lắm rồi, thì Khờ ta lấy chìa
khóa của cõi bỏ vào túi mình,
đoạn tức khắc vào buồng nằm
của cõi. Khi đó buồng vẫn có
đèn, điện sáng trưng, Khờ
bên mở rương văn-khế ra : tờ
đài tờ ván, tờ giấy tờ mỏng,
hết thấy kéo ra chồng lên một
đồng, sẵn bao diêm quẹt, anh
ta đánh một que lót xuống
dưới hết, lửa dưới đồng giấy

vừa vụt vụt bùng lên, thời Khờ
đá ra đứng sát bên mình cõi,
thò hai tay vào giữa cõi của cõi,
rắn hết sicc bình sanh bóp
một cái thiệt mạnh, chỉ nghe
trong cuồng họng của cõi có
một tiếng như heo bị thọc cõi,
sau ba phút đồng-hồ, thời hơi
gữa ngực cõi đã lạnh ngắt như
giá. Rồi đòi thảng tham !

Khờ đứng canh ước một giờ
đồng-hồ, móc đồng-hồ trong
túi ra xem, thời đâ 11 giờ 30
phút, Khờ vào ngó đồng lũa
đốt văn khép ở trong buồng, dã
cháy lòn, còn chút lửa leo lết,
Khờ lấy luon cõi quyền số
mục-lục ra, rồi mở cửa
ngoài đóng mắt. Khờ đi ước
hai mươi phút đồng-hồ, thời hơi
gữa ngực cõi đã lạnh ngắt như
giá. Rồi đòi thảng tham !

— Hú hồn các nhà có nợ, từ
đây cho các ngài được uống
nước.

Từ đó về sau, không biết
Khờ đi đâu, mà cái chuyện cõi
bá Hùng đặt nợ, chết ở giữa
ngày ha-tho, giúp cho tôi chép
ra câu chuyện này.

SÀO-NAM